

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 18
TỪ NGÀY 01/1 ĐẾN NGÀY 5/1/2024

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
HAI 01/1	1	52	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Tết yêu thương, Tết chia sẻ	Dạy bù vào ngày 29/12/2023
	2	17	Tiếng Anh	Unit 2: What's this? Lesson 1	
	3	205	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)	
	4	35	Thể dục	Tìm hiểu và thực hiện động tác “Vươn thở”	
	5	206	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)	
	6		Năng khiếu	Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Rèn chữ	
BA 02/1	1	18	Âm nhạc	Ôn tập và kiểm tra học kì I	
	2	207	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)	
	3	208	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)	
	4	52	Toán	Em vui học toán	
	5	18	Đạo đức	Ôn tập đánh giá	
	6	35	TNXH	Cây xung quanh em (T2)	
	7		Ôn Toán	Ôn tập	
TU 03/1	1	209	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)	
	2	210	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)	
	3	18	Tiếng Anh	Unit 2: What's this? Lesson 2	
	4	53	Toán	Ôn tập (tiết 1)	
	5		Ôn Toán	Ôn tập	
	6		Ôn TV	Ôn tập	
	7		Ôn TV	KC: Dê đen và dê trắng	
NĂM 04/1	1	36	Thể dục	Luyện tập động tác “Vươn thở”. Tìm hiểu và thực hiện động tác “Tay”	
	2	211	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kì 1 (T1)	
	3	212	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kì 1 (T2)	
	4	54	Toán	Ôn tập (tiết 2)	
	5	36	TNXH	Cây xung quanh em (T3)	
	6		Ôn Toán	Ôn tập	
	7		KNS	Xuân yêu thương (tiết 2)	
	1	18	Mĩ thuật	Đánh giá kết quả giáo dục học kì I	

SÁU 06/1	2	213	Tiếng Việt	Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 1 (T1)
	3	214	Tiếng Việt	Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 1 (T2)
	4	215	Tiếng Việt	Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 1 (T3)
	5	216	Tiếng Việt	Sơ kết môn học học kì 1
	6	53	HĐTN	Biết ơn người thân
	7	54	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Món quà mừng xuân

Thứ hai, ngày 01 tháng 01 năm 2024
Hoạt động trải nghiệm

Tiếng Anh

Tiếng Việt

PPCT: 205 - 206

BÀI 81: ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc được thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.
- Chép được một đoạn ngắn chính tả ngắn (có độ dài khoảng 12- 15 chữ).
- Có tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

II. CHUẨN BỊ

Tranh ảnh minh họa, bảng phụ kẻ khung sẵn các âm, thẻ từ chứa các từ thi đọc

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																																				
<p>1. Khởi động</p> <p>- HS hát, chơi trò Hái táo</p> <p>- Nhận xét</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Ai nhanh hơn</p> <p>- Yêu cầu hs nêu đề bài</p> <p>- Hướng dẫn cách thực hiện: đọc âm được ghi bằng các chữ theo hàng ngang và hàng dọc đứng liền nhau để tìm từ ngữ chỉ loài vật.</p> <p>- Chia 4 nhóm, thảo luận (2 phút), sau đó thi đua giữa các nhóm</p> <p>- Nêu luật chơi: mỗi đội cử 1 bạn lên thi gạch và viết từ tìm được ra bảng. Đọc nào tìm đúng, nhiều và nhanh sẽ chiến thắng.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Yêu cầu cả lớp đọc lại tất cả các từ tìm được</p>	<p>- Hs chơi, đọc các từ mà giáo viên đưa ra: xuất phát, tuyệt vời, bông huệ, thủy thủ. Bé thích nghe bà kể chuyện.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>Hs đọc yêu cầu ghép các chữ đứng liền nhau (thêm dấu thanh phù hợp) để tạo từ ngữ chỉ loài vật</p> <p>-HS thảo luận</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"><tbody><tr><td>p</td><td>ê</td><td>r</td><td>s</td><td>o</td><td>i</td></tr><tr><td>a</td><td>ô</td><td>k</td><td>k</td><td>x</td><td>c</td></tr><tr><td>n</td><td>l</td><td>a</td><td>c</td><td>đ</td><td>a</td></tr><tr><td>h</td><td>ơ</td><td>k</td><td>h</td><td>i</td><td>r</td></tr><tr><td>i</td><td>n</td><td>ă</td><td>o</td><td>h</td><td>ô</td></tr><tr><td>m</td><td>e</td><td>o</td><td>g</td><td>â</td><td>u</td></tr></tbody></table> <p>- Đại diện từng nhóm lên gạch trên bảng phụ và viết từ nhóm mình tìm được ra kể bên</p> <p>- Các từ tìm được: lạc đà, rùa, nhím, khỉ, lợn, sói, mèo, gấu, cá, hổ, lợn</p> <p>- Nhận xét</p>	p	ê	r	s	o	i	a	ô	k	k	x	c	n	l	a	c	đ	a	h	ơ	k	h	i	r	i	n	ă	o	h	ô	m	e	o	g	â	u
p	ê	r	s	o	i																																
a	ô	k	k	x	c																																
n	l	a	c	đ	a																																
h	ơ	k	h	i	r																																
i	n	ă	o	h	ô																																
m	e	o	g	â	u																																

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs chia sẻ hiểu biết của mình về loài vật mà cá nhân yêu thích. - GD hs yêu quý động vật Hoạt động 2: Nào chúng ta cùng đọc - Bài thơ có mấy khổ - Luyện đọc từng khổ thơ + Đọc trơn nối tiếp từng dòng thơ + 1 Hs đọc cả khổ + Lớp đồng thanh cả khổ - Thực hiện tương tự với 2 khổ còn lại, dòng cuối cùng đọc cả tên tác giả. - Yêu cầu hs đọc cả bài thơ - GV đọc - GV giải thích nghĩa từ câu đối bằng cách cho HS xem tranh về câu đối. Câu đối thường có nội dung ca ngợi những giá trị tốt đẹp. Vào ngày Tết, một số gia đình Việt Nam có truyền thống treo câu đối để thể hiện mong ước tốt lành cho một năm mới. - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc: <ul style="list-style-type: none"> + Loài hoa nào được nói tới trong bài thơ? + Tìm những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của loài hoa đó. + Gia đình bạn nhỏ làm gì để chuẩn bị đón Tết? + Còn gia đình em thường làm gì để chuẩn bị đón Tết? + Em có thích Tết không? Vì sao em thích Tết? - GV nhận xét 3. Luyện tập Hoạt động 3: Tinh mắt - Gv yêu cầu HS đọc thầm cả bài thơ, tìm tiếng có chứa các vần oi, ao, ăng. - Trong bài có tiếng nào chứa vần oi, - Nhận xét - Trong bài có tiếng nào chứa vần ao - Thực hiện tìm tương tự với vần ăng 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc: lạc đà, rùa, nhím, khỉ, lợn, sói, mèo, gấu, cá, hổ, lợn - Hs chia sẻ về con vật mà các em thích - Lắng nghe - Hs trả lời: 3 khổ - HS đọc - Mỗi Hs 1 dòng, hs đọc đầu tiên đọc cả tựa bài: Tết đang vào nhà Hoa đào trước ngõ Cười tươi sáng hồng Hoa mai trong vườn Lung linh cánh trắng. - 1 Hs đọc cả khổ (2-3 lượt) - Lớp đồng thanh - Hs đọc - Đọc trơn cả bài thơ (cá nhân, nhóm, lớp) - Lắng nghe - Hs có thể trả lời thêm những gì mình biết về câu đối. Câu đối được treo ở đình, chùa hoặc những nơi trang trọng trong nhà... - Hs trả lời: hoa đào, hoa mai + Hoa đào: cười tươi sáng hồng. Hoa mai lung linh cánh trắng + Mẹ phơi áo hoa. Bé dán tranh, ông treo câu đối + Hs trả lời (dọn dẹp nhà cửa, làm mứt, gói bánh....) + Hs trả lời theo suy nghĩ -Hs nhận xét -Hs đọc thầm, tìm các tiếng chứa vần oi, ao, ăng có trong bài thơ:
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét 4. Vận dụng - GV đưa yêu cầu bài - Cho hs đọc lại khổ thơ cuối. - Hướng dẫn cách trình bày: viết hoa chữ cái đầu mỗi dòng thơ, xuống dòng sau mỗi câu thơ, - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. Củng cố - Thi đua đọc các từ: hoa hồng, bánh mứt, mùa xuân. - Nhận xét tiết học, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs trả lời: phơi - Nhận xét - Hs trả lời: vào, đào, áo - Hs trả lời: trắng, nắng - Nhận xét -Hs đọc yêu cầu: Chép vào vở khổ thơ cuối. - Hs đọc lại khổ thơ cuối. - Lắng nghe - HS viết vào vở - Đổi vở, nhận xét bài bạn - HS đọc các từ gv đưa ra - Lắng nghe
--	--

Tiếng Việt

Rèn chữ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe viết được các vần, tiếng vào bảng con.
- Viết chữ nhỏ vào vở đúng độ cao, khoảng cách.

II. NỘI DUNG:

a. Bảng con: vườn ươm nhuộm vải bánh ngọt, lúa mùa, chiêm, cần mẫn, cây cà.

b. Viết vở: HS viết bài vào vở (chữ nhỏ)

Năm có hai vụ

Lúa mùa và chiêm

Nhà nông cần mẫn

Cây cà liêm miên.

- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 02 tháng 1 năm 2024

Âm nhạc

Ôn tập

Tiếng Việt

PPCT: 207 - 208

BÀI 82: ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc được thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.
- Thực hiện đúng quy tắc chính tả (c/k, g/gh, ng/ngh)
- Góp phần yêu thiên nhiên và cuộc sống.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh minh họa, thẻ từ, bảng nhóm

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																								
1. Khởi động - HS hát chơi trò chơi Quả trứng vàng	- Hs đọc các từ các trong các quả trứng: học bài, chăm chỉ, hoa cúc, ngày tháng - Nhận xét																								
2. Luyện tập Hoạt động 1: Viết - Gọi hs đọc yêu cầu bài - Cho Hs quan sát tranh, mẫu, hướng dẫn cách thực hiện - Tổ chức cho hs làm theo nhóm vào phiếu bài tập, 1 nhóm làm bảng lớn	- Hs đọc yêu cầu: Viết vào vở các chữ số và từ chỉ số (theo mẫu) - Quan sát, lắng nghe																								
	<table border="1"><thead><tr><th colspan="2">Nhóm 1</th><th colspan="2">nhóm 2</th></tr></thead><tbody><tr><td>0:</td><td>5:</td><td>0:</td><td>5:</td></tr><tr><td>1:</td><td>6:</td><td>1:</td><td>6:</td></tr><tr><td>2:</td><td>7:</td><td>2:</td><td>7:</td></tr><tr><td>3:</td><td>8:</td><td>3:</td><td>8:</td></tr><tr><td>4:</td><td>9:</td><td>4:</td><td>9:</td></tr></tbody></table>	Nhóm 1		nhóm 2		0:	5:	0:	5:	1:	6:	1:	6:	2:	7:	2:	7:	3:	8:	3:	8:	4:	9:	4:	9:
Nhóm 1		nhóm 2																							
0:	5:	0:	5:																						
1:	6:	1:	6:																						
2:	7:	2:	7:																						
3:	8:	3:	8:																						
4:	9:	4:	9:																						
- Cho các nhóm đổi bài với nhau để kiểm tra - Giáo viên hướng dẫn sửa bài 0: không 5: năm 1: một 6: sáu 2: hai 7: bảy 3: ba 8: tám 4: bốn 9: chín - GV quan sát, sửa lỗi cho HS.	- Các nhóm đổi bài để kiểm tra - Lắng nghe, nhận xét bài bạn																								
Hoạt động 2: Tìm từ																									

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc yêu cầu bài - Hướng dẫn hs tìm - Tổ chức cho học sinh thi đua tìm Mỗi nhóm 4 Hs - Cho hs đổi PBT để kiểm tra nhau - Nhận xét - Tổ chức cho học sinh thi đua trên bảng lớp Chia lớp làm 4 nhóm, mỗi nhóm cử 1 đại diện - Nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu Tìm từ cùng vần với mỗi từ chỉ số (theo mẫu) - Hs tìm + Hai: mai, bài, mái, dài, cái, gái, ... + Ba: bà, cá, ca, da, ga, hà... + Bốn: côn, đôn, hôn, nhộn... - HS tìm và ghi vào phiếu bài tập + Năm: nằm, bằm, nhấm, ngắm, thăm, cằm, gằm,.... + Sáu: sáu, mau, nhau, thau, ... + Bảy: may, nhảy, ngày, nay, khay,... - Các nhóm đổi PBT kiểm tra và đếm số từ tìm được, báo cáo phần kiểm tra của tổ mình - Nhận xét nhóm tìm được nhiều nhất - Mỗi nhóm cử 1 đại diện, thời gian tìm 2 3 phút. + Tám: tám, nam, cam, tham, trà,.... + Chín: nín, pin, .. - Nhận xét nhóm tìm được đúng, nhiều và nhanh nhất
<p>Hoạt động 3: Luyện chính tả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc yêu cầu bài - Yêu cầu Hs nhắc lại quy tắc viết - Cho hs viết vào bảng con + 2 tiếng bắt đầu bằng c + 2 tiếng bắt đầu bằng k - Một số Hs đọc tiếng tìm được, phân tích cấu tạo của tiếng - Thực hiện tìm tiếng g, gh, ng, ngh tương tự + 2 tiếng bắt đầu bằng g + 2 tiếng bắt đầu bằng gh + 2 tiếng bắt đầu bằng ng + 2 tiếng bắt đầu bằng ngh 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu a. Viết 2 tiếng bắt đầu bằng c, k. b. Viết 2 tiếng bắt đầu bằng g, gh c. Viết 2 tiếng bắt đầu bằng ng, ngh - Hs trả lời + Đúng sau k là: i, e hoặc ê + Đúng sau gh là: i, e hoặc ê + Đúng sau ngh là: i, e hoặc ê - Nhận xét - Hs tìm + c: con, cá, cô, cún... + k: kiến, kẻ, kẻ, kẹo,... - Hs đọc và phân tích tiếng mình tìm được + g: gà, gô, gõ, + gh: ghi, ghe, ghé,.. + ng: nga, ngô, ngo, ngò,.. + ngh: nghi, nghe, nghề,... - Nhận xét

<ul style="list-style-type: none"> - HS viết các tiếng tìm được vào vở bài tập - GV quan sát, sửa lỗi cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS thực hiện viết vào VBT + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng c, k. + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh.
---	---

TIẾT 2

<p>Hoạt động 4: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa bức tranh, nêu những gì em nhìn thấy - GV đưa đoạn văn, hs đếm có bao nhiêu câu - Cho Hs luyện đọc từng câu - GV giải thích nghĩa từ ngữ qua tranh ảnh (chích chòe, khướu, cu gáy) - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc: <ul style="list-style-type: none"> + Có những loài hoa nào được nói tới trong đoạn văn? + Những từ ngữ nói về đặc điểm của loài hoa đó. + Những loài chim được nói tới trong bài: + Những từ ngữ miêu tả đặc điểm của chúng. + Theo em, đoạn văn miêu tả cảnh vật vào mùa nào trong năm? Vì sao em biết? - GV nhận xét <p>Hoạt động 5: Tìm trong đoạn văn Mùa xuân đến những tiếng cùng vần với nhau</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có vần giống nhau. Lưu ý: HS không nhất thiết phải tìm ra tất cả các tiếng cùng vần với nhau. - Trong câu những tiếng nào có vần giống nhau? <ul style="list-style-type: none"> + Câu 1 + Câu 1, 2 + Câu 1, 2, 3 + Câu 1, 2, 3, 4 - Thực hiện tương tự (đối với câu ngắn, tìm 2 câu cùng lúc) 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong tranh có: cây cối, có chim, bầu trời trong xanh, ông mặt trời,... - Nhận xét - HS trả lời: 11 câu - HS đọc nối tiếp từng câu (2-3 lượt) - Hs đọc cả bài, nhóm, lớp, cá nhân, - Hs quan sát -HS đọc - HS trả lời <ul style="list-style-type: none"> + Hoa bưởi: nồng nàn + Hoa cau: thơm dịu + Chích chòe: nhanh nhẩu + Khướu: lăm điếu + Cu gáy: trầm ngâm + Mùa xuân vì có cây cối đâm chồi nảy lộc,... - Nhận xét - HS đọc thầm - Hs trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + không có tiếng nào có vần giống nhau + vàng – càng + ngày – nảy + vườn – vườn, cây – cây + anh – nhanh, cau – nhẩu, đâm – trầm- ngâm
--	---

- Yêu cầu Hs phân tích cấu tạo của những tiếng có vần giống nhau khi tìm được.

Hoạt động 6: Tìm trong và ngoài đoạn văn tiếng có vần anh, ang

- Gọi Hs đọc yêu cầu

- Yêu cầu hs đọc thầm lại đoạn văn tìm những tiếng có vần anh và ang

- Hướng dẫn Hs tìm theo từng câu, phân tích cấu tạo của tiếng có vần anh, ang

- Yêu cầu Hs tìm ngoài bài tiếng chứa vần anh

- Yêu cầu đọc các tiếng vừa tìm được

- Yêu cầu Hs tìm ngoài bài tiếng chứa vần ang
Cho hs thi đua tìm ghi vào đồ dùng “Bông hoa kì diệu”, chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm 3 thành viên, thi đua trong 3 phút

- Nhóm nào tìm được đúng, nhiều và nhanh nhất sẽ thắng

- GV nhận xét,

4. Vận dụng

- Đọc lại các vần đã học

- GV khen ngợi, động viên HS, lưu ý HS ôn lại các âm, vần xuất hiện trong bài ôn.

- GV khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về mùa xuân.

- Hs phân tích (Ví dụ: vàng – càng, tiếng vàng có âm v đứng trước, vần ang đứng sau, tiếng càng có âm c đứng trước, vần ang đứng sau)

- Nhận xét

- Hs đọc yêu cầu: Tìm trong và ngoài đoạn văn những tiếng có vần anh, ang

- HS đọc thầm và tìm

- Xanh, anh, nhanh, vàng, càng. Phân tích những tiếng vừa tìm được

- Hs làm theo nhóm đôi: bánh, mảnh, cảnh, dành, gánh, thánh, khanh,...

- HS luyện đọc

- Mỗi nhóm cử 3 thành viên lên thi đua
Ngang, mang, càng, kang, trang, gang, đàng,

- Đọc các từ mà nhóm mình đã tìm được

- Nhận xét

- Cá nhân, nối tiếp, nhóm, đồng thanh

-Hs lắng nghe

Toán

EM VUI HỌC TOÁN

PPCT: tiết 52

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tính đúng phép cộng, trừ các số trong phạm vi 10.
- Hiểu được ý nghĩa phép cộng, phép trừ.
- nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật gắn với các hoạt động tạo hình.
- Vui vẻ học tập, yêu thích môn học

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Nhạc
- Bút màu, giấy vẽ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động. Cùng hát và giơ ngón tay biểu diễn phép tính</p> <p>a) Hát và vận động theo nhịp</p> <p>b) Giơ ngón tay biểu diễn phép cộng, trừ Cho hs thực hiện theo nhóm đôi, 1 bạn nêu phép tính cộng hoặc trừ trong phạm vi 10, bạn kia sẽ đưa ngón tay biểu diễn</p> <ul style="list-style-type: none">- Theo dõi các nhóm thực hiện <p>B. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1. Cùng nhau tạo hình</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi Hs đọc yêu cầu- Cho HS thực hiện theo nhóm: Cùng nắm tay nhau tạo thành hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác.- Khuyến khích HS suy nghĩ thay đổi tư thế tìm các cách tạo hình sáng tạo. <p>Hoạt động 2. Vẽ tranh rồi viết phép cộng, phép trừ thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi Hs đọc yêu cầu- Cho Hs xem một số tranh minh họa và yêu	<ul style="list-style-type: none">- HS hát và vận động theo nhịp của bài hát. Ví dụ: Khi hát “Một với một là hai” thì HS giơ 2 ngón tay (mỗi tay 1 ngón) để minh họa phép tính theo lời bài hát- HS thực hiện theo cặp: đọc phép tính, giơ ngón tay biểu diễn phép tính vừa đọc và ngược lại.- Nhận xét- Hs đọc yêu cầu: Nắm tay nhau tạo thành các hình em đã học.- Hs thực hiện theo nhóm 6, nắm tay nhau để tạo hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác.- Hs có thể tạo hình theo sáng tạo (hình số 1, số 2, số 3,...)- Nhận xét- Hs đọc: Vẽ tranh rồi viết phép cộng, phép trừ thích hợp- Tranh của Trang: Có 3 con bọ, thêm 3 con bọ, có tất cả 6 con bọ

<p>câu nêu nội dung tranh vẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét - Cho HS thực hiện theo nhóm 4: Vẽ tranh biểu diễn phép cộng, phép trừ rồi viết phép tính thích hợp với mỗi tình huống. - Trưng bày các sản phẩm của nhóm, cử đại diện trình bày ý tưởng. - Nhận xét - Đọc lại các phép tính vừa thực hiện <p>C.Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nói cảm xúc sau giờ học. - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học. - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì 	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh của Châu: có 2 bong bóng, thêm 3 bong bóng, có tất cả 5 bong bóng. - Tranh của Linh: Có 4 con cá, bớt 1 con cá, còn lại 3 con cá - Tranh của Dũng: Có 6 con cá, bớt 1 con cá, còn lại 5 con cá - Nhận xét - Hs thực hiện vẽ tranh theo nhóm 4 <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trưng bày bài vẽ của mình lên bảng lớp và trình bày nội dung - Nhận xét - Đọc lại các phép tính <ul style="list-style-type: none"> - Hs chia sẻ cảm xúc
---	---

PPCT: 18

ĐẠO ĐỨC
BÀI: ÔN TẬP – ĐÁNH GIÁ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết, phân biệt được những hành vi đạo đức đúng và những hành vi đạo đức sai
- Vận dụng tốt vào thực tế đời sống

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh một số bài tập đã học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động Cùng hát lại một số bài hát nhắc đến việc giữ gìn tài sản, vệ sinh, đi học đúng giờ, gọn gàng ngăn nắp</p> <p>2. Luyện tập Hoạt động 1: Ôn lại kiến thức - GV đặt câu hỏi: + Các em đã học được những bài ĐĐ gì? + Em hãy cho biết tác hại của việc không học bài và làm bài đầy đủ? + Học bài và làm bài đầy đủ đem lại lợi ích gì? + Em cần giữ trật tự khi nào? + Vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp? + Vì sao em cần giữ gìn tài sản của trường, lớp? + Em cần làm gì để giữ gìn tài sản của trường, lớp?</p>	<p>- Hát</p> <p>- 1 HS nhắc tựa bài</p> <p>- Kết quả học tập sẽ không đạt điểm cao</p> <p>- Học bài và làm bài đầy đủ giúp em học giỏi hơn. Bố mẹ sẽ vui lòng, thầy cô và bạn bè sẽ yêu quý em hơn, ...</p> <p>- Trong trường, lớp em cần giữ trật tự khi chào cờ, khi xếp hàng vào lớp và ra về khi thầy cô đang giảng bài, các bạn đang phát biểu, các bạn đang ngủ trưa,...</p> <p>- Giữ trật tự trong trường, lớp là tôn trọng bản thân và tôn trọng mọi người. Giữ trật tự trong trường, lớp để đảm bảo quyền được học tập, được an toàn của HS.</p> <p>- Giữ gìn tài sản của trường, lớp là nhiệm vụ của mỗi HS. Giữ gìn tài sản của trường, lớp giúp em có điều kiện để học tập, sinh hoạt ở trường, lớp được tốt hơn.</p> <p>- Tài sản của trường, lớp bao gồm: bàn ghế, bảng, cửa, cây cối, tường, nước, đồ dùng thiết bị dạy học,... Những việc em cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp là: khoá vòi nước khi dùng</p>

<p>+ Em cần làm gì để giữ vệ sinh trường, lớp?</p> <p>+ Vì sao chúng ta cần giữ vệ sinh trường, lớp?</p> <p>+ Vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp?</p> <p>+ Em cần làm gì để sách vở, đồ dùng luôn gọn gàng, ngăn nắp.</p> <p>* Hoạt động 2: Thảo luận nhóm</p> <p>- GV giao cho mỗi tổ một tranh để HS quan sát, thảo luận nêu được hành vi đúng sai .</p> <p>- GV hướng dẫn thảo luận , bổ sung ý kiến cho các bạn lên trình bày</p> <p>- Cho HS đọc lại các câu thơ dưới mỗi bài học trong vở BTĐĐ.</p> <p>3. Vận dụng</p> <p>- Các em học được gì qua bài này?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị bài: Học tập, sinh hoạt đúng giờ.</p>	<p>xong; tắt điện khi ra khỏi phòng; không nhảy lên bàn ghế; giữ gìn sách, truyện trong thư viện; lau cửa sổ lớp học; không vẽ lên tường,...</p> <p>- Những việc em cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp là: quét dọn trường, lớp; bỏ rác vào thùng; lau bảng, bàn ghế, cửa sổ; nhỏ cỏ,...</p> <p>- Giữ vệ sinh trường, lớp là nhiệm vụ của mỗi HS. Giữ vệ sinh trường, lớp giúp em có môi trường học tập xanh sạch đẹp, thoáng mát. Các em sẽ khỏe mạnh hơn trong môi trường sạch đẹp đó.</p> <p>- Em cần gọn gàng ngăn nắp mọi lúc, mọi nơi. Sự gọn gàng, ngăn nắp giúp em thấy thứ mình cần nhanh hơn, an toàn cho bản thân và người khác đồng thời sẽ giúp em giữ gìn đồ dùng, đồ chơi bền, đẹp,...</p> <p>- Để luôn gọn gàng, ngăn nắp em cần sắp xếp: đồ dùng, đồ chơi, sách vở, dụng cụ học tập... đúng nơi quy định. Gọn gàng, ngăn nắp giúp em rèn luyện thói quen tốt trong cuộc sống.</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>Tổ 1 : Tranh 1 Tổ 2 : Tranh 2</p> <p>Tổ 3 : Tranh 3 Tổ 4 : Tranh 4</p> <p>- Đại diện tổ lên trình bày. Lớp bổ sung ý kiến.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- 1 HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: 34 – 35- 36 Chủ đề 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT
Bài 15 CÂY XUNG QUANH EM (3 tiết)
Đã soạn ở tiết trước

ÔN TOÁN

ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10. Thực hiện được so sánh các số, biết thứ tự các số trong dãy từ 0 đến 10. Viết được phép tính thích hợp với tóm tắt.

II. NỘI DUNG

Bài 1: Viết và đọc số: (Vở)

a. Viết số theo thứ tự từ 0 đến 10

b. Đọc các số 4: Bốn 7: Bảy 5: Năm
6: Sáu 10: Mười

Bài 2: Tính (thi đua)

$$4 + 2 + 4 = 10; \quad 10 - 0 - 5 = 5$$

$$6 - 5 + 3 = 4 \quad 9 - 4 - 2 = 3$$

$$10 + 0 - 4 = 6 \quad 6 + 2 + 1 = 9$$

$$8 - 8 + 5 = 5 \quad 9 - 5 + 4 = 8$$

$$7 + 1 + 2 = 10 \quad 5 - 2 - 3 = 0$$

Bài 3: $>, <, =$? (bảng phụ)

$$4 + 4 = 8 \quad 2 + 7 > 0 + 8 \quad 5 - 4 = 10 - 9$$

$$10 - 0 > 5 \quad 9 + 1 = 8 + 2 \quad 8 - 8 < 1 + 0$$

Bài 4: Số? (Bảng lớp)

GV gọi học sinh lên bảng lớp thực hiện

$$7 + \square = 9$$

$$\square + 6 = 8$$

$$10 = 3 + \square$$

$$8 - \square = 5$$

$$\square - 3 = 6$$

$$4 = 10 - \square$$

$$\square + 4 = 10$$

$$2 + \square = 7$$

$$5 = \square - 4$$

- Học sinh dưới lớp nhận xét- sửa sai
- Thu vở nhận xét
- Nhận xét tuyên dương.

Thứ tư, ngày 3 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 83: ÔN TẬP

PPCT: 209-210

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc được thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.
- Chép được đúng chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12-15 chữ).
- Có tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh, bảng nhóm

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- HS hát chơi trò chơi tìm tiếng ngoài bài có vần ia- GV cho HS xem một số tranh về hổ, voi, khỉ. Sau đó hỏi HS: Trong những câu chuyện đã đọc về loài vật, em thấy hổ là con vật thế nào? Voi là con vật thế nào? Khỉ là con vật thế nào?- GV giới thiệu tranh trong SHS: trong bức tranh này có 3 nhân vật voi, khỉ và hổ. Em có thấy có điều gì đặc biệt không, để biết chúng ta hãy cùng đọc câu chuyện. <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: Đọc câu chuyện sau</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc toàn bộ câu chuyện,- Yêu cầu HS đọc nối tiếp.- 1-2 HS đọc toàn bộ câu chuyện. <p>GV nhận xét</p> <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu hs đọc các câu hỏi- GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi- Tổ 1 thảo luận câu hỏi 1- Tổ 2, 3 thảo luận câu hỏi 2- Tổ 4 thảo luận câu hỏi 3- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.	<ul style="list-style-type: none">-Hs chơi: mía, phía, kia, đĩa,...-HS trả lời theo suy nghĩ-Hs lắng nghe-HS lắng nghe- HS đọc nối tiếp từng câu (2-3 lượt), nhóm, đồng thanh- HS đọc cả bài- Nhận xét- Hs đọc câu hỏi- Thảo luận nhóm đôi- nhóm trình bày quan điểm của mình. Mỗi nhóm có thể tham khảo ý kiến của nhóm khác để bổ sung, điều chỉnh kết quả của nhóm mình.

<p>GV nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.</p> <p>Hoạt động 3: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc thành tiếng, HS đọc nhắm theo bài <i>Nắng xuân hồng</i> - GV giải thích nghĩa từ ngữ từng không: khoảng không gian bao trùm cảnh vật và con người. - 5 -6 HS đọc nối tiếp từng câu - Cả lớp đọc đồng thanh một lần. - 1- 2 HS đọc toàn bộ bài thơ, - GV hỏi một số câu hỏi về nội dung đã đọc: + Tìm từ ngữ miêu tả bầy chim. + Từ "lung linh" dùng để miêu tả sự vật gì? + Hai tiếng trong từ "rộn rã" có điểm gì giống và khác nhau? + Hai tiếng trong từ "lung linh" có điểm gì giống và khác nhau - Nhận xét <p>Hoạt động 4: Viết chính tả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc 2 dòng thơ cần viết <p>- Yêu cầu HS nhận xét về các trình bày dòng thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét - GV yêu cầu HS chép đoạn văn vào vở. - GV quan sát và sửa lỗi cho HS, thu vở nhận xét <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đặt câu với từ: lung linh 	<ul style="list-style-type: none"> + Voi phải nộp mạng cho hổ vì thua trong một cuộc thi tài. + Voi: to lớn + Khi: nhỏ bé - Nhận xét <p>-Hs nhắm theo</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs đọc nối tiếp từng dòng thơ (2-3 lượt)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc đồng thanh một lần. - 1- 2 HS đọc toàn bộ bài thơ, -HS trả lời +Gọi bày xây tổ + Miêu tả cầu vồng + giống nhau về âm r, khác nhau về vần và dấu thanh + giống nhau về âm l, khác nhau về vần <p>- Nhận xét</p> <p>- Hs đọc</p> <p style="text-align: center;">Làng tôi có lũy tre xanh Có dòng sông nhỏ uốn quanh xóm làng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng đầu có 6 tiếng, dòng 2 có 8 tiếng, Đầu dòng viết hoa, dòng đầu tiên lùi vào 1 ô, cuối dòng 2 có dấu chấm - Nhận xét - Hs viết vào vở ô ly lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu tiên của đoạn và chữ cái đầu tiên của câu; khoảng cách giữa các chữ, cỡ chữ,
--	---

- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.

- Hs đặt câu với từ lung linh : Ánh
nền sáng lung linh....
-HS lắng nghe

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10; kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối hộp chữ nhật, khối lập phương.
- Rèn sự kiên nhẫn, cẩn thận

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh tình huống như trong bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. khởi động Cho học sinh đếm số đồ vật trong phòng</p> <p>B. Luyện tập Bài 1. – Gọi Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Đếm và nói cho bạn nghe về số lượng các con vật vừa đếm được, thực hiện vào VBT</p> <p>- Cho hs đổi vở để kiểm tra. Nhận xét</p>	<p>- Quạt, tủ, đèn, chậu cây</p> <p>- Hs đọc yêu cầu Đếm số lượng các con vật, điền số vào ô trống</p> <p>- HS chỉ vào hình vẽ thứ nhất đếm và nói: Có bảy con gà, viết số 7 10 con thỏ, 8 con ếch, 9 con ốc sên, 5 con bọ, 4 con rùa</p> <p>- Đổi vở kiểm tra</p>

Bài 2– Gọi Hs đọc yêu cầu

a) Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào VBT. Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.

b) – Gọi Hs đọc yêu cầu

- HS lấy các thẻ ghi số 5, 3, 9, 8. Đó bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn vào bảng cài, 1 hs làm bảng lớp

- Nhận xét

Bài 3– Gọi Hs đọc yêu cầu

- Cho HS tự làm: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài vào VBT

- Thu vở, nhận xét

Bài 4. – Gọi Hs đọc yêu cầu

- Cho HS quan sát hình vẽ, thảo luận nhóm đôi, nói cho bạn nghe có bao nhiêu hình mỗi loại.

b) Gọi Hs đọc yêu cầu

- Cho hs xem tranh vẽ hoặc video hoặc vật thật để dễ quan sát

- Gọi Hs trả lời

GV chốt

Bài 5. Gọi Hs nêu yêu cầu

– Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. Chia sẻ nhóm đôi.

- Gọi HS trả lời từng tranh

- Hs đọc yêu cầu: điền dấu >, <, =

- HS tự thực hiện vào VBT

- Đổi vở kiểm tra

- Xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn

- HS thực hiện vào bảng cài

3, 5, 8, 9

- Nhận xét

- HS đọc: tính nhẩm

- Hs thực hiện vào VBT

- HS đổi vở, nhận xét bài bạn

- Đọc lại kết quả cả bài

- Hs đọc

a/ Hình sau có bao nhiêu hình vuông? Hình tròn? Hình tam giác? Hình chữ nhật?

- Thảo luận nhóm đôi

+ Có 3 hình vuông

+ Có 8 hình tròn

+ Có 7 hình tam giác

+ Có 2 hình chữ nhật

- Các nhóm trình bày

b/ Mỗi hình sau có bao nhiêu khối hộp chữ nhật? Khối lập phương?

+ Hình bên trái: có 5 khối hộp chữ nhật và 3 khối lập phương;

+ Hình bên phải gồm 6 khối hộp chữ nhật và 2 khối lập phương.

- Nhận xét

– Nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ

- HS quan sát tranh, suy nghĩ chia sẻ với bạn.

- Hs trả lời

a/ Có 4 bắp cải, chú thỏ lấy 1 bắp cải,

- Nhận xét
- Yêu cầu hs thực hiện vào VBT

C. vận dụng

GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.
- HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì.

còn lại 3 bắp cải. Ta có $4 - 1 = 3$

b/ Có 5 bắp cải, chú thỏ đem lại thêm 2 bắp cải, có tất cả 7 bắp cải. Ta có $5 + 2 = 7$

- Nhận xét
- Hs thực hiện vào VBT

-HS chia sẻ trước lớp

Hs chia sẻ

ÔN TOÁN

ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10. Thực hiện được so sánh các số, biết thứ tự các số trong dãy từ 0 đến 10. Viết được phép tính thích hợp với tóm tắt.

II. NỘI DUNG

Bài 1. Điền dấu $<$, $>$, $=$ vào chỗ chấm:

$10 - 1 \dots 6 + 2$

$6 + 4 \dots 9 - 5$

$4 + 3 \dots 7 + 1$

$10 - 5 \dots 4 + 3$

$8 - 3 \dots 7 - 5$

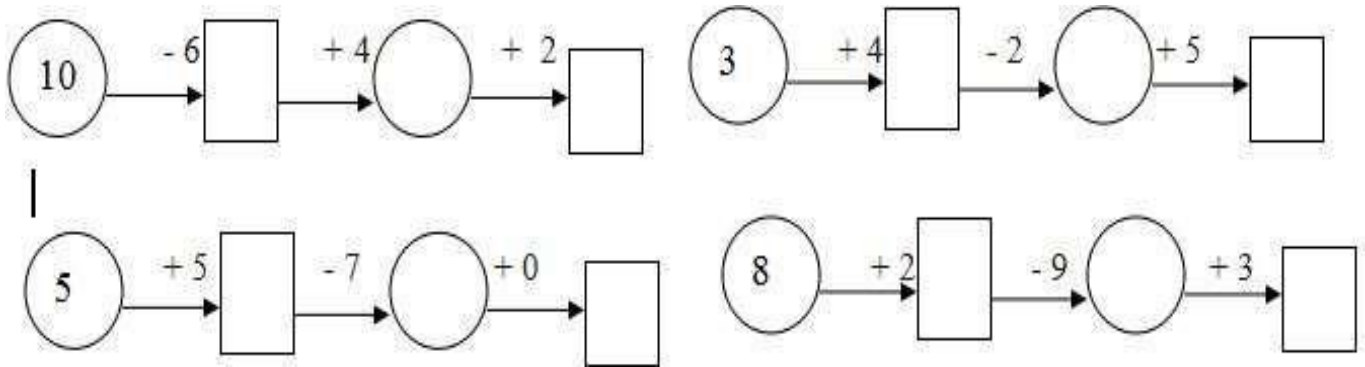
$8 - 5 \dots 9 - 6$

$2 + 2 \dots 10 - 6$

$10 + 0 \dots 10 - 0$

$10 - 4 \dots 7 + 2$

Bài 2: Số ?

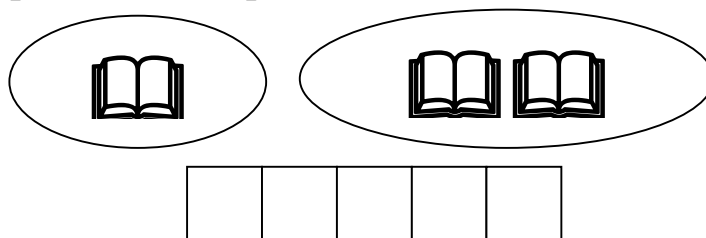


Bài 3. Viết các số 2, 9, 6, 0, 10:

a, Theo thứ tự từ bé đến lớn:

a) Theo thứ tự từ lớn đến bé:

Bài 4. Viết phép tính thích hợp:



Thu vở, nhận xét

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC VIẾT
ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt:

- Phát âm to rõ, viết đúng độ cao
- Dạ thưa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

II. Nội dung:

- Luyện đọc cá nhân: lướt ván, chũ viết, chim cút, bánh tét

Con mèo mà trèo cây cao

Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà

Chú chuột đi chợ đường xa

Mua mắm mua muối giỗ cha con mèo.

- Viết bảng con: lướt ván, chũ viết, chim cút, bánh tét
- GV đọc cho HS viết bài vào vở

lướt ván, chũ viết,

chim cút, bánh tét

chải chuốt, trắng muốt,

cầu trượt, trượt tha

- Viết vở câu

Con mèo mà trèo cây cao

Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà

Chú chuột đi chợ đường xa

Mua mắm mua muối giỗ cha con mèo.

- Thu vở, nhận xét
- Nhận xét tiết học, tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
DÊ ĐEN VÀ DÊ TRẮNG

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV chiếu video cho học sinh xem hoặc kể miệng

Dê đen và Dê trắng cùng sống trong một khu rừng. Hàng ngày, cả hai thường đến uống nước và tìm cái ăn ở trong khu rừng quen thuộc.

Một hôm, Dê trắng đi tìm cái ăn và uống nước suối như mọi khi. Dê đang mãi mê gặm cỏ, bất chợt một con Sói ở đâu nhảy xổ ra.

Sói quát hỏi: - Dê kia! mi đi đâu?

Dê trắng sợ rúm cả người, lắp bắp: Dạ, dạ, tôi đi tìm... tìm cỏ non và... và uống nước suối ạ!

Sói lại quát hỏi: Mi có gì ở chân?

Dạ, dạ, chân của tôi có móng ạ...ạ!

Trên đầu mi có gì?

Dạ, dạ, trên đầu tôi có đôi sừng mới nhú...

Sói càng quát to hơn:

Trái tim mi thế nào?

Ôi, ôi, trái...trái tim tôi đang run sợ...sợ...

Hahaha...

Sói cười vang rồi ăn thịt chú Dê trắng tội nghiệp.

Dê đen cũng đi tới khu rừng để ăn cỏ non và uống nước suối. Đang tha thẩn gặm cỏ, chợt Sói xuất hiện, nó quát hỏi:

Dê kia, mi đi đâu?

Dê đen nhìn con Sói từ đầu tới chân rồi ngược cổ trả lời:

Ta đi tìm kẻ nào thích gây sự đây! Sói bị bất ngờ, nó hỏi tiếp:

Thế dưới chân mi có gì?

Chân thép của ta có móng bằng đồng.

Thế...thế...trên đầu mi có gì?

Trên đầu của ta có đôi sừng bằng kim cương!

Sói sợ lắm rồi, nhưng vẫn cố hỏi:

Mi...mi...trái tim mi thế nào?

Dê đen đồng dạc trả lời: Trái tim thép của ta bảo ta rằng: hãy cắm đôi sừng kim cương vào đầu Sói. Nào, Sói hãy lại đây.

Ôi trời, sợ quá, con Sói ba chân bốn cẳng chạy biến vào rừng, từ đó không ai trông thấy nó lớn vớn ở khu rừng đó nữa.

- HS trả lời các câu hỏi

+ Dê đen và dê trắng thường đi kiếm ăn ở đâu?

+ Ở nơi đó có con vật gì hung dữ?

- + Khi dê trắng gặp sói, sói đã hỏi những gì?
- + Dê trắng trả lời có thái độ như thế nào?
- + Còn dê đen khi gặp sói thì trả lời với thái độ ra sao?
- + Con vật nào đã chiến thắng? Nhờ vào đâu mà nó chiến thắng.
- HS trả lời, nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét
- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Ý nghĩa câu chuyện:

Khi gặp chuyện nguy hiểm phải bình tĩnh suy nghĩ để tìm cách giải quyết không được run sợ

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.
- Hs kể lại
- Nhận xét

Thứ năm, ngày 4 tháng 1 năm 2024

PPCT: 211+212+213+214

Tiếng Việt

ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc, viết được các vần, từ ngữ, câu ứng dụng đã học. Nghe hiểu bài thơ “Hoa giấy”, “Đàn kiến”.
- Viết đúng : Đào lóm đốm những nụ phớt hồng.
- Thực hiện đúng quy tắc chính tả: c/k, g/gh, ng/ngh
- Đọc trơn, bước đầu nhận biết một số từ qua tranh ảnh.
- Sống tốt bụng với mọi người

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Bảng ôn vần. Tranh kể chuyện
- Học sinh: SGK, bảng, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: đọc các từ xuất hiện sau “Quả trứng vàng” – Nhận xét	- Hs đọc các từ: mùa xuân, ôn bài, chăm chỉ - Nhận xét
2. Luyện tập ➤ Hoạt động 1 : Đọc - Đưa tranh minh họa và hỏi tranh vẽ gì? - GV giới thiệu bài : Hoa giấy - GV đọc mẫu - Bài có mấy khổ thơ, mỗi khổ có mấy dòng - Yêu cầu HS nêu tiếng khó đọc và phân tích - Nhận xét - Cho HS đọc nối tiếp từng dòng thơ - GV cho HS đọc nối khổ thơ - GV hỏi: Nắng không bạc màu, mưa không ướt nhàu? Là thế nào - Nhận xét - Cho HS thi đọc. - Nhận xét	- Quan sát và trả lời vẽ hoa giấy đang nở. - Lắng nghe - 2 khổ, mỗi khổ có 4 dòng. - Hs tìm những tiếng khó đọc: nhàu, màu, - Phân tích tiếng khó đọc + Tiếng màu: có âm m đứng trước, vần au đứng sau, dấu thanh trên âm a + Tiếng nhàu: có âm nh đứng trước, vần au đứng sau, dấu thanh trên âm a - Nhận xét - Đọc nối tiếp từng dòng thơ - Đọc nối tiếp khổ thơ (3 lượt) - Hs trả lời: dù trời có nắng cũng không thể bị phai màu, bị ướt sau khi khô cũng không bị nhàu rách - Nhận xét - Thi đọc cá nhân, nhóm - Nhận xét

TIẾT 2

➤ Hoạt động 2: Điền vào chỗ trống

- Giáo viên đọc mẫu: “Đàn kiến”.
- Cho vài HS đọc, cả lớp đọc
- Gv hỏi: Khi phát hiện mẩu bánh rơi, kiến làm gì?
- Gv hỏi: Kiến báo tin cho nhau bằng cách nào?
- nhận xét
- Gv yêu cầu HS điền vào PBT, thu nhận xét PBT
- GV yêu cầu HS đọc lại bài.

TIẾT 3

➤ Hoạt động 3: Viết

- GV chép mẫu: Đào lóm đóm những nụ phớt hồng. Mùa xuân đã đến.

(Theo Vũ Tú Nam)

- Yêu cầu Hs đọc
- Hoa đào có màu gì?
- Hoa đào nở vào màu nào?
- Yêu cầu HS nêu từ khó viết
- Cho Hs phân tích từ và viết bảng con
- Nhắc tư thế ngồi viết, chú ý viết đúng đẹp
- GV đọc lại cho Hs soát lỗi.
- Cho Hs đổi vở kiểm tra, GV thu vở nhận xét
- Cho Hs kể thêm những điều mình biết về mùa xuân

TIẾT 4

3. Vận dụng

➤ Hoạt động 4: Bài tập

- Gọi Hs đọc yêu cầu
 - GV hướng dẫn HS làm bài theo quy tắc.
 - k đi kèm với âm nào?
 - ngh đi kèm với âm nào?
 - gh đi kèm với âm nào?
 - Cho HS thi đua làm trên bảng phụ
- Chia 2 đội, mỗi đội 3 thành viên, đội nào đúng, nhanh sẽ thắng

- Vài HS đọc lại, Cả lớp đọc.
- HS trả lời: Khi phát hiện mẩu bánh rơi, kiến bò quanh mẩu bánh.
- Kiến báo tin cho nhau bằng cách chạm râu.
- Nhận xét
- Hs điền vào phiếu bài tập

- Hs đọc lại theo nhóm, cá nhân

- Quan sát

- HS đọc cá nhân, đồng thanh
- Màu phớt hồng.
- Mùa xuân
- Hs nêu: lóm đóm, phớt, xuân
- HS phân tích, viết bảng con.
- Hs nhìn bảng và chép vào vở.
- Hs dò, sửa lỗi.
- Đổi vở kiểm tra nhau

- Mùa xuân, có hoa mai nở vàng, cây cối đâm chồi nảy lộc, mùa xuân em thêm tuổi mới,...

- HS đọc yêu cầu: Chọn chữ phù hợp với ô vuông

- Nhắc lại quy tắc
- k đi kèm với âm i, e, ê.
- ngh đi kèm với âm i,e,ê
- gh đi kèm với âm i,e,ê.
- cử đại diện mỗi đội 3 thành viên thi đua điền,

- | | | |
|----------------|-----------|---------|
| a. c hay k? | con cá, | chữ kí |
| b. ng hay ngh? | con nghé, | ngõ nhỏ |
| c. g hay gh? | ghé gối, | con ghe |

- Nhận xét

-GV NX Đọc lại các từ vừa điền NX tiết học	-Hs đọc lại các từ điền được
--	------------------------------

PPCT: tiết 53 - 54

Toán
ÔN TẬP (2 tiết)
Đã soạn ở tiết trước

Thứ sáu, ngày 5 tháng 1 năm 2024
Mĩ thuật
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC KÌ 1

Tiếng Việt
ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I
(Đã soạn ở tiết trước)

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 215 – 216 LUYỆN VIẾT CÁC CHỮ HOA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc viết được các chữ hoa đã học.
- Viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đều nét .
- Có tính kiên trì khi viết bài

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Vở ô ly, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động đọc các từ xuất hiện sau “Quả trứng vàng” G, H, K, L, M, N - GV nhận xét</p> <p>2. Luyện tập Hoạt động 1: Viết bảng con - Đưa chữ mẫu, hướng dẫn cách viết từng chữ - Cho Hs viết vào bảng con - Thực hiện tương tự với các chữ còn lại</p> <p>Hoạt động 2: Viết vở - Cho Hs thực hiện ngồi đúng tư thế - Cho hs viết vào vở ô ly</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - Cho hs đổi vở nhận xét nhau - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</p> <p>3. Vận dụng - GV hỏi các chữ vừa luyện là chữ gì - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</p>	<p>- HS thi đọc</p> <p>- Quan sát, lắng nghe</p> <p>- Hs viết bảng con - Hs thực hiện tương tự</p> <p>- Hs thực hiện ngồi đúng tư thế - HS viết vở ô ly. Mỗi chữ 1 dòng. G, H, K, L, M, N</p> <p>- Đổi vở nhận xét bài bạn - Nộp vở - Lắng nghe</p> <p>- Hs trả lời: G, H, K, L, M, N</p>

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG
SINH HOẠT CHỦ ĐỀ
NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

PPCT: 53

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Nhận biết được tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.
- Nhận biết được những đặc điểm chung và riêng của các thành viên trong gia đình về sở thích, tính cách, khả năng.
- Yêu thương, quan tâm chia sẻ với mọi thành viên trong gia đình.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

SGK, tranh ảnh, video clip về gia đình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát bài “Ba ngọn nến lung linh” <p>=> GV chốt, giới thiệu bài học hôm nay “Người thân trong gia đình”</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát
<p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem clip gia đình của GV hoặc của 1 em học sinh trong lớp - GV đặt câu hỏi: Xem clip và kể các thành viên trong gia đình. - Nhận xét. - GV cho Hs chơi trò phỏng vấn: + Gia đình bạn có những ai? Mỗi người có sở thích như thế nào? - GV chốt: Mỗi người thân trong gia đình đều có những sở thích khác nhau, tạo nên 1 bức tranh về gia đình nhiều màu sắc. Mỗi gia đình đều có những kỉ niệm đẹp và vui. Bây giờ chúng ta cùng nhau chia sẻ với lớp nhé. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem clip và kể được các thành viên có trong gia đình. - HS thực hiện theo nhóm đôi. - 1-2 nhóm trình bày trước lớp.
<p>3. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trao đổi nhóm 6: kể cho nhau nghe những kỉ niệm đẹp, vui của gia đình mình. - GV có thể gợi ý: kể về buổi cơm chiều, cuối tuần, ngày lễ, Tết gia đình mình làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi theo nhóm 6. - 1- 2 kể trước lớp.
<p>Mở rộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi “Chiếc nón kì diệu”, quay chọn số ngẫu nhiên. - Gv yêu cầu HS giới thiệu hình gia đình mình và kể cho cả lớp nghe các thành viên 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo yêu cầu của cô.

<p>trong gia đình mình, những điều người thân đã làm cho em.</p> <p>- Gv gợi ý: Khi em bệnh, ai chăm sóc em? Sinh nhật, em được ai tặng quà?...</p>	
<p>Đánh giá</p> <p>- Gv nhận xét đánh giá chung cả lớp.</p> <p>- HS thực đánh giá bản thân vào VBT.</p> <div style="text-align: center;">  <p>HĐTN-SHDC chan troi sang tao.docx</p> </div> <p>- Các nhóm đã nh hoạt động của nhóm mình báo cáo cho GV.</p>	<p>- HS thực hiện đánh giá vào VBT.</p>
<p>- Các nhóm chuẩn bị một hoạt cảnh về tình thương gia đình.</p>	<p>- HS về nhà chuẩn bị.</p>

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG
SINH HOẠT CHỦ ĐỀ

PPCT: NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Nhận biết được tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.
- Nhận biết được những đặc điểm chung và riêng của các thành viên trong gia đình về sở thích, tính cách, khả năng.
- Yêu thương, quan tâm chia sẻ với mọi thành viên trong gia đình.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

SGK, tranh ảnh, video clip về gia đình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát bài “Ba ngọn nến lung linh” <p>=> GV chốt, giới thiệu bài học hôm nay “Người thân trong gia đình”</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát
<p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem clip gia đình của GV hoặc của 1 em học sinh trong lớp - GV đặt câu hỏi: Xem clip và kể các thành viên trong gia đình. - Nhận xét. - GV cho Hs chơi trò phỏng vấn: + Gia đình bạn có những ai? Mỗi người có sở thích như thế nào? - GV chốt: Mỗi người thân trong gia đình đều có những sở thích khác nhau, tạo nên 1 bức tranh về gia đình nhiều màu sắc. Mỗi gia đình đều có những kỉ niệm đẹp và vui. Bây giờ chúng ta cùng nhau chia sẻ với lớp nhé. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem clip và kể được các thành viên có trong gia đình. - HS thực hiện theo nhóm đôi. - 1-2 nhóm trình bày trước lớp.
<p>3. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trao đổi nhóm 6: kể cho nhau nghe những kỉ niệm đẹp, vui của gia đình mình. - GV có thể gợi ý: kể về buổi cơm chiều, cuối tuần, ngày lễ, Tết gia đình mình làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi theo nhóm 6. - 1- 2 kể trước lớp.
<p>Mở rộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi “Chiếc nón kì diệu”, quay chọn số ngẫu nhiên. - Gv yêu cầu HS giới thiệu hình gia đình mình và kể cho cả lớp nghe các thành viên 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo yêu cầu của cô.

<p>trong gia đình mình, những điều người thân đã làm cho em.</p> <p>- Gv gợi ý: Khi em bệnh, ai chăm sóc em? Sinh nhật, em được ai tặng quà?...</p>	
<p>Đánh giá</p> <p>- Gv nhận xét đánh giá chung cả lớp.</p> <p>- HS thực đánh giá bản thân vào VBT.</p> <p> HĐTN-SHDC chan troi sang tao.docx</p> <p>- Các nhóm đã nh hoạt động của nhóm mình báo cáo cho GV.</p>	<p>- HS thực hiện đánh giá vào VBT.</p>
<p>- Các nhóm chuẩn bị một hoạt cảnh về tình thương gia đình.</p>	<p>- HS về nhà chuẩn bị.</p>

KÝ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngày 15 tháng 01 năm 2024

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 19
TỪ NGÀY 15/1 ĐẾN NGÀY 19/1/2024

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
HAI 15/1	1	56	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Lời chúc đầu xuân	
	2	19	Tiếng Anh	Unit 2: What's this? Lesson 3	
	3	217	Tiếng Việt	Tôi là học sinh lớp 1 (T1)	
	4	37	Thê dục	Ôn tập các động tác. Tìm hiểu và thực hiện động tác “Chân”	
	5	218	Tiếng Việt	Tôi là học sinh lớp 1 (T2)	
	6		Năng khiếu	Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Rèn chữ	
BA 16/1	1	19	Âm nhạc	Hát: Xòe hoa. Thường thức âm nhạc: Ma-ra-cát, xy-lô-phôn. Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh giống tiếng gió	
	2	219	Tiếng Việt	Tôi là học sinh lớp 1 (T3)	
	3	220	Tiếng Việt	Tôi là học sinh lớp 1 (T4)	
	4	55	Toán	Các số 11, 12, 13, 14, 15, 16 (tiết 1)	
	5	19	Đạo đức	Tự giác học tập	
	6	37	TNXH	Chăm sóc và bảo vệ cây trồng (T1)	
	7		Ôn Toán	Ôn tập	
TU 17/1	1	221	Tiếng Việt	Đôi tai xấu xí (T1)	
	2	222	Tiếng Việt	Đôi tai xấu xí (T2)	
	3	20	Tiếng Anh	Unit 2: What's this? Lesson 4	
	4	56	Toán	Các số 11, 12, 13, 14, 15, 16 (tiết 2)	
	5		Ôn Toán	Ôn tập	
	6		Ôn TV	Ôn tập	
	7		Ôn TV	Kc: Nhà buôn và thợ cắt tóc	
NĂM 18/1	1	38	Thê dục	Ôn tập các động tác đã học. Tìm hiểu và thực hiện động tác “Vận mình”	
	2	223	Tiếng Việt	Đôi tai xấu xí (T3)	
	3	224	Tiếng Việt	Đôi tai xấu xí (T4)	

	4	57	Toán	Các số 17, 18, 19, 20 (tiết 1)	
	5	38	TNXH	Chăm sóc và bảo vệ cây trồng (T2)	STEM: Chậu cây hai tầng
	6		Ôn Toán	Ôn tập	
	7		KNS	An toàn khi ở nhà (T1)	
SÁU 19/1	1	19	Mĩ thuật	Chất liệu đất nặn	
	2	225	Tiếng Việt	Bạn của gió (T1)	
	3	226	Tiếng Việt	Bạn của gió (T2)	
	4	227	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	
	5	228	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)	
	6	57	HĐTN	Món quà yêu thương	
	7	58	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Khúc ca chào xuân	

Thứ hai, ngày 15 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

TÔI VÀ CÁC BẠN

PPCT: 217-218-219-220 Bài 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng VB; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc (đá bóng, đọc sách, kéo co, múa) và suy luận từ tranh được quan sát .

- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc: hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

- Trả lời được về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh, về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học .

- Tình yêu đối với bạn bè , thầy cô và nhà trường ; sự tự tin , khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân .

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh phóng to/ máy tính, máy chiếu

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Khởi động. - Yêu cầu HS nói về những điều các em thích hoặc không thích từ khi đi học đến nay: + Các em đã học một học kì, các em thấy đi học có vui không ? + Em thân nhất với bạn nào trong lớp ; + Đồ ăn ở trường có ngon không ? + Em thích nhất món nào ?; + Đi học mang lại cho em những gì ? + Em có thay đổi gì so với đầu năm học : +Em không thích điều gì ở trường ... - GV nhắc lại một số câu trả lời của HS , sau đó dẫn vào bài đọc Tôi là học sinh lớp 1 2. Khám phá Hoạt động 1: Đọc - GV đọc mẫu. - Bài có mấy câu? - HS đọc câu .	 - Một số HS trả lời câu hỏi, từ đó nói được nhiều hơn về bản thân, về sở thích, mong ước cá nhân. HS khác có thể nhận xét , bổ sung hoặc có câu trả lời khác , + Hs trả lời theo suy nghĩ của mình + Bạn em thân nhất là:..... + Hs trả lời + Món em thích nhất là:..... + Có thêm bạn, biết thêm nhiều trò chơi mới,... + Hs trả lời - Lắng nghe, nhắc tựa bài - Lắng nghe - Có 7 câu - HS đọc nối tiếp từng câu lần 1 - Từ khó: hãnh diện , truyện tranh, chững chạc

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu Hs tìm từ khó đọc - Hs phân tích từ khó - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . - Bài có mấy đoạn -GV yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài - HD HS đọc đoạn . - GV lưu ý HS khi đọc văn bản, giọng đọc biểu lộ sự sôi nổi , vui vẻ và hào hứng . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs phân tích: <ul style="list-style-type: none"> + Hãnh diện: tiếng hãnh có âm h đứng trước, âm anh đứng sau, dấu ngã nằm trên âm a,... + Phân tích các từ còn lại tương tự + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 - Tôi tên là Nam,/học sinh lớp 1A,/ Trường Tiểu học Lê Quý Đôn , ...) - Bài có 3 đoạn. HS đánh dấu đoạn đã chia Đoạn 1 : từ đầu đến hãnh diện lắm Đoạn 2: Hồi đầu.... nhiều bạn mới Đoạn 3 : phần còn lại . - Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt + đồng phục: quần áo được may hàng loạt cùng một kiểu dáng, cùng một màu sắc theo quy định của một trường học, cơ quan, tổ chức; + hãnh diện: vui sướng và tự hào, + chững chạc : đàng hoàng , ở đây ý nói : có cử chỉ và hành động giống như người lớn - HS đọc đoạn theo nhóm 3 - Đại diện 1 số nhóm đọc -1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB
--	--

TIẾT 2

<p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài:a . Bạn Nam học lớp mấy ?b . Hồi đầu năm , Nam học gì ?c . Bây giờ , Nam biết làm gì ? <p>Hoạt động 3: Viết câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3 vào vở</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a- Khi viết cần lưu ý điều gì? <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS viết chữ N viết hoa , sau đó viết câu vào vở .- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS	<ul style="list-style-type: none">- HS làm việc nhóm đôia. Nam học lớp 1b. Hồi đầu năm học, Nam mới bắt đầu học chữ cáic. Bây giờ, Nam đã đọc được truyện tranh , biết làm toán. <ul style="list-style-type: none">- Đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . <p>HS quan sát và viết câu trả lời vào vở</p> <ul style="list-style-type: none">- viết hoa chữ cái đầu câu (đồng thời cũng là tên riêng); đặt dấu chấm cuối câu . <p>HS viết theo hướng dẫn</p> <p>Nam học lớp 1.</p>
---	---

TIẾT 3

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yc <p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn thiện .- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . <p>GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	<ul style="list-style-type: none">- Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu- Một số nhóm trình bày kết quả <p>Nam rất hãnh diện khi được cô giáo khen.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS viết câu hoàn chỉnh vào vở <p>Lưu ý chữ viết hoa và dấu chấm cuối câu.</p>
--	--

<p>Hoạt động 5: Quan sát tranh và dùng từ ngữ để nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát làm việc nhóm theo nội dung tranh, có dung các từ ngữ đã gợi ý - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh <p>- GV nhận xét .</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm - HS trình bày kết quả nói theo tranh, tranh 1: Các bạn chơi đá bóng rất hào hứng / Em rất thích chơi đá bóng cùng các bạn ; tranh 2: Em thích đọc sách Đọc sách rất thú vị , ... Tranh 3: Chơi kéo co rất vui... Tranh 4: Bạn nhỏ múa rất đẹp.... - Các nhóm nhận xét
<p>Tiết 4</p>	
<p>Hoạt động 6: Nghe viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc hai câu cần viết - Tìm những từ dễ viết sai - Khi viết cần lưu ý điều gì? - Nhắc lại tư thế ngồi viết <p>+ GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 7: Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc Nam đã đọc được truyện tranh . Nam còn biết làm toán nữa . - truyện tranh , làm , nữa - HS viết bảng con các từ khó - Viết lùi đầu dòng , viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm . - Lưng thẳng, không tì ngực vào bàn, mắt cách vở 25- 30cm, cầm bút bằng tay phải HS viết Nai đã đọc được truyện tranh. Nam còn biết làm toán nữa .) . + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .

<ul style="list-style-type: none"> - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ . - GV yêu cầu một số HS lên trình bày kết quả trước lớp. - GV yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . <p>Hoạt động 8: Chọn ý phù hợp để nói về bản thân em</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc thầm các gợi ý - HD Hs cách trả lời VD : Từ khi đi học lớp 1, em thức dậy sớm hơn , ... - GV gọi một vài HS trình bày trước lớp . GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . 	<p>HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp</p> <p>HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng)</p> <p>a/ s hay x: học sinh, xinh đẹp, sách vở b/ tr hay ch: tranh ảnh, chữ cái, vui chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét - HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần -HS đọc thầm các gợi ý -HS tự chọn các ý đúng với bản thân và nói lại câu hoàn chỉnh với các bạn (không cần phải lấy tất cả các ý) - HS trình bày trước lớp . HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)
--	--

Tiếng Việt

Rèn chữ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe viết được các vần, tiếng vào bảng con.
- Viết chữ nhỏ vào vở đúng độ cao, khoảng cách.

II. NỘI DUNG:

a. Bảng con: vườn ươm nhuộm vải bánh ngọt, lúa mùa, chiêm, cần mẫn, cấy cày.

b. Viết vở: HS viết bài vào vở (chữ nhỏ)

Năm có hai vụ

Lúa mùa và chiêm

Nhà nông cần mẫn

Cấy cày liên miên.

- Thu vở , nhận xét

Thứ ba, ngày 16 tháng 1 năm 2024

Âm nhạc

PPCT: 19

Hát: Xòe hoa.

Thường thức âm nhạc: Ma-ra-cát, xy-lô-phôn.

Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh giống tiếng gió

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS hát đúng cao độ, trường độ bài *Xòe hoa*.
- Hiểu biết về nhạc cụ ma-ra-cát, xy-ly-phôn.
- Biết mô phỏng âm thanh của tiếng gió.
- HS biết sống yêu đời, lạc quan, tích cực.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Đàn phím điện tử
- Chơi đàn và hát thuần thục bài *Xòe hoa*.
- Nhạc cụ gõ ma-ra-cát, xy-ly-phôn.

2. Học sinh

- Nhạc cụ : thanh phách, trống nhỏ, triangle...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động của Gv	
1. Khởi động Cùng múa hát bài Sắp đến Tết rồi, Mời bạn vui múa ca, Mẹ đi vắng 2. Khám phá Nội dung 1 Hát : Xòe hoa (khoảng 18 phút)	Cùng múa hát vận động theo nhạc
HĐ 1: Giới thiệu bài - GV cho HS xem hình và giới thiệu: Bài hát <i>Xòe hoa</i> là bài hát dân ca Thái, do nhạc sĩ Phan duy đặt lời mới. - GV viết bảng. HĐ 2: Dạy hát - GV cho HS nghe bài hát mẫu (giáo viên hát; nghe và xem video mẫu hát theo nhiều hình thức đơn, tốp; học sinh hát mẫu...) - GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca. -GV cho HS khởi động giọng hát theo mẫu âm.	-HS cả lớp quan sát hình ảnh - HS cả lớp nghe. - HS đọc lời ca theo hướng dẫn. -HS khởi động giọng hát -HS quan sát, ghi nhớ

-GV chia bài hát làm 4 câu:

+ Câu 1: *Bùng..vang vang.*

+ Câu 2: *Nghe tiếng..rộn ràng.*

+ Câu 3: *Theo...lùng.*

+Câu 4: *Tay nắm...hoa.*

- GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát(theo lối móc xích)

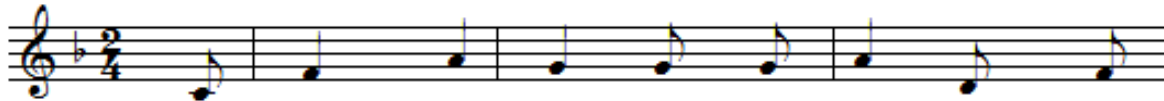
- GV cho HS hát cả bài, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng, thể hiện tình cảm vui tươi.

-GV nhận xét và sửa sai (nếu có).

-GV cho HS trình bày bài hát theo nhóm,tổ hoặc cá nhân.

HĐ 3: Hát kết hợp gõ đệm theo phách

-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs thực hiện



-G
nhân.
Bùng boong + bình boong - ngân - nga tiếng + công - vang

-GV nhận xét và sửa sai (nếu có).

-Hs tập hát từng câu theo hướng dẫn.

-HS hát cả bài theo hướng dẫn .

- HS nhận xét và sửa sai

(nếu có)

-Hs trình bày bài hát theo các hình thức (N –T –CN)

-Hs luyện tập theo nhóm, cá nhân.

Nội dung 2. Thường thức âm nhạc: ma-ra-cát, xy-ly-phôn. (khoảng 8 phút)

HĐ 4 -Gv cho Hs quan sát hai loại nhạc cụ và giới thiệu:

+ *Ma-ra-cát(maracas)*: là nhạc cụ gõ gồm bầu rỗng và tay cầm, bên trong đựng những hạt đậu hoặc viên đá nhỏ. Nhạc cụ này thường chơi theo cặp, âm thanh được tạo ra bằng cách lắc tay cầm

+ *Xy-ly-phôn(xylophone)*: là nhạc cụ gõ bao gồm các thanh gỗ (hoặc kim loại) xếp lại với nhau theo thứ tự từ ngắn đến dài. Âm thanh được tạo ra bằng cách dùng dùi gõ lên các thanh gỗ.

-Gv cho Hs tập đọc tên hai loại nhạc cụ trên.

-Gv chơi ma-ra-cát, xy-ly-phôn(khi chơi ma-ra-cát, lần lượt từng tay lắc đều đặn; khi chơi xy-ly-phôn, dùng dùi gõ lên các thanh gỗ.

-Gv cho Hs thực hành theo nhóm, tổ hai loại nhạc cụ

-Gv tổ chức trò chơi theo nhóm hoặc cá nhân:
Nghe âm sắc đoán tên nhạc cụ

-Hs quan sát và lắng nghe



Ma-ra-cát (maracas)



Xy-lô-phôn (xylophone)



-Hs thực hành theo nhóm,tổ

-Hs tham gia trò chơi

3. Luyện tập

Nội dung 3: Trải nghiệm và khám phá: tạo ra âm thanh giống tiếng gió (khoảng 8 phút)

HĐ 5: -Gv cho Hs nghe âm thanh và đoán tên âm thanh đó

-Gv đặt câu hỏi:

+ Các em đã nghe thấy tiếng gió thổi khi nào?

+ Âm thanh tiếng gió mà các em đã nghe như thế nào?

+Làm thế nào để tạo ra âm thanh giống với tiếng gió thổi?

-Gv hướng dẫn Hs chọn đồ vật để tạo ra âm thanh tiếng gió bằng cách vỗ, gõ, gảy, cọ xát, lắc hoặc thổi các đồ vật.

-Gv đố Hs tìm được bài hát có tiếng gió mà chúng ta đã học ở HK I?

-Gv cho Hs vừa hát bài Lung linh ngôi sao nhỏ vừa tạo ra âm thanh giống tiếng gió.

4. Vận dụng

- Gv cho học sinh hát lại bài hát *Xòe hoa* kết hợp vỗ đệm theo phách.

-Gv khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt.

-Hs nghe âm thanh và đoán tên.

-Hs trả lời câu hỏi

(âm thanh tiếng gió)

(tỏ hay nhỏ? Vì vu, vù vù, ù,ù...)

-Hs tập tạo ra âm thanh giống tiếng gió theo hướng dẫn ví dụ:

+ Thổi vào tờ giấy cuộn tròn

+ Thổi vào hai bàn tay (liên tục mở ra, khép vào..)

+ Xoa bàn tay lên cặp sách.

+ Vuốt bàn tay lên cánh tay.

+ Tạo ra tiếng u....ngân dài,...

(lung linh ngôi sao nhỏ)

-Hs vừa hát vừa tạo âm thanh giống tiếng gió.

học sinh hát lại bài hát *Xòe hoa* kết hợp vỗ đệm theo p

Tiếng Việt

TÔI VÀ CÁC BẠN

PPCT: 217-218-219-220 Bài 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1

Đã soạn ở tiết trước

TOÁN

PPCT: 55 -56

Bài 39. CÁC SỐ 11, 12, 13, 14, 15, 16

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đếm, đọc, viết được các số từ 11 đến 16.
- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 16.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Tính cẩn thận, kiên nhẫn.

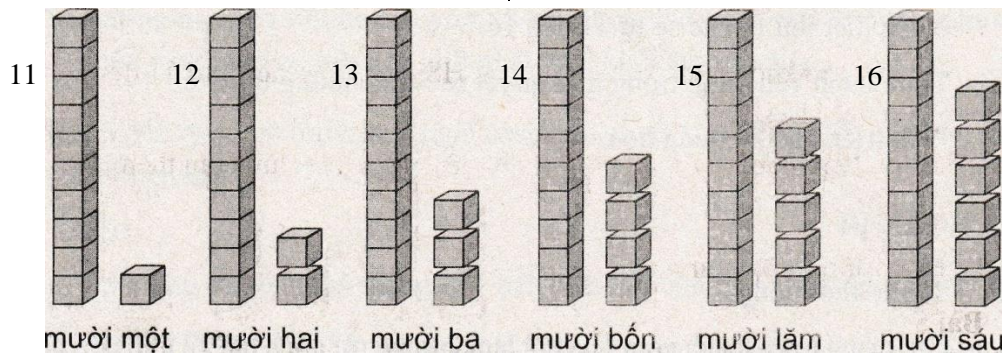
II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh khởi động.
- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.
- Các thẻ số từ 11 đến 16 và các thẻ chữ: *mười một*, ..., *mười sáu*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
A. Khởi động - <i>Quan sát tranh khởi động, đếm số lượng từng loại quả đựng trong các khay và nói,</i>	Chia sẻ trong nhóm học tập “Có 13 quả cam”; “Có 16 quả xoài”; 14 quả măng cụt... - Nhận xét
B. Khám phá Hoạt động 1: Hình thành các số 13 và 16 (như một thao tác mẫu về hình thành số) - Cho HS đếm số quả cam trong giỏ - HS đếm số khối lập phương, - GV gắn mô hình tương ứng lên bảng, hướng dẫn HS: Có 13 quả cam ta <i>lấy</i> tương ứng 13 khối lập phương (gồm 1 thanh và 3 khối lập phương rời). GV <i>đọc</i> “mười ba”, gắn thẻ chữ “mười ba”, viết “13”.	- Có 13 quả cam - Có 13 khối lập phương - Nhắc lại - Tương tự như trên, HS <i>lấy ra</i> 16 khối lập phương (gồm 1 thanh và 6 khối lập phương rời). <i>Đọc</i> “mười sáu”, <i>gắn thẻ</i> chữ “mười sáu”, <i>viết</i> “16”.
Hoạt động 2: Hình thành các số từ 11 đến 16 (HS thực hành theo mẫu để hình thành số) a) HS hoạt động theo nhóm bàn hình thành lần lượt các số từ 11 đến 16.	- HS lấy ra 11 khối lập phương (gồm 1 thanh và 1 khối lập phương rời), <i>đọc</i> “mười một”, lấy thẻ chữ “mười một” và thẻ số “11”.

Tiếp tục thực hiện với các số khác: HS đọc các số từ 11 đến 16, từ 16 về 11.



- GV lưu ý HS đọc “mười lăm” không đọc “mười năm”

b) Trò chơi: “Lấy đủ số lượng”

C. thực hành, luyện tập

Hoạt động 3: Bài 1.

Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô ? .

Hoạt động 4: Bài 2.

- Dấu ? đếm số lượng các đối tượng, đặt thẻ số tương ứng vào ô?

Hoạt động 5: Bài 3

GV có thể cho HS chơi “Ghép thẻ” theo cặp: HS ghép từng cặp thẻ số và thẻ chữ, HS đọc rồi viết số tương ứng vào vở

- Hướng dẫn cách thi đua và nêu luật chơi

Lưu ý: GV hướng dẫn HS xếp các thẻ số theo thu tự tu 11 đến 16 và đọc các số theo thứ tự.

HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: GV đọc số 11 thì HS lấy ra đủ 11 que tính và lấy thẻ số 11 đặt cạnh những que tính vừa lấy.

- HS thực hiện các thao tác: Đọc cho bạn nghe các số từ 10 đến 16.

- HS thực hiện các thao tác:

- Nói cho bạn nghe kết quả,

+ Có 11 ngôi sao, đặt thẻ số 11 vào ô ? bên cạnh.

+ Có 14 bông hoa

+ Có 15 quyển sách

+ Có 12 con ong

Hs tham gia chơi:

Mười một: 11

Mười hai: 12

mười ba: 13

Mười bốn: 14

Mười lăm: 15

Mười sáu: 16

HS đọc rồi viết số tương ứng vào vở,

Hoạt động 6: Bài 4. – Cho HS đặt các thẻ số thích hợp vào bông hoa có dấu “?”.

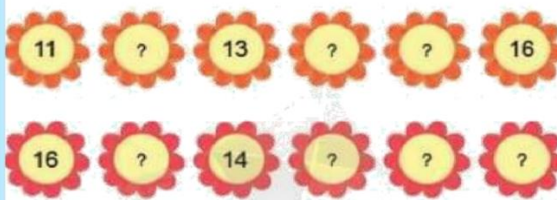
D.Hoạt động vận dụng

Hoạt động 7: Bài 5

- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại bánh trong bức tranh GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về số lượng của mỗi loại bánh có trong tranh..

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?

- HS thực hiện HS nói cho bạn nghe cách làm.



- Nhận xét

- Chia sẻ trước lớp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn

+ Có 13 cái bánh hình trái tim

+ Có 15 cái bánh hình bông hoa

+ Có 16 cái bánh hình ngôi sao

- Nhận xét

- Hôm nay em biết thêm được.....

ĐẠO ĐỨC

PPCT: 19

CHỦ ĐỀ 6: TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

BÀI 17: TỰ GIÁC HỌC TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được những việc cần tự giác học tập.
- Biết được vì sao phải tự giác học tập.
- Thực hiện được các hành động tự giác học tập của mình ở trường, ở nhà.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc - loa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS hát bài “Hai chú mèo ngoan”.- GV đặt câu hỏi: Vì sao mèo đen và mèo vàng trong bài hát lại được cô yêu, bạn quý, mẹ khen?- <i>Kết luận:</i> Hai chú mèo trong bài hát rất chăm chỉ học hành, siêng năng làm việc nhà nên được mọi người yêu quý, em cần học tập những thói quen tốt của hai chú mèo này. <p>2. Khám phá:</p> <p><i>* Hoạt động 1: Tìm hiểu sự cần thiết của việc tự giác học tập và những biểu hiện của việc tự giác học tập:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV chiếu hình hoặc treo tranh, đặt câu hỏi<ul style="list-style-type: none">+ Bạn nào tự giác học tập? Bạn nào chưa tự giác học tập?+ Các biểu hiện của việc tự giác học tập.+ Vì sao cần tự giác học tập?- GV mời nêu ý kiến, nhận xét- <i>Kết luận:</i><ul style="list-style-type: none">+ Tự giác học tập giúp em luôn hoàn thành kịp thời và tốt nhất công việc học tập như: học thuộc bài, làm đủ bài tập, thực hiện trách nhiệm đối với trường lớp, giúp đỡ bạn bè cùng tiến bộ,...Tự giác trong học tập giúp em rèn tính tự lập, tự chủ, ý chí kiên cường, bền bỉ và những phẩm chất tốt đẹp khác. Tự giác học tập giúp em đạt kết quả tốt trong học tập.+ Trái với tự giác học tập là học đối phó, chán	<ul style="list-style-type: none">- HS hát- HS trả lời- HS lắng nghe- HS quan sát tranh- HS trả lời3-4 HS phát biểu, HS khác chú ý lắng nghe,- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.+ Hai bạn đang luyện viết, được cô giáo khen đã tự giác học tập. Hai bạn đang đùa nghịch trong giờ học mặc dù được cô giáo nhắc nhở là chưa tự giác học tập.

nản, không chịu tiếp nhận bài học và không thực hiện các yêu cầu luyện tập của thầy cô; ít quan tâm đến sách vở, không lắng nghe lời khuyên bảo của người lớn.

3. Luyện tập:

* **Hoạt động 2: Xác định bạn tự giác/ bạn chưa tự giác học tập**

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm từ 4 - 6 HS quan sát tranh thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác học tập? Vì sao?

- GV mời đại diện 1-2 nhóm lên trình bày kết quả.

- **Kết luận:**

+ Các bạn trong tranh 2, 3, 4 và 6 đã tự giác học tập

+ Trong tranh 1 và 5 còn có các bạn chưa tự giác học tập.

- Ngoài ra, GV có thể mở rộng, đặt thêm các câu hỏi liên quan tới ý thức tự giác và chưa tự giác học tập

- **Kết luận:** Các em cần chủ động, tích cực trong học tập; không nên học tập một cách đối phó, chỉ học khi có người khác giám

+ Biểu hiện của tự giác học tập gồm: Tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập một cách chủ động mà không cần ai nhắc nhở, giám sát; tự mình xây dựng kế hoạch học tập và xác định mục đích học tập đúng đắn dựa trên sự hướng dẫn của cha mẹ và thầy cô giáo.

- HS lắng nghe

đại diện 1-2 nhóm lên trình bày kết quả. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, + Các bạn trong tranh 2, 3, 4 và 6 đã tự giác học tập vì:

tranh 2: Bạn gái luôn tự giác ôn bài đúng giờ;

tranh 3: hai bạn tích cực phát biểu trong giờ học;

tranh 4: bạn gái chủ động đọc trước bài hôm sau;

tranh 6: ba bạn tích cực hoạt động nhóm. Ý thức tự giác học tập của các bạn cần được phát huy và làm theo.

+ Trong tranh 1 và 5 còn có các bạn chưa tự giác học tập.

Tranh 1: bạn trai ngồi đọc truyện trong giờ học;

tranh 5: bạn gái vẫn ngồi chơi dù đến giờ ôn bài. Ý thức chưa tự giác học tập của các bạn cần được nhắc nhở, điều chỉnh để trở thành người luôn chủ động, tích cực trong học tập.

<p>sát, nhắc nhở,... để đạt kết quả cao trong học tập.</p> <p>* Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác học tập chưa? Hãy chia sẻ cùng các bạn. - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết tự giác học tập. <p>4. Vận dụng:</p> <p>* Hoạt động 4: Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tình huống: Trong giờ học Thể dục, dù được bạn nhắc nhưng Lan vẫn không tham gia, mà ngồi trong lớp đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn. - GV mời HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý nếu có. <p><i>- Kết luận:</i> Cần tích cực tham gia đầy đủ các giờ học, hoạt động giữa giờ.</p> <p>* Hoạt động 5: Em rèn luyện thói quen tự giác học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý để HS chia sẻ cách rèn luyện thói quen tự giác học tập. GV có thể cho HS đóng vai nhắc nhau tự giác học tập. - <i>Kết luận:</i> Các em cần thực hiện thói quen tự giác học tập để đạt kết quả cao trong học tập. - <i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. 	<p>HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- HS trả lời gợi ý: 1/ Lan ơi, cất truyện đi, ra học Thể dục cùng cả lớp nào! 2/ Lan ơi, không nên trốn giờ Thể dục như vậy!</p> <p>- HS lắng nghe - HS đóng vai</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe, đọc</p>
---	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: 37 – 38 Bài 16 CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG (2 tiết)

GIÁO DỤC STEM

CHẬU CÂY HAI TẦNG

I. Yêu cầu cần đạt (của bài học STEM)

- Nêu được việc làm phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng;
- Ghi nhận được kết quả khi quan sát thí nghiệm đơn giản về tính dẫn nước của dây vải/cô-tông.
- Lựa chọn được dụng cụ, vật liệu phù hợp để làm *chậu cây hai tầng*.
- Tích cực hợp tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định.
- Mạnh dạn trao đổi ý kiến của mình, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người khác, trung thực trong đánh giá sản phẩm nhóm mình và nhóm bạn.
- Giữ gìn tốt vệ sinh lớp học, có ý thức bảo quản vật liệu và đồ dùng học tập khi tham gia hoạt động thực hành làm sản phẩm.

II. Đồ dùng dạy học

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Các phiếu học tập, phiếu đánh giá (phụ lục);
- Một bản mẫu *chậu cây hai tầng* (giáo viên tự làm).
- Dụng cụ và vật liệu giáo viên chuẩn bị cho một nhóm học sinh như trong sách HS trang 42 (tham khảo thêm SGK).

2. Chuẩn bị của học sinh

- Mỗi nhóm học sinh đem theo cây đơn giản và nhỏ, có sẵn từ nhà; thu thập sẵn các li/hộp nhựa phù hợp đã qua sử dụng để làm *chậu cây hai tầng*.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

1. Hoạt động 1. Mở đầu (Xác định vấn đề)

- Mục tiêu
 - Học sinh biết được câu chuyện về cây xanh vừa cho dưỡng khí vừa tạo cảnh quan đẹp và tiếp nhận nhiệm vụ làm *chậu cây hai tầng*.
- Tổ chức hoạt động

a) Khởi động

- Học sinh nghe Câu chuyện STEM về chậu cây xanh như gợi ý trong sách HS trang 39.
- Học sinh quan sát hình 1 trong sách HS trang 39 và tiếp nhận câu hỏi: “*Làm thế nào để chậu cây không bị thiếu nước khi chúng ta vắng nhà nhiều ngày?*”

b) Giao nhiệm vụ

- Học sinh được yêu cầu đọc to các yêu cầu của sản phẩm *chậu cây hai tầng* ở phần Thử thách STEM trong sách HS trang 40 và được giải thích để hiểu rõ (nếu cần).

2. Hoạt động 2: Kiến thức STEM

- Mục tiêu
 - Học sinh nêu được việc làm phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng.
 - Học sinh ghi nhận được kết quả khi quan sát thí nghiệm đơn giản về tính dẫn nước của dây vải/cô-tông.

- Tổ chức hoạt động

- a) *Hoạt động hình thành kiến thức “Chăm sóc cây”*

- Học sinh quan sát hình 2 trong sách HS trang 40 và nói việc làm của nhân vật trong hình (tưới rau, tưới hoa, vun đất, nhổ cỏ).
- Học sinh được giáo viên nhận xét câu trả lời và được giáo viên chốt kiến thức: “*Cây cần được chăm sóc và bảo vệ*”.

Thực hành “Biết ơn”: HS được đề nghị nói lời cảm ơn tới cây xanh (theo mẫu câu trong các hình do bạn rô-bốt làm mẫu ở trang 41, sách HS) để bày tỏ cảm xúc trân quý. Nhờ đó, học sinh nhận biết mình may mắn được sống trong môi trường xanh và đẹp, đồng thời nêu lên mong muốn thực hiện hành động yêu mến, bảo vệ cây xanh xung quanh môi trường sống.

- b) *Hoạt động hình thành kiến thức “Việc nên làm và không nên làm”*

Học sinh quan sát hình 3 ở trang 41, sách HS và nói về từng hoạt động của nhân vật trong hình, chú trọng đến hoạt động này nên làm hay không nên làm đối với môi trường và cây xanh (a. Vun đất cho cây là nên làm; b. Hái hoa bẻ cành, sơn lên cây là không nên làm; c. Bắt sâu cho cây là nên làm; d. Tưới cây là nên làm; e. Đạp lên hoa, cỏ là không nên làm; g. Chặt cây, đốt phá rừng là không nên làm).

- Học sinh được giáo viên chốt kiến thức như nội dung ghi nhớ ở cuối trang 41 sách HS.

- c) *Khám phá cách chuyển nước từ cốc này sang cốc khác*

- Học sinh được tổ chức làm việc theo nhóm, mỗi nhóm nhận vật liệu là hai li nhỏ bằng nhựa trong và một đoạn dây vải/bấc (thấm nước).
- Học sinh được yêu cầu thực hiện thí nghiệm và quan sát, ghi nhận kết quả theo các bước hướng dẫn ở hình 4 trang 42 trong sách HS. Hoạt động thực hành này giúp học sinh khám phá đặc điểm của dây vải là dẫn được nước từ li này sang li kia.

3. Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng

- **Mục tiêu**

- Làm được *chậu cây hai tầng* từ các vật liệu được giáo viên chuẩn bị, theo các tiêu chí đã được đưa ra và dùng *chậu cây hai tầng* để trồng cây nhỏ để bàn.
- Đánh giá được các tiêu chí mà sản phẩm *chậu cây hai tầng* đã đạt được và đánh giá được mức độ hợp tác của các thành viên trong nhóm.

- Tổ chức hoạt động

- a) *Đề xuất và lựa chọn giải pháp*

- *Em làm gì?*

- Học sinh được quan sát một *chậu cây hai tầng* do giáo viên chuẩn bị sẵn như hình 5 trang 42 sách HS và trả lời các câu hỏi để tìm hiểu về vật liệu, các bộ phận, số lượng, cách bố trí và gắn các bộ phận của *chậu cây hai tầng* với nhau.

- *Em làm như thế nào?*

- Học sinh dựa vào gợi ý có tính định hướng (như trong sách HS trang 43) và gợi ý từ hình 6 để hình thành tiến trình các bước làm sản phẩm.

b) Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá

➤ **Em tạo sản phẩm**

- Mỗi nhóm nhận các đồ dùng, vật liệu gồm một li/hộp dài, một li/hộp ngắn (cũng cỡ miệng li/hộp), một đoạn dây bắc, phân công nhiệm vụ và làm *chậu cây hai tầng* của nhóm.
- Mỗi nhóm nhận thêm đồ dùng, vật liệu gồm đất, nhánh cây trầu bà, bao tay nilon, thìa nhựa xúc đất để trồng cây trầu bà (hoặc một loại cây đơn giản dễ sống) trong chậu cây hai tầng.
- Trong khi học sinh làm sản phẩm, giáo viên nhắc nhở các nhóm giữ vệ sinh, kiểm tra *chậu cây hai tầng* của nhóm thực hiện đã đúng yêu cầu hay chưa (nếu chưa thì cần điều chỉnh những gì).

➤ **Em kiểm tra**

- Học sinh kiểm tra sản phẩm bằng cách quan sát nước có thấm ướt dây bắc không; nước ở tầng dưới có thấp hơn đáy li/hộp tầng trên không.
- Học sinh đánh dấu vào Phiếu kiểm tra tiêu chí sản phẩm (Phụ lục) để đánh giá các tiêu chí đã thoả mãn.

c) Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh

➤ **Em trình diễn**

Sau khi các nhóm hoàn thành *chậu cây hai tầng*, học sinh được đề nghị lần lượt cử đại diện nhóm lên trước lớp giới thiệu sản phẩm *chậu cây hai tầng* do nhóm thực hiện, đồng thời nêu công dụng của *chậu cây hai tầng* là không cần tưới nước thường xuyên như đối với các chậu cây thông thường.

- Giáo viên tuyên dương các nhóm có sản phẩm đạt đủ các tiêu chí, khích lệ các nhóm có khó khăn hay có kết quả còn hạn chế, cho các nhóm này nêu những vấn đề cần điều chỉnh (nếu có).
- Giáo viên tổ chức cho các nhóm tự đánh giá (Phiếu đánh giá sự hợp tác).
- *Cải tiến – Sáng tạo*
 - Giáo viên gợi ý hướng **cải tiến – sáng tạo**: Trang trí thêm vài viên sỏi lên mặt đất, ghi tên cây; cùng bố mẹ dùng vật liệu tái chế trong nhà để làm chậu trồng cây hai tầng lớn hơn.
 - Giáo viên có thể giới thiệu một vài thông tin về cách dùng chậu cây hai tầng để nuôi cá bên dưới hay thông tin về những thiết bị hiện đại giúp kiểm tra độ ẩm và tưới tự động hoặc điều khiển tưới từ xa qua ứng dụng trên điện thoại (hình 7) như gợi ý trong mục **STEM và cuộc sống** ở sách HS trang 44.

IV. Phụ lục

1. Phiếu kiểm tra tiêu chí sản phẩm *chậu cây hai tầng*

2. Phiếu đánh giá sự hợp tác

(Tham khảo tài nguyên số)

ÔN TOÁN

ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10. Thực hiện được so sánh các số, biết thứ tự các số trong dãy từ 0 đến 10. Viết được phép tính thích hợp với tóm tắt.

II. NỘI DUNG

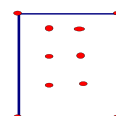
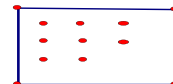
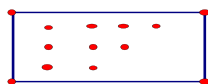
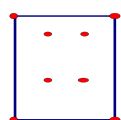
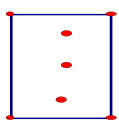
Bài 1. So sánh các số với dấu =, >, <

>	2 + 3 5	2 + 2 1 + 2	1 + 4 4 + 1
<	? 2 + 2 5	2 + 1 1 + 2	5 + 0 2 + 3

Bài 2. Các số từ 1 đến 10

.....

Câu 55. Viết số (Theo mẫu)



...3. ba....

.....

.....

.....

Bài 3. Cách đọc các số:

4 : bốn

3 :

6 :

7 :

9

.....

5 :

2 :

10 :

8 :

1 :

Bài 4: Viết các số : 3 , 7 , 8 , 2 , 9 :

- Theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....

- Theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

Thu vở nhận xét

Thứ tư, ngày 17 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 221-222-223-224

Bài 2 : ĐÔI TAI XẤU XÍ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng bài văn, đọc đúng các vần oang và những tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh
- Viết đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết được một đoạn ngắn .
- Tự tin vào chính mình , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi .

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu.

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động	
<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó . - Khởi động : + GV yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi về điểm đặc biệt của mỗi Con vật trong tranh + GV gọi một số HS trình bày kết quả trước lớp. + GV và HS thống nhất câu trả lời . - GV dẫn vào bài đọc Đôi tai xấu xí . - Các em nhìn tranh và thối xem đôi tai xấu xí là của ai . -Các em có nghĩ là đôi tai của thỏ con thực sự xấu không ? - Vì sao các em nghĩ vậy ? 	<ul style="list-style-type: none"> HS nêu những điều mình học được - HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm về điểm đặc biệt của mỗi Con vật trong tranh HS trình bày kết quả trước lớp . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác + Con lạc đà có cái bướu trên lưng. + Con tê giác có cái sừng phía trước. + Con chuột túi có cái túi trước bụng. -HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán -Đôi tai xấu xí là của thỏ con . - Có . Không HS : ...

<p>2. Khám phá Hoạt động 1: Đọc</p>	
<p>- GV đọc mẫu toàn VB . - GV Yc tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới</p> <p>+ GV hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó + Một số HS đánh vần, đọc trơn, đọc đồng thanh một số lần . - HS đọc câu . + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài .</p> <p>+Bài có mấy đoạn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt + YC HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm .</p> <p>+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>- Lắng nghe + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong VB : uây , oang, uyt (quên khuấy , hoảng sợ , ...) .</p> <p>- HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc nối tiếp từng câu lần 1 - Phân tích, luyện đọc: buồn, dỏng tai, tấm tắc, tuyệt - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. Một lần , / thỏ và các bạn đi chơi xa , quên khuấy đường về .) - Bài có 3 đoạn đoạn 1 : từ đầu đến rất đẹp , đoạn 2 : từ Một lần đến thật tuyệt , đoạn 3 : phần còn lại) . - HS đọc nối tiếp từng đoạn + động viên : làm cho người khác vui lên + quên khuấy : quên hẳn đi , không nghĩ đến nữa + suýt ; tiếng nói có thể kèm theo cử chỉ để nhắc người khác im lặng ; + tấm tắc : luôn miệng khen ngợi) . - Luyện đọc theo nhóm - Một số nhóm đọc - 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .</p>

TIẾT 2

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm và trả lời các câu hỏi . a Vì sao thỏ buồn ? b . Chuyện gì xảy ra trong lần thỏ và các bạn đi chơi xa ? c . Nhờ đâu mà cả nhóm tìm được đường về nhà - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày. - GV và HS thống nhất câu trả lời , 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm a. Thỏ buồn vì bị bạn bè chế đoi tai vừa dài vừa to b . Trong lần đi chơi xa , thỏ và các bạn đã quên khuấy đường về c . Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đôi tai thính của thỏ - đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .
Hoạt động 3: Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở - Khi viết cần lưu ý điều gì? - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết câu trả lời vào vở Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đôi tai thính của thỏ . - lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .

TIẾT 3

3. Luyện tập	
Hoạt động 4: Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . - GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh và viết vào vở . - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS 	<ul style="list-style-type: none"> HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu Chú mèo đồng tai nghe tiếng chít chít của lũ chuột . HS viết câu hoàn chỉnh vào vở
Hoạt động 5: Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Đôi tai xấu xí	
<ul style="list-style-type: none"> GV hướng dẫn HS quan sát , phân tích tranh , tìm những ý trong câu chuyện tương ứng với mỗi tranh .. - GV hướng dẫn HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện . - GV và HS khác nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> HS kể nối tiếp theo từng tranh . Chủ ở ngữ điệu , cử chỉ khi kể . Lưu ý HS dùng các từ ngữ động viên , quên khuấy , tấm tắc khi kể lại truyện HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện : 1 HS là người dẫn chuyện , 1HS là thỏ con , 1HS là thỏ bố , 1HS là bạn của thỏ

TIẾT 4

<p>4. Vận dụng Hoạt động 6: Nghe viết</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - YC hs đọc câu cần viết - Tìm chữ dễ viết sai chính tả và luyện viết bảng con. - Khi viết cần lưu ý điều gì? - GV đọc từng câu cho HS viết . - GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi . - GV kiểm tra bài viết và nhận xét bài của một số HS . 	<p>HS đọc</p> <p>Các bạn cùng thỏ đi theo hướng có tiếng gọi . Cả nhóm về được nhà .</p> <ul style="list-style-type: none"> - hướng , tiếng được. Viết bảng con - Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm . - ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . - HS viết <p>Các bạn cũng thỏ đi theo hướng có tiếng gọi . Cả nhóm / về được nhà .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .
<p>Hoạt động 7: Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Đôi tai xấu xí từ ngữ có tiếng chứa vần ưyt, it , uyêt , iêt</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài . - HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng - HS đánh vần , đọc trơn ; Lốp đọc đồng thanh 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ưyt , it , uyêt , iêt . Xe buýt, quả quýt, bánh ít, tuyết, tiết,... - Một số HS đánh vần , đọc trơn ; Lốp đọc đồng thanh
<p>Hoạt động 8: Vẽ con vật em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em vẽ</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS vẽ vào vở nháp . Lưu ý HS vẽ điểm đặc trưng , dễ nhận diện con vật . - GV cho HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh của bạn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS vẽ và đặt tên - ria (mèo), cánh (chim), sừng (trâu) , mõm (lợn) , vòi (voi) , ... HS đặt tên cho bức tranh vừa vẽ . (Mèo Tôm , Cún Bông , ... Bạn của tôi, Dũng sĩ diệt chuột , Người giữ nhà ...) . - HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh của bạn
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

<ul style="list-style-type: none">- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS	
---	--

TOÁN

PPCT: 55 -56

Bài 39. CÁC SỐ 11, 12, 13, 14, 15, 16
Đã soạn ở tiết trước

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC VIẾT
ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt:

- Phát âm to rõ, viết đúng độ cao
- Dạ thưa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

II. Nội dung:

1. Tìm tiếng theo yêu cầu (Miệng)

- HS tìm tiếng, từ có chứa vần theo yêu cầu
 - + Vần ach: túi xách, cuốn sách, chuột bạch, mạch máu, gõ phách...
 - + Vần êch: con ếch, chênh lệch, mũi hếch, trắng bệch,...
 - + Vần ịch: chim chích, thích thú, phích nước, vở kịch, du lịch...
- Nhận xét

2. Luyện đọc (Cá nhân, nhóm, tổ, đồng thanh)

- GV đọc cho HS nghe.
- GVHD nội dung bài đọc
- Yêu cầu HS đọc:
 - + Đồng thanh
 - + Nói tiếp từng câu
 - + Từng tổ đọc
 - + Cá nhân đọc
 - + Thi đua cá nhân đọc

Gạch vào lò

Lửa bùng to
Khói ngùn ngụt
Than đỏ rực
Suốt đêm ngày.
Gạch kê vai
Đứng chịu nóng,

Hơi lửa bỏng
Quán quanh người
A ! Gạch chín rồi
Áo hồng sắc lửa
Lạnh canh tiếng cười
Gạch ơi, gạch ơi !
Nguyễn Biểu

3. Viết

- Gọi HS đọc: lách cách, trắng bệch, rả rích

lách cách lách cách lách cách

trắng bệch trắng bệch trắng bệch
rả rích rả rích rả rích

- Hướng dẫn HS viết:
- HS viết vào vở (chữ nhỏ)
- GV thu vở, nhận xét.

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
NHÀ BUÔN VÀ THỢ CẮT TÓC

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV chiếu video cho học sinh xem hoặc kể miệng

Ngày xưa ngày xưa, có một nhà buôn nọ rất giàu có và tử tế. Thế nhưng, do một sự cố đáng tiếc, ông ta bị mất tất cả gia sản và trở nên nghèo khổ. Kể từ đó, không còn ai muốn làm bạn với ông ta nữa.

Một ngày nọ, ông nằm ngủ và thấy một giấc mơ kỳ lạ. Trong giấc mơ, một người đàn ông xuất hiện trong bộ quần áo nhà sư và nói: “Tôi là sự giàu có mà cha và ông nội của ông đã tích đức để lại. Ngày mai, tôi sẽ đến nhà ông. Ông hãy cầm gậy và đánh vào đầu tôi để biến tôi thành vàng”.

Hôm sau, vợ của ông gọi một thợ cắt tóc để cắt tóc cho ông. Đúng lúc ấy, có một nhà sư xuất hiện và nhà buôn bỗng hỏi tưởng lại giấc mơ của mình ngày hôm qua. Ông đã làm đúng như những gì nhà sư nói trong giấc mơ và điều kỳ diệu đã xảy đến, nhà sư biến thành vàng. Ông gom vàng lại và cất giữ cẩn thận trong tủ của mình.

Người thợ cắt đã theo dõi toàn bộ quá trình kỳ lạ này. Ông rất sùng sốt và nghĩ rằng: “Có lẽ mình cũng nên đưa một số nhà sư về nhà và đánh lên đầu họ để có một ít vàng”. Nghĩ sao làm vậy, ông đã đến ngôi chùa gần đó và đưa về nhà một số nhà sư, sau đó dùng gậy đánh vào đầu họ. Thế nhưng, vàng thì không thấy mà chỉ thấy những nhà sư bị thương nặng. Nghe tiếng la hét, người dân xung quanh đã gọi cảnh sát và thế là người thợ cắt tóc bị bắt.

- HS trả lời các câu hỏi

+ Nhà buôn đã mơ thấy điều gì?

+ Giấc mơ có thành sự thật không?

+ Ai đã bắt chước theo hành động của nhà buôn? Chuyện gì đã xảy ra sau đó?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Ý nghĩa câu chuyện: Đừng bao giờ làm theo người khác một cách mù quáng mà không có lý do.

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm,, ngày 18 tháng 1 năm 2024
Tiếng Việt

PPCT: 221-222-223-224

Bài 2 : ĐÔI TAI XẤU XÍ
Đã soạn ở tiết trước

TOÁN

PPCT: 57 - 58

Bài 40. CÁC SỐ 17, 18, 19, 20

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đếm, đọc, viết đúng các số từ 17 đến 20.
- Nhận biết đúng thứ tự các số từ 17 đến 20.
- Thực hành vận dụng được kiến thức để giải quyết các tình huống thực tế.
- Chăm học, cẩn thận

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh khởi động.
- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.
- Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi*.

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động</p> <p>- <i>Quan sát</i> tranh khởi động, <i>đếm số lượng</i> từng loại cây trong vườn rau và <i>nói</i>, chẳng hạn: “</p>	HS thực hiện đếm Có 18 cây su hào Có 20 cái bắp cải
<p>B. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Hình thành các số 17, 18, 19, 20</p> <p>- Cho HS đếm số cây su hào. HS đếm số khối lập phương. GV gắn mô hình tương ứng lên bảng, hướng dẫn HS: Có 18 cây su hào ta <i>lấy</i> tương ứng 18 khối lập phương (gồm 1 thanh và 8 khối lập phương rời). GV <i>đọc</i> “mười tám”, <i>gắn</i> thẻ chữ “mười tám”, <i>viết</i> “18”.</p> <p>- Tương tự như trên, HS hoạt động theo nhóm bàn hình thành lần lượt các số từ 17 đến 20, chẳng hạn:</p>	Có 18 cây su hào Có 18 khối lập phương - HS lắng nghe, nhắc lại - HS hoạt động theo nhóm bàn HS <i>lấy ra</i> 17 khối lập phương (gồm 1 thanh và 7 khối lập phương rời), <i>đọc</i>

Kế hoạch bài dạy tháng 1

“mười bảy”, *gắn* thẻ chữ “mười bảy”, viết “17”; ...

Hoạt động 2: Trò chơi “Lấy đủ số lượng”

- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn.

- HS thực hiện

Chẳng hạn: GV đọc số 17, HS lấy ra đủ 17 que tính, lấy thẻ số 17 đặt cạnh những que tính vừa lấy.

C. thực hành, luyện tập

Hoạt động 3: Bài 1.

- Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô ?

- HS thực hiện các thao tác:

- Đọc cho bạn nghe các số từ 16 đến 20.

Hoạt động 4: Bài 2.

- Đếm số lượng các đối tượng, đặt thẻ số tương ứng vào ô ?

- HS thực hiện các thao tác:

- Nói cho bạn nghe kết quả, chẳng hạn: Có 17 quả bóng đá nên đặt thẻ số “17” vào ô ? bên cạnh.

- Nhận xét

Hoạt động 5: Bài 3. GV tổ chức cho HS chơi “Ghép thẻ” theo cặp Sau đó cho HS đọc rồi viết số tương ứng vào vở.

- HS thực hiện HS ghép từng cặp thẻ số và thẻ chữ, chẳng hạn ghép thẻ số “19” với thẻ chữ “mười chín”.

Mười bảy : 17

Mười tám: 18

Mười chín: 19

Hai mươi: 20

Lưu ý: GV hướng dẫn HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ 11 đến 20 và đọc các số theo thứ tự.

Hoạt động 6. Bài 4

- Cho HS đặt các thẻ số thích hợp vào bông hoa có dấu “?”.

- HS thực hiện

HS *đếm tiếp* từ 11 đến 20 và *đếm lùi* từ 20 về 11.

- Cho GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 11 đến 20, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó; từ số đó đếm thêm 1, thêm 2,..., hoặc từ số đó đếm bớt 1, bớt 2,...

D. vận dụng

Hoạt động 7. Bài 5

- Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng các bạn nhỏ trong bức tranh.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Em thích nhất hoạt động nào?

- Đếm từ 1 đến 20 và ngược lại

- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 11 đến 20 được sử dụng vào các tình huống nào.

- Chia sẻ trước lớp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn.

- HS quan sát tranh, đặt câu hỏi cho nhau và trả lời theo cặp về bức tranh. Chẳng hạn: Có bao nhiêu bạn nam? Có bao nhiêu bạn nữ? Có mấy bạn quàng khăn? ...

- Hs trả lời

HS đếm

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: 37 – 38

Bài 16 CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG (2 tiết)

Đã soạn ở tiết trước

ÔN TOÁN

ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10. Thực hiện được so sánh các số, biết thứ tự các số trong dãy từ 0 đến 10.

II. NỘI DUNG

Câu 1: Số

0, ..., 2, 3, ..., 5, 6, ..., 8, 9,

Câu 2: Tính

$$7 + 2 = \dots \quad 6 + 2 = \dots$$

$$10 + 0 = \dots \quad 0 + 7 = \dots$$

Câu 3: Số

$$2 + \dots = 6 \quad 9 - \dots = 4$$

$$\dots + 0 = 9 \quad 7 - \dots = 6$$

Câu 4: Điền >, <, =

$$8 \dots 10 \quad 10 - 1 \dots 7$$

$$9 \dots 6 \quad 9 + 1 \dots 10$$

Câu 5: Tính

$$9 + 1 + 0 = \dots \quad 8 - 2 - 1 = \dots$$

$$1 + 1 + 8 = \dots \quad 9 - 3 - 2 = \dots$$

Câu 6: Viết các số 7, 5, 8, 10,

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn:.....

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé:.....

Thứ sáu, ngày 19 tháng 1 năm 2024

Mĩ thuật

PPCT: 19

Chủ đề 5: KHÉO TAY HAY LÀM

Thời lượng: 4 tiết

I. Yêu cầu cần đạt

1. Về phẩm chất:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết yêu quê hương, đất nước, di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he;
- Biết xây dựng tình thân và trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực:

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học:

- Biết được nghề nặn tò he trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam;
- Biết sử dụng một số công cụ, vật liệu để nặn và trang trí sản phẩm;
- Sử dụng hình khối cơ bản để thể hiện tranh đất nặn (phù điêu), tượng tròn đề tài “ Nặn mâm quả ” bằng đất nặn;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình khối, màu sắc trong sản phẩm của mình và của bạn.

2.2. Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (đất nặn) để thực hành sáng tạo theo dạng 3D chủ đề “ Khéo tay hay làm ”.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh:

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ thuật nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh và sản phẩm nặn (tranh, ảnh, vật mẫu thật, sản phẩm tò he) phù hợp với nội dung chủ đề.
- Đất nặn, một số tranh, ảnh về quả và mâm ngũ quả. (Mẫu quả thật, sản phẩm nặn nếu có)





2. Học sinh:

- SGK, VBT (nếu có)
- Bìa cứng, đĩa giấy, đất nặn, bộ đồ dùng kèm đất nặn, vật liệu (lõi giấy, vỏ hộp cũ),...

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>Nội dung 1: CHẤT LIỆU ĐẤT NẶN – Tiết 1</p> <p>Ổn định, khởi động(1 -3 phút)</p> <p>* Trò chơi: Giải câu đố</p> <ul style="list-style-type: none">- Con gì hai mắt trong veo <p>Thích nằm sưởi nắng</p> <p>Thích trèo cây cau? (Là con gì?)</p> <ul style="list-style-type: none">- Con gì ăn no <p>Bụng to mắt híp</p> <p>Mồm kêu ụt ịt</p>	<p>HS tham gia trò chơi giải câu đố</p>

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<p>Nằm thử phì phò? (Là con gì ?) - Con gì mào đỏ Gáy ò ó o Sáng sớm tinh mơ Gọi người thức dậy ? (Là con gì ?) - Con gì chân ngắn Mà lại có màng Mỏ bẹt màu vàng Hay kêu cạp cạp ? (Là con gì ?) => Giới thiệu bài mới : Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về chất liệu đất nặn và loại hình nghệ thuật có liên quan tới chất liệu này nhé.</p>	<p>Học sinh lắng nghe câu hỏi và trả lời.</p>
<p> Làm quen với chất liệu đất nặn : (10 phút) - Giới thiệu một số hình ảnh, đoạn phim ngắn về nghệ thuật dân gian : nặn tò he. - Cho HS xem hình minh họa SGK trang 38, giới thiệu về đất nặn và dụng cụ đất nặn. - Em thấy đất nặn thường có màu nào ? - Em đã từng thấy hay chơi tò he chưa ? - Tò he thường được làm bằng gì? - Em có thích nặn các con vật, đồ vật, hoa quả bằng đất nặn không? Vì sao? - Có thể giữ gìn, bảo quản sản phẩm bằng cách nào? => Tò he là một loại đồ chơi dân gian, thường làm bằng bột gạo, bột nếp, nhuộm nhiều màu, thêm một ít đường có thể ăn được. Ban đầu tò he dùng để cúng lễ nên có hình thù các con vật như công, gà, trâu, bò,... Sau này các nghệ nhân nặn thêm nhiều con vật, nhân vật mà trẻ em yêu thích để làm đồ chơi.</p>	<p>- HS chú ý xem đoạn phim giới thiệu về trò chơi dân gian : Nặn tò he. - HS xem hình minh họa về đất nặn trong SGK trang 38. - HS trả lời câu hỏi.</p>
<p> Thực hành sáng tạo bằng đất nặn: (22 phút) - Hướng dẫn HS thực hành làm quen một số kĩ thuật nặn căn bản. - Trình chiếu video kết hợp cho các em xem sản phẩm mẫu trong SGK trang 38.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p>Lấy một đôi đũa tre, vác, dón tạo các bộ phận.)</p> <p>- GV giới thiệu thêm với các em một cách làm khác, kết hợp đất nặn với vật liệu tái chế như: chai nhựa, ly giấy,... để tạo thành hình con vật mà mình thích. => GV nhận xét đánh giá chung về sản phẩm</p>	<p>Học sinh thực hành sáng tạo với đất nặn.</p> <p>Học sinh thực hiện cá nhân và nhóm.</p>

Tiếng Việt

PPCT: 225 – 226

Bài 3 : BẠN CỦA GIÓ

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ, nhận biết và nói được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Có tình yêu đối với bạn bè, với thiên nhiên; có khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi .

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu , thẻ từ (gồm hình và chữ)

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. khởi động	
- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó . - Khởi động : + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi : a . Tranh về những vật gì ? b . Nhờ đâu mà những vật đó có thể chuyển động + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Bạn của gió .	HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời + Chong chóng, điều sáo, thuyền buồm + Nhờ có gió - Một số HS trả lời câu hỏi , Các HS khác Có thể bổ sung, nhận xét
2. Khám phá	
Hoạt động 1: Đọc	
- GV đọc mẫu toàn bài thơ . - Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 , -- Tìm từ khó đọc. Luyện đọc	- Lắng nghe - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 - Từ khó: lúa , hoài , buồn , buồn , nước , thiếc,.. Phân tích từ khó, đánh vần, đọc trơn từ khó - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ</p> <p>- Hướng dẫn HS đọc từng khổ thơ</p> <p>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt .</p> <p>+ Gọi HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ</p> <p>+ HS đọc từng khổ thơ .</p> <p>- HS đọc cả bài thơ</p>	<p>- Bài có 4 khổ thơ</p> <p>- Hs đọc</p> <p>+ lùa : luồn qua nơi có chỗ trống hẹp ;</p> <p>+ hoài : mãi không thôi , mãi không dứt ;</p> <p>+ vòm lá: nhiều cành lá trên cây đan xen nhau</p> <p>+biếc : xanh , trông đẹp mắt)</p> <p>- Hs đọc từng khổ thơ</p> <p>- HS đọc cả bài thơ . Lớp học đồng thanh cả bài thơ</p>
---	--

Hoạt động 2: Tìm trong hai khổ thơ cuối những tiếng cùng vần với nhau

<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại hai khổ thơ cuối và tìm tiếng cùng vần với nhau</p> <p>- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời.</p>	<p>HS đọc lại hai khổ thơ cuối, tìm những tiếng cùng vần với nhau (khi - đi , lả - cả - ra , gió - gõ , vắng – lặng – chẳng , im - chim)</p> <p>HS trình bày kết quả</p>
---	---

TIẾT 2

3. Luyện tập

Hoạt động 3: Trả lời câu hỏi

<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi:</p> <p>a . Ở khổ thơ thứ nhất, gió đã làm gì để tìm bạn?</p> <p>b . Gió làm gì khi nhớ bạn ?</p> <p>c . Điều gì xảy ra khi gió đi vắng ? .</p> <p>- Gọi một số HS trình bày.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời .</p>	<p>- HS làm việc nhóm, trả lời từng câu hỏi</p> <p>a . Gió bay theo cánh chim , lùa trong tán lá ;</p> <p>b . Khi nhớ bạn , gió gõ cửa tình bạn , đầy sóng dâng cao , thổi căng buồm lớn ; c . Khi gió đi vắng là buồn lặng im , vắng cả cánh chim , chẳng ai gõ cửa , sóng ngủ trong nước , buồm chẳng ra khơi</p> <p>- HS trình bày. Các bạn nhận xét , đánh giá .</p>
---	--

Hoạt động 4: Học thuộc lòng

<p>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ</p>	<p>- HS đọc thành tiếng bài thơ .</p>
--	---------------------------------------

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong khổ thơ này cho đến khi xoá / che hết .. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần
<p>4. Vận dụng Hoạt động 5: Trò chơi Tìm bạn cho gió</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm . - phát thẻ từ cho các nhóm ,. Hướng dẫn HS chọn các thẻ từ phù hợp để đính vào cây từ ngữ trên bảng . - GV kiểm tra kết quả và đánh giá các nhóm sau phân thi . 	<p>HS làm việc nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thẻ từ, số lượng thẻ từ có thể từ 10 – 15 (bao gồm cả các phương án gây nhiễu) - Dựa vào các thẻ từ ngữ đã tìm được , HS có thể tập ghép vần để tạo nên những câu thơ đơn giản : Mẫu : Gió thổi / Mây bay /Chong chóng xoay/ Cánh điều bay trong gió , ...
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS 	<p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p>

Tiếng Việt

PPCT: 227 – 228

LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Củng cố các kĩ năng

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, nhanh, trôi chảy các bài văn, bài thơ được học trong tuần.
- Chăm chỉ học hành

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu, bảng phụ

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																
<p>1. Khởi động Cùng đọc bài thơ Bạn mới đến trường. Nêu những việc em đã làm để giúp bạn hết nhút nhát. Kể tên lại những bài học được học trong tuần</p>	<p>- HS đọc và chia sẻ</p> <p>Hs kể Tôi là học sinh lớp 1 Đôi tai xấu xí Bạn của gió</p>																
<p>2. Luyện tập Bài 1. Tôi là học sinh lớp 1</p> <p>Hoạt động 1: Kết hợp từ ngữ ở A và B</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;">A</td> <td style="width: 50%; text-align: center;">B</td> </tr> <tr> <td>Bây giờ, em</td> <td>để biết thêm nhiều điều bổ ích</td> </tr> <tr> <td>Em rất thích</td> <td>đã biết đọc truyện tranh.</td> </tr> <tr> <td>Em đọc sách</td> <td>mẫu đồng phục của trường.</td> </tr> </table> <p>- GV gọi một số HS đọc lần lượt cột A và cột B. - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp, nhận xét, thống nhất câu trả lời, sau đó cho HS làm vào vở</p> <p>Hoạt động 2: Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :</p> <ul style="list-style-type: none"> + thích, em, nhảy dây, chơi + em, đuổi bắt, thích, chơi, cũng + vui, thật là, đi học <p>- Một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng.</p>	A	B	Bây giờ, em	để biết thêm nhiều điều bổ ích	Em rất thích	đã biết đọc truyện tranh.	Em đọc sách	mẫu đồng phục của trường.	<p>- HS làm việc nhóm, trao đổi về yêu cầu của bài.</p> <p>- HS đọc lần lượt cột A và cột B.</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;">A</td> <td style="width: 50%; text-align: center;">B</td> </tr> <tr> <td>Bây giờ, em</td> <td>để biết thêm nhiều điều bổ ích</td> </tr> <tr> <td>Em rất thích</td> <td>đã biết đọc truyện tranh.</td> </tr> <tr> <td>Em đọc sách</td> <td>mẫu đồng phục của trường.</td> </tr> </table> <p>HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng</p> <p>Em thích chơi nhảy dây. Em cũng thích chơi đuổi bắt. Đi học thật là vui.</p>	A	B	Bây giờ, em	để biết thêm nhiều điều bổ ích	Em rất thích	đã biết đọc truyện tranh.	Em đọc sách	mẫu đồng phục của trường.
A	B																
Bây giờ, em	để biết thêm nhiều điều bổ ích																
Em rất thích	đã biết đọc truyện tranh.																
Em đọc sách	mẫu đồng phục của trường.																
A	B																
Bây giờ, em	để biết thêm nhiều điều bổ ích																
Em rất thích	đã biết đọc truyện tranh.																
Em đọc sách	mẫu đồng phục của trường.																

Kế hoạch bài dạy tháng 1

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trình bày - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .
Bài 2. ĐÔI TAI XẤU XÍ	
<p>Hoạt động 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : + lương , ở trên , lạc đà , có , bươu + cái vòi , voi con , dài , có - Một số nhóm trình bày kết quả . - GV và HS thống nhất phương án đúng . - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . 	<ul style="list-style-type: none"> HS sắp xếp các từ ngữ + Lạc đã có bươu ở trên lưng . + Voi Con có cái vòi dài . - Nhóm trình bày - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .
Bài 3. BẠN CỦA GIÓ	
<p>Hoạt động 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, sắp xếp các từ ngữ thành câu : gió , mây , thổi , bay . - Một số nhóm trình bày kết quả . <p>GV và HS thống nhất phương án đúng . HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng .</p> <p>3. Vận dụng</p> <p>Đọc lại các bài: Tôi là học sinh lớp 1, Đôi tai xấu xí, Bạn của gió.</p>	<ul style="list-style-type: none"> HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng Gió thổi mây bay - Nhóm trình bày - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . - Cá nhân đọc

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG
SINH HOẠT CHỦ ĐỀ
BIẾT ƠN NGƯỜI THÂN

PPCT: 53

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.
- Nhận biết được những việc người thân trong gia đình cần chăm sóc nhau.
- Thực hiện được lời nói, hành động thể hiện tình yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ gia đình.
- Yêu thương, quan tâm chia sẻ với mọi thành viên trong gia đình.
- Ý thức trách nhiệm làm những việc phù hợp để giúp đỡ người thân trong gia đình.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Giáo viên: Bài powerpoint, clip, SGK, tranh ảnh.
2. Học sinh: bút chì, kéo, giấy màu, hồ dán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát bài “Cho con” (Nhạc và lời: Phạm Trọng Cầu) - GV cho HS nêu cảm nghĩ về bài hát. <p>=> GV: Mỗi người thân trong gia đình đều chăm sóc lẫn nhau bằng những hành động yêu thương, để tìm hiểu những hành động đó thì chúng ta sẽ bắt đầu cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS nêu cảm nghĩ
<p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi: Những người thân trong gia đình chăm sóc nhau như thế nào? - Gv cho chơi trò chơi “Tiếp sức”, mỗi em kể 1 việc những người thân trong gia đình em chăm sóc nhau. - Nhận xét. - GV chốt: Mỗi người thân trong gia đình đều quan tâm, chăm sóc nhau bằng cả tình yêu thương, những hành động có thể lớn cũng có thể nhỏ. Vậy các em đã quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình như thế nào? Chúng ta cùng nhau qua hoạt động tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi. <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Anh chị chơi với em. + Mẹ nấu cơm cho em mỗi ngày. ...
<p>3. Luyện tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi theo nhóm 6.

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm 6 nêu những việc em đã làm cho người thân. Lưu ý các nhóm kể tránh trùng nhau. Gợi ý: - GV cho HS sắm vai nhóm 6 để thực hiện một việc nhóm đã kể. - Nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> + Em đấm lưng cho ông, bà. + Em phụ mẹ rửa bát - 1 – 2 sắm vai trước lớp. - Nhận xét nhóm bạn
<p>Mở rộng GV tổ chức cho HS làm bông hoa thể hiện biết ơn người thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn: + Cắt sáu vòng tròn bằng giấy màu. + Dán sáu vòng tròn thành một bông hoa (một bông hoa làm nhụy, năm vòng tròn làm cánh) - GV cho HS giới thiệu bông hoa trước lớp và cho HS nói vì sao HS biết ơn những người thân ấy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo yêu cầu. + Viết trong nhụy hoa chữ “Biết ơn”, các cánh hoa còn lại các con viết theo ý HS như sau: ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em... - HS trình bày trước lớp.
<p>Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét đánh giá chung cả lớp. - HS thực đánh giá bản thân - Các nhóm đánh hoạt động của nhóm mình báo cáo cho GV. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện đánh giá
<p>Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS sưu tầm các bài hát về mùa xuân, lời chúc Tết cho tiết học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS về nhà chuẩn bị.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG
SINH HOẠT LỚP
MÓN QUÀ MỪNG XUÂN

PPCT: 57

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hát được một số bài hát về mùa xuân.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); loa, trình chiếu,..

2. **Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên tổ chức cho học sinh giải một số câu đố liên quan đến ngày tết. <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <p>Cho các tổ trưởng thảo luận.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh cùng giải câu đố <ul style="list-style-type: none">- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. <ul style="list-style-type: none">- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. <ul style="list-style-type: none">- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. <ul style="list-style-type: none">- Học sinh hưởng ứng.

Kế hoạch bài dạy tháng 1

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thực hiện một tiết mục: múa, hát, đọc vè, ... chào mừng năm mới.

- Trình bày trước tập thể lớp

- Học sinh thu dọn lớp học sạch sẽ, gọn gàng .

KÝ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngày 15 tháng 01 năm 2024

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 20
TỪ NGÀY 22/1 ĐẾN NGÀY 26/1/2024

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 22/1	1	58	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Văn nghệ Chúc mừng năm mới
	2	21	Tiếng Anh	Unit 2: What's this? Lesson 5
	3	229	Tiếng Việt	Giải thưởng tình bạn (T1)
	4	39	Thể dục	Ôn tập các động tác đã học. Tìm hiểu và thực hiện động tác “Lung bụng” (Bài 9)
	5	230	Tiếng Việt	Giải thưởng tình bạn (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7		Rèn chữ	Mười quả trứng tròn
BA 23/1	1	20	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Xòe hoa. Đọc nhạc. Nghe nhạc: Tập tầm vông
	2	231	Tiếng Việt	Giải thưởng tình bạn (T3)
	3	232	Tiếng Việt	Giải thưởng tình bạn (T4)
	4	58	Toán	Các số 17, 18, 19, 20 (tiết 2)
	5	20	Đạo đức	Tự giác tham gia các hoạt động của trường
	6	39	TNXH	Con vật quanh em (T1)
	7		Ôn Toán	Ôn tập
TU 24/1	1	233	Tiếng Việt	Sinh nhật của voi con (T1)
	2	234	Tiếng Việt	Sinh nhật của voi con (T2)
	3	22	Tiếng Anh	Unit 2: What's this? Lesson 6
	4	59	Toán	Luyện tập
	5		Ôn Toán	Ôn tập
	6		Ôn TV	Luyện đọc: Mặt trời và gió
	7		Ôn TV	Kể chuyện: Rùa và khí
NĂM 25/1	1	40	Thể dục	Ôn tập các động tác đã học. Tìm hiểu và thực hiện động tác “Phối hợp” (Bài 10)
	2	235	Tiếng Việt	Sinh nhật của voi con (T3)
	3	236	Tiếng Việt	Sinh nhật của voi con (T4)

Kế hoạch bài dạy tháng 1

	4	60	Toán	Các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90
	5	40	TNXH	Con vật quanh em (T2)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		KNS	An toàn khi ở nhà (T2)
SÁU 26/1	1	20	Mĩ thuật	Tranh đất nặn
	2	237	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	3	238	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)
	4	239	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	5	240	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	59	HĐTN	Gia đình vui vẻ
	7	60	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Chào đón mùa xuân

Thứ hai, ngày 22 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt
TÔI VÀ CÁC BẠN

PPCT: 229- 230-231-232

Bài 4 : GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .
- Trao đổi được về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Quan tâm , giúp đỡ bạn bè

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh minh họa trong SHS được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu ,

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <p>HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .</p> <p>Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none">- yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi nhóm nói về những gì em thấy trong tranh .+ có những nhân vật nào ?+ Những nhân vật này đang làm gì ? <p>- GV thống nhất câu trả lời, dẫn vào bài đọc</p> <p>Giải thưởng tình bạn .</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu.- Bài có mấy câu?- HS đọc câu .	<ul style="list-style-type: none">- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm+ Tranh có gà , ngan , vịt ; Ngan ,+ vịt giúp gà bơi vào bờ .- Một Số HS trình bày đáp án trước lớp .Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác <ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe- Có 6 câu- HS đọc nối tiếp từng câu lần 1

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu Hs tìm từ khó đọc - Hs phân tích từ khó - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . - Bài có mấy đoạn -GV yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài - HD HS đọc đoạn . - GV lưu ý HS khi đọc văn bản, giọng đọc biểu lộ sự sôi nổi , vui vẻ và hào hứng . - GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi 	<ul style="list-style-type: none"> - Từ khó: hoẵng, xoạc, ngã oạch, - Hs phân tích: <ul style="list-style-type: none"> + hoẵng: tiếng hoẵng có âm h đứng trước, vần oẵng đứng sau, dấu ngã nằm trên âm ă,... - Phân tích các từ còn lại tương tự - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 Trước vạch xuất phát/ nai và hoẵng/ xoạc chân lẩy đà ; Sau khi trọng tài ra hiệu/ hai bạn/ lao như tên bắn ; Nhưng cả hai đều được tặng giải thưởng tình bạn - Bài có 2 đoạn. HS đánh dấu đoạn đã chia <ul style="list-style-type: none"> đoạn 1 : từ đầu đến đứng dậy , đoạn 2 : phần còn lại - Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt <ul style="list-style-type: none"> + vạch xuất phát : đường thẳng được kẻ trên mặt đất để đánh dấu chỗ đứng của các vận động viên trước khi bắt đầu thi chạy ; +lẩy đà : tạo ra cho mình một thế đứng phù hợp để có thể bắt ; + trọng tài : người điều khiển và xác định thành tích trong cuộc thi , + ngã oạch : ở đây ý nói ngã mạnh . - HS đọc đoạn theo nhóm 2 - Đại diện 1 số nhóm đọc -1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB
--	--

TIẾT 2

<p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài: a . Đôi bạn trong câu chuyện là ai ? b . Vì sao hoẵng bị ngã c , Khi hoẵng ngã , nai đã làm gì ? 	<p>HS làm việc nhóm đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> a . Đôi bạn trong câu chuyện là nai và hoẵng. b . Hoẵng bị ngã vì vấp phải một hòn đá c . Khi hoẵng ngã , hai vôi dừng lại , đỡ hoẵng đứng dậy .
--	--

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<p>- GV và HS thống nhất câu trả lời .</p> <p>Hoạt động 3: Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 3</p> <p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c</p> <p>- Khi viết cần lưu ý điều gì?</p> <p>- GV hướng dẫn HS viết chữ N viết hoa , sau đó viết câu vào vở .</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	<p>- Đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá</p> <p>- viết hoa chữ cái đầu câu; dấu phẩy đúng vị trí, đặt dấu chấm cuối câu .</p> <p>HS viết theo hướng dẫn</p> <p>Khi hoẵng ngã , nai vội dừng lại , đỡ hoẵng đứng dậy.</p>
---	--

TIẾT 3

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</p> <p>- Gọi HS đọc yc</p> <p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm</p> <p>- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn thiện</p> <p>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> <p>Hoạt động 5: Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Giải thưởng tình bạn</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh , nói về nội dung của từng tranh</p>	<p>- Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</p> <p>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</p> <p>- Một số nhóm trình bày kết quả</p> <p>Khi học múa, em phải tập xoac chân.</p> <p>- HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</p> <p>Lưu ý chữ viết hoa, dấu phẩy đúng vị trí và dấu chấm cuối câu.</p> <p>- HS quan sát tranh , nói về nội dung của từng tranh</p> <p>+ Tranh 1 : Nai , hoẵng xoạc chân đứng trước vạch xuất phát cùng các con vật khác , trọng tài sư tử cầm cờ ,</p> <p>+ Tranh 2 : Nai và hoẵng đang chạy ở vị trí dẫn đầu đoàn đua .</p> <p>+ Tranh 3 : Hoẵng vấp ngã , nai đang giúp hoẵng đứng dậy .</p>
---	--

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS kể lại chuyện theo tranh theo từng nhóm dựa vào từ ngữ gợi ý . - Cho một vài nhóm trình bày trước lớp . - GV và HS nhận xét . 	<ul style="list-style-type: none"> + Tranh 4 : Nai và hoẵng nhận giải thưởng . Giải thưởng có dòng chữ : Giải thưởng tình bạn - HS thảo luận nhóm đôi kể lại câu chuyện cho nhau nghe - Nhóm trình bày
---	---

TIẾT 4

<p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nghe viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc hai câu cần viết - Tìm những từ dễ viết sai - Khi viết cần lưu ý điều gì? - Nhắc lại tư thế ngồi viết - GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết - GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi . - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . <p>Hoạt động 7: Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ . - GV yêu cầu một số HS lên trình bày kết quả trước lớp. - GV yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . 	<p>Nai và hoẵng về đích cuối cùng . Nhưng cả hai đều được tặng giải thưởng .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ khó: hoẵng, tặng, thưởng - Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm . - Lưng thẳng, không tì ngực vào bàn, mắt cách vở 25- 30cm, cầm bút bằng tay phải - HS viết - Dò bài, soát lỗi. HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi <p>HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp</p> <p>HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng)</p> <p>a/ ươc hay ươt: bước đi, nước suối, rượt đuổi</p> <p>b/ inh hay in: tin tức, đội hình, vinh dự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét - HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần
---	--

<p>Hoạt động 8: Quan sát tranh và đúng từ ngữ để nói theo tranh</p> <p>- Hướng dẫn HS quan sát, yêu cầu HS làm việc nhóm trao đổi nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.</p> <p>GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .</p> <p>- GV kết luận .</p> <p>- Cho Hs chia sẻ những gì vừa học được</p> <p>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>- Đọc các từ gợi ý: cùng học, cùng ăn, cùng chơi, cùng vẽ</p> <p>+ Tranh 1 : Các bạn nhỏ cùng học với nhau .</p> <p>+ Tranh 2 : Các bạn nhỏ cùng ăn với nhau ,</p> <p>+ Tranh 3 : Các bạn nhỏ cũng vui chơi với nhau .</p> <p>+ Tranh 4 : Các bạn nhỏ cùng nhau tập vẽ .</p> <p>--- HS nhận xét ..</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (thích những nội dung hay hoạt động nào) .</p>
---	---

RÈN CHỮ
MƯỜI QUẢ TRỨNG TRÒN

I. Yêu cầu cần đạt

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

II. Nội dung:

Mười quả trứng tròn

Mười quả trứng tròn

Mẹ gà ấp ủ

Hôm nay ra đìa

Mười chú gà con

Lông trắng lông đỏ

Thành mỏ thành chân

Cái mỏ tí hon

Cái chân bé xíu

Lông vàng mắt diu

Mắt đen sáng ngời

Ơi chú gà ơi

Ta yêu chú lắm

- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 23 tháng 1 năm 2024

ÂM NHẠC

PPCT: 20

ÔN TẬP BÀI HÁT: XÒE HOA

ĐỌC NHẠC

NGHE NHẠC: TẬP TÂM VÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hát rõ lời và thuộc lời bài *Xòe hoa*, biết hát kết hợp vận động đơn giản.
- HS đọc đúng tên nốt, cao độ của nốt Mi, Son, La.
- Vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài *Xòe hoa*, *Tập tâm vông*.
- Biết hát và tham gia trò chơi bài *Tập tâm vông*.
- HS yêu thích ca hát, yêu dân ca
- HS biết sống yêu đời, lạc quan, tích cực

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Đàn phím điện tử
- Nhạc cụ : thanh phách, trống nhỏ....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động Cùng hát múa bài Sắp đến Tết rồi	Cùng hát múa bài Sắp đến Tết rồi vận động theo nhạc
2. Luyện tập <u>Nội dung 1:</u> Ôn tập bài hát : Xòe hoa (khoảng 10 phút)	
<u>HD 1:</u> Ôn tập -GV cho HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo phách. -GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái. <u>HD 2:</u> Luyện tập, biểu diễn -GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động: + Câu 1: Bùng boong...vang vang: <i>tay nắm lại, đưa cao hai cánh tay về một phía, làm động tác như múa vào mặt trống theo nhịp lời ca (thực hiện nhịp nhàng đưa sang bên trái và bên phải)</i>	- HS nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay theo phách. - HS hát cùng nhạc đệm từ 1-2 lần -HS vận động theo hướng dẫn của GV (hoặc có thể tự sáng tạo động tác) -HS luyện tập theo các hình thức L-N-CN

<p>+Câu 2+ câu 3: Nghe tiếng...vang lừng: <i>hai tay vỗ vào nhau để ngang tầm má, đưa qua bên nào thì nghiêng đầu qua bên đó.</i></p> <p>+Câu 4: Tay...hoa: <i>chân nhún theo nhịp, tay thả lỏng đưa qua đưa lại tự do.</i></p> <p>-Gv tổ chức cho HS luyện tập theo Lớp – Nhóm – Cá nhân (kết hợp sửa sai nếu có) (khuyến khích Hs tự sáng tạo động tác)</p>	
<p>Nội dung 2. Đọc nhạc (khoảng 15 phút)</p>	
<p>HĐ 3</p> <p>- GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS ôn lại cao độ ba nốt Mi, Son, La kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay</p> <p>-Gv hướng dẫn Hs luyện đọc nhạc mẫu âm kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay</p> <p>-Ngoài ra Gv có thể cho Hs đọc thêm các mẫu âm khác:</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát kí hiệu bàn tay khi làm mẫu, sau đó cho HS đọc nối tiếp các mẫu âm như một bài tập đọc nhạc. (bài tập mở, tùy vào đối tượng HS).</p> <p>- HS xung phong làm kí hiệu bàn tay để các bạn đọc nhạc.</p>	<p>-Hs đọc nhạc theo hướng dẫn</p> <p>-Hs luyện đọc nhạc theo hướng dẫn.</p> <p>-Hs quan sát và đọc nối tiếp các mẫu âm.</p> <p>-Hs xung phong tham gia trò chơi.</p>
<p>Nội dung 3. Nghe nhạc : Tập tầm vông (khoảng 7 phút)</p>	
<p>HĐ 4: Nghe nhạc</p> <p>-Gv cho học sinh nghe nhạc kết hợp với gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu (có thể gõ đệm theo các kiểu nhịp – phách- tiết tấu)</p> <p>HĐ 5: Tìm hiểu về bản nhạc</p> <p>-Gv Giới thiệu : bài hát Tập tầm vông do nhạc sĩ Lê Hữu Lộc sáng tác dựa theo bài đồng dao.</p> <p>- GV đàn và hát lại 1 câu khoảng 2 – 3 lần yêu cầu HS nhận biết và nhớ được để hát lại câu đó.</p>	<p>-Hs nghe nhạc kết hợp gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs nghe và trình bày lại câu hát.</p> <p>-Hs hát câu khác</p> <p>-Hs tham gia trò chơi</p>

<p>- GV có thể thực hiện câu hát khác.</p> <p>-Gv hướng dẫn Hs tham gia trò chơi <i>Tay không tay có</i></p> <p>+ Cách chơi: Gv sẽ giấu đồ vật vào một tay,sau đó yêu cầu Hs đoán. Hs nào đoán trúng sẽ được lên bảng đố các bạn khác (vừa chơi vừa hát)</p> <p>3. Vận dụng</p> <p>- Gv cho Hs hát lại bài <i>Xòe hoa</i> kết hợp vận động</p> <p>-GV khen ngợi các em có ý thức luyện tập, hát hay...</p>	
---	--

Tiếng Việt
TÔI VÀ CÁC BẠN

PPCT: 229- 230-231-232

Bài 4 : GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN
Đã soạn ở tiết trước

TOÁN

PPCT: 57

CÁC SỐ 17, 18, 19, 20 (TIẾT 2)

Đã soạn ở tiết trước

Kế hoạch bài dạy tháng 1

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ 6: TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

PPCT: 20 ~~BÀI 18: TỰ GIÁC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG~~

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được những việc cần tự giác tham gia ở trường.
- Biết được vì sao phải tự giác tham gia các hoạt động ở trường.
- Thực hiện được hành động tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, hình dán mặt cười - mặt mếu, máy chiếu, loa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp hát theo video bài “Em làm kế hoạch nhỏ”. - GV đặt câu hỏi trước khi mở nhạc + Trong bài hát, niềm vui của bạn nhỏ được thể hiện như thế nào? + Em đã tham gia các hoạt động tập thể nào ở trường? - GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa. - <i>Kết luận:</i> Nếu mỗi em HS đều tự giác tham gia: quét dọn trường lớp; chăm sóc “Công trình măng non” sinh hoạt Sao Nhi đồng;... thì các em sẽ hiểu sâu sắc hơn về trách nhiệm với bản thân, chăm sóc người thân và việc chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng. <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1. Tìm hiểu những việc ở trường em cần tự giác tham gia:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi: + Em cần tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường? + Vì sao em cần tự giác tham gia các hoạt động ở trường? - GV mời HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - 1-2 HS chia sẻ - HS khác lắng nghe, bổ sung và đặt câu hỏi (nếu có) (như: chăm sóc cây, hoa, vườn trường); hoạt động từ thiện (giúp bạn nghèo, người khuyết tật,...); - HS lắng nghe - HS quan sát tranh - 1-2 HS trả lời Ở trường, ngoài các giờ học trên lớp, em cần tự giác tham gia đầy đủ các hoạt động khác như: quét dọn trường lớp; chăm sóc công trình măng non (cây, hoa,...); hoạt động từ thiện (quyên góp ủng hộ người

<p>- <i>Kết luận:</i> Ở trường, ngoài các giờ học trên lớp, em cần tự giác tham gia đầy đủ các hoạt động khác như: quét dọn trường lớp; chăm sóc công trình măng non (cây, hoa,...); hoạt động từ thiện (quyên góp ủng hộ người nghèo, khuyết tật, khó khăn,...); sinh hoạt Sao Nhi đồng; hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn,...</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 2: Xác định bạn tự giác/ bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm 4 HS quan sát tranh thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường? Vì sao?</p> <p>- GV mời đại diện 1-2 nhóm lên trình bày kết quả. Mời các nhóm khác nhận xét. Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.</p> <p>- GV có thể mở rộng, đặt câu hỏi cho HS liên quan tới nội dung bài học về ý thức tự giác tham gia các hoạt động ở trường nhằm giúp các em hiểu rõ ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.</p>	<p>nghèo, khuyết tật, khó khăn,...); sinh hoạt Sao Nhi đồng; hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn,...</p> <p>- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).</p> <p>+ Các bạn trong tranh 1, 3 và 4 đã tự giác tham gia các hoạt động của trường vì</p> <p>tranh 1: các bạn tích cực tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng;</p> <p>tranh 3: bạn đã nhanh chóng đưa thông báo của lớp về việc ủng hộ bạn nghèo cho mẹ;</p> <p>tranh 4: bạn đã tự giác kiểm tiền tiết kiệm để xin được đóng góp ủng hộ bạn có hoàn cảnh khó khăn. Việc làm tích cực, tự giác của các bạn cần được phát huy, làm theo.</p> <p>+ Trong tranh 2 còn có các bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường.</p> <p>Hai bạn đùa nhau, chưa tự giác chăm sóc cây, hoa,... cùng các bạn khác. Việc làm của các bạn chưa tự giác cần được nhắc nhở, điều chỉnh, rèn luyện thêm để biết cách chia sẻ, hợp tác,...</p>
--	--

<p>- <i>Kết luận:</i> HS cần tự giác tham gia đầy đủ các công việc ở trường theo sự phân công của thầy, cô giáo để đạt kết quả học tập tốt và điều chỉnh được hành vi, thói quen của bản thân.</p> <p>* Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường? Hãy chia sẻ cùng các bạn.</p> <p>- tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo bàn.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã tích cực, tự giác tham gia các hoạt động ở trường.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>* Hoạt động 4: Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <p>- GV nêu tình huống: Khi các bạn cùng nhau quét dọn, lau bàn ghế, làm vệ sinh lớp học nhưng bạn gái không tham gia mà ngồi đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.</p> <p>- GV mời HS trả lời. Ngoài ra, GV có thể mở rộng, nêu thêm một vài tình huống phù hợp liên quan tới nội dung bài học và yêu cầu HS đóng vai xử lý tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Em nên tự giác tham gia dọn dẹp vệ sinh lớp học cùng các bạn, không nên ngồi đọc truyện hay chơi đùa trong khi các bạn lớp mình đang tích cực làm việc.</p> <p>Hoạt động 5: Em rèn luyện thói quen tự giác tham gia các hoạt động ở trường</p> <p>- GV thông báo cho các em Kế hoạch hoạt động tập thể của lớp, trường hằng tháng. các điều kiện, yêu cầu để HS thực hiện các công việc ở trường, lớp sao cho phù hợp với điều kiện của gia đình mỗi em; hướng dẫn</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- Ví dụ 1/ Bạn ơi, làm xong rồi bọn mình cùng đọc truyện nhé! 2/ Bạn ơi, tham gia lao động vệ sinh cùng mọi người nhé!</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<p>các em tự điều chỉnh kế hoạch tham gia các công việc của mình bằng cách hoàn thiện thời gian biểu hoạt động theo tháng và trả lời câu hỏi: Em tham gia được công việc gì mỗi tháng theo kế hoạch hoạt động của lớp, trường mình? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1-2 HS phát biểu- GV khen ngợi ý kiến đúng hoặc điều chỉnh các ý kiến khác (nếu cần).- <i>Kết luận</i>: HS cần trao đổi cách thực hiện công việc trường, lớp với bạn để nhắc nhau cùng rèn luyện và chia sẻ cách thực hiện linh hoạt nhằm đảm bảo đủ các buổi sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp; tham gia nhiều nhất có thể vào các hoạt động đóng góp ủng hộ bạn nghèo, người khuyết tật,...; chăm sóc công trình măng non; sinh hoạt Sao Nhi đồng; vệ sinh trường, lớp,...- <i>Thông điệp</i>: GV chiếu/ viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	<ul style="list-style-type: none">- HS trả lời- Các bạn khác nhận xét, góp ý (nếu có).- HS lắng nghe và thực hiện <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe và đọc
--	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: 39-40-41 BÀI 17: CON VẬT QUANH EM (3 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được tên, mô tả được hình dạng, màu sắc, độ lớn của một số con vật thường gặp xung quanh và đặc điểm nổi bật của chúng; đặt được câu hỏi đơn giản để tìm hiểu các con vật; nhận biết được sự đa dạng của động vật.
- Nêu được các bộ phận chính của con vật gồm: đầu, mình và cơ quan di chuyển, vẽ hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để chú thích tên các bộ phận bên ngoài của một con vật.
- Nêu được các lợi ích của con vật. Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người.
- Nhận biết được tầm quan trọng của các con vật có ích, từ đó có thái độ yêu quý, tôn trọng và bảo vệ con vật, đồng thời nhận biết được một số tác hại do một số con vật gây ra, từ đó có ý thức và hành động phù hợp để phòng tránh.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- GV: máy chiếu, âm thanh loa
 - + Hình trong SGK phóng to (nếu), phiếu quan sát con vật.
 - + Hình vẽ lợi ích của các con vật; giấy khổ lớn cho các nhóm chơi.
- Tùy từng điều kiện, GV cho HS ra vườn trường hoặc khu vực xung quanh trường để quan sát các con vật.
- HS:
 - + Suu tầm các câu đố về con vật, bộ đồ dùng để vẽ hoặc tô màu.
 - + Suu tầm tranh ảnh về lợi ích của các con vật, hồ dán (cho mỗi nhóm).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
<p>1. Khởi động -GV cho HS hát một bài hát về động vật bài <i>Có con chim vành khuyên, Con bướm vàng, Chú ếch con...</i> sau đó dẫn dắt vào bài học.</p> <p>2. Khám phá <i>Hoạt động 1</i> - GV cho HS quan sát tranh SGK, nêu tên và đặc điểm của các con vật trong SGK. - GV cho HS thảo luận theo nhóm để hoàn thành phiếu quan sát theo mẫu trong SGK.</p>	<p>- HS hát</p> <p>-HS quan sát tranh SGK</p> <p>- HS thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung</p>

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<p>- Yêu cầu 1 nhóm lên trình bày, các nhóm khác góp ý bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét,</p> <p>Hoạt động 2</p> <p>-GV cho HS quan sát các hình nhỏ trong SGK, nêu tên và nhận xét về kích thước, đặc điểm nổi bật của các con vật trong hình.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV chốt: xung quanh em có rất nhiều loài vật, chúng ta các đặc điểm khác nhau.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>- GV cho HS chơi theo nhóm. Hd hs cách chơi</p> <p>- GV nhận xét và chốt nội dung: Có rất nhiều con vật. Chúng có hình dạng, màu sắc,... khác nhau.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <p>HS tìm hiểu thêm về các con vật được nuôi ở gia đình và địa phương.</p> <p>Tổng kết tiết học</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>stt</th> <th>Tên con vật</th> <th>Cao</th> <th>Thấp</th> <th>To</th> <th>Nhỏ</th> <th>Màu sắc</th> <th>Đặc điểm khác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Con kiến</td> <td></td> <td>x</td> <td></td> <td>x</td> <td>đen</td> <td>Nhiều chân</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Con bọ</td> <td></td> <td>x</td> <td></td> <td>x</td> <td>Đỏ có đốm đen</td> <td>Có cánh...</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Bọ ngựa</td> <td></td> <td>x</td> <td></td> <td>x</td> <td>Xanh lá</td> <td>Có cánh...</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>5</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Hs trả lời Con gà có.... Con trâu có..... Con thỏ có.....</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS chơi trò chơi Giả tiếng kêu của các con vật, bạn kia sẽ đoán Giả hành động để các bạn đoán.</p> <p>- HS lắng nghe nhắc lại</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>Có rất nhiều con vật. Chúng có hình dạng, màu sắc,... khác nhau.</p> <p>- HS lắng nghe</p>	stt	Tên con vật	Cao	Thấp	To	Nhỏ	Màu sắc	Đặc điểm khác	1	Con kiến		x		x	đen	Nhiều chân	2	Con bọ		x		x	Đỏ có đốm đen	Có cánh...	3	Bọ ngựa		x		x	Xanh lá	Có cánh...	4								5							
stt	Tên con vật	Cao	Thấp	To	Nhỏ	Màu sắc	Đặc điểm khác																																										
1	Con kiến		x		x	đen	Nhiều chân																																										
2	Con bọ		x		x	Đỏ có đốm đen	Có cánh...																																										
3	Bọ ngựa		x		x	Xanh lá	Có cánh...																																										
4																																																	
5																																																	

Tiết 2	
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi: “Đố bạn con gì?” (yêu cầu của trò chơi là HS đoán tên con vật dựa vào đặc điểm nổi bật của chúng). - Dẫn vào bài <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình các con vật và cho biết từng con vật có những bộ phận nào. Khuyến khích HS nêu thêm tên nhiều bộ phận khác trên cơ thể con vật. - GV nhận xét <p>Hoạt động 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình ảnh bốn con vật, gọi tên các con vật và cho biết tên cơ quan giúp con vật đó di chuyển. - GV nhận xét <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi nhóm: một bạn nêu câu đố, các bạn khác đoán tên con vật. Hoặc HS mô tả tiếng kêu hay cách di chuyển,... của con vật để các bạn còn lại đoán tên con vật. - GV gọi một vài nhóm chơi trước lớp. <p>Hướng dẫn về nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Suu tầm tranh, ảnh về lợi ích của động vật. <p>Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi (giả tiếng kêu, hình dáng, ...) - HS quan sát và thảo luận theo nhóm - Đại diện nhóm trình bày Đầu, thân, chân,... - HS nhận xét, bổ sung - HS quan sát và trả lời con ong, con ếch, con cá, con tôm Con ong: chân, cánh Con ếch: chân Con cá: vây, đuôi Con tôm: chân - HS nhận xét - HS chơi thành từng nhóm - Hs lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe

Tiết 3	
<p>1. Khởi động -GV cho HS chơi trò chơi ghép chữ vào sơ đồ để chỉ các bộ phận của con vật. - Nhận xét</p> <p>2. Khám phá -GV tổ chức cho HS quan sát theo nhóm hoặc cả lớp hình các con vật trong SGK và cho biết các con vật có những lợi ích gì. - GV nhận xét - GV hỏi thêm: +Ngoài những lợi ích của các con vật như đã thể hiện trong hình, em còn thấy con vật có những lợi ích nào khác? (lấy lông, làm xiếc,...)</p> <p>3. Thực hành -Chơi trò chơi: HS làm việc nhóm để dán hình các con vật mà nhóm đã sưu tầm được thành các nhóm theo lợi ích khác nhau. - Nếu nhóm nào quá ít hình thì GV điều chỉnh giữa các nhóm hoặc bổ sung thêm để các nhóm đều có hình về các con vật với nhiều lợi ích khác nhau.</p> <p>4. Vận dụng <i>Hoạt động 1</i> -HS quan sát hình các con vật truyền bệnh. GV hỏi: +Tên các con vật, các con vật đó có lợi hay gây hại cho con người? Vì sao? - GV nhận xét</p> <p><i>Hoạt động 2</i> GV cho HS thảo luận cả lớp để trả lời câu hỏi: + Em nhìn thấy gì trong hình?</p>	<p>- HS chơi trò chơi ghép chữ</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm về lợi ích của cây - Đại diện nhóm trình bày Các con vật nuôi có lợi ích: làm thức ăn, làm cảnh, lấy sức kéo,... - Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS chơi trò chơi, nhóm nào đúng và nhanh nhất sẽ thắng</p> <p>- Quan sát tranh Con chuột, con gián, con ruồi, con muỗi Đây là các con vật có hại, chúng có thể lây bệnh cho con người. - Nhận xét</p> <p>- Quan sát tranh Bạn nhỏ đang ngủ trong màn</p>

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<p>+ Vì sao chúng ta phải ngủ màn?</p> <p>- Nhận xét, chốt ý: Các con vật có rất nhiều lợi ích như làm thức ăn, lấy sức kéo,... nhưng một số con vật cũng gây hại cho con người.</p> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <p>-Tìm hiểu về các biện pháp chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.</p> <p>Tổng kết tiết học</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>Khi ngủ chúng ta phải ngủ màn để tránh bị muỗi đốt tránh bị bệnh sốt xuất huyết.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

ÔN TOÁN
ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Viết đúng các số theo thứ tự, so sánh được các số, nhận biết được các số theo thứ tự

II. Nội dung**1. Số ? (bảng phụ)**

10	11	12	13	14	15
----	----	----	----	----	----

15	14	13	12	11	10
----	----	----	----	----	----

2. >, <, = ? (vở)

$$15 > 14 \quad 12 < 13 \quad 11 = 11$$

$$14 < 15 \quad 13 > 12 \quad 11 > 10$$

3. a) Khoanh vào số lớn nhất: (Vở)

11 , 10 , **14** , 12 , 9

b) Khoanh vào số bé nhất:

13 , 15 , 10 , 14 , **9**

Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

Thứ tư, ngày 24 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 233- 234-235-236 Bài 5 : SINH NHẬT CỦA VOI CON

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng câu chuyện, đọc đúng các vần oam, oăm , ươ và các tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn ;
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh
- Quan tâm , giúp đỡ bạn bè

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ hoặc máy tính, máy chiếu

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó- yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi nhóm đôi để nói về những gì em quan sát được trong tranh:+ Tranh có những con vật nào ?+ Các con vật có gì đặc biệt ? <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc. Các con vật có những đặc điểm , thói quen khác nhau nhưng chúng cũng luôn biết chia sẻ , quan tâm tới nhau . Điều đó sẽ được thể hiện rõ trong VB Sinh nhật của voi con</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu.- Bài có mấy câu?- HS đọc câu .	<ul style="list-style-type: none">- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về từng con vật trong tranh+ Có voi, gấu, sóc, thỏ, vẹt+ Vẹt có mỏ khoằm , sóc nâu và khỉ vàng có đuôi dài , voi con có vòi dài , gấu đen có thể ngoạm đồ vật , thỏ trắng thích ăn cà rốt . <ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe- Có 9 câu- HS đọc nối tiếp từng câu lần 1

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu Hs tìm từ khó đọc - Hs phân tích từ khó - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . - Bài có mấy đoạn -GV yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài - HD HS đọc đoạn . - GV lưu ý HS khi đọc văn bản, giọng đọc biểu lộ sự sôi nổi , vui vẻ và hào hứng . - GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi 	<ul style="list-style-type: none"> - Từ khó: ngoạm, ngúc ngoắc, khoằm, hươ - Hs phân tích: <ul style="list-style-type: none"> + ngoạm: âm ng đứng trước, vần oam đứng sau, dấu nặng nằm dưới âm a,... + Phân tích các từ còn lại tương tự - Đọc trơn các từ khó + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 Khi vàng và sóc nâu / tặng voi / tiết mục " ngọc ngoắc đuôi " ; Vẹt mở khoằm thay mặt các bạn nói những lời chúc tốt đẹp . - Bài có 2 đoạn. HS đánh dấu đoạn đã chia đoạn 1: từ đầu đến tốt đẹp đoạn 2: phần còn lại - Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt <ul style="list-style-type: none"> + ngoạm: cắn hoặc gặm lấy bằng cách mở to miệng , + tiết mục: từng phần nhỏ , mục nhỏ của một chương trình được đem ra trình diễn , + ngúc ngoắc: cử động lắc qua , lắc lại ; + mở khoằm: mở hơi cong và quặp vào + hươ vùi: giơ vùi lên và đưa qua đưa lại liên tiếp - HS đọc đoạn theo nhóm đôi - Đại diện 1 số nhóm đọc - 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB
--	---

TIẾT 2

<p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài: a.Những bạn nào đến mừng sinh nhật voi con? b . Voi con làm gì để cảm ơn các bạn ? c . Sinh nhật của voi con như thế nào ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi a . Đến dự sinh nhật voi con có bạn thỏ , gấu , khỉ , sóc , vẹt ; b . Voi con hươ vùi để cảm ơn các bạn ; c . Sinh nhật của voi rất vui .
--	---

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<p>Hoạt động 3: Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b- Khi viết cần lưu ý điều gì?- GV hướng dẫn HS viết chữ V viết hoa ,- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS	<ul style="list-style-type: none">- Đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá <p>HS quan sát và viết câu trả lời vào vở</p> <ul style="list-style-type: none">- viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm cuối câu . <p>HS viết theo hướng dẫn sau đó viết câu vào vở .</p> <p>Voi con hươ vùi để cảm ơn các bạn.</p>
---	--

TIẾT 3,4

<p>3.Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yc <p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn thiện- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS <p>Hoạt động 5: Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS quan sát tranh . Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi trao đổi nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý <ul style="list-style-type: none">- GV gọi một số HS trình bày kết quả GV nhận xét <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nghe viết.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS đọc hai câu cần viết	<ul style="list-style-type: none">- Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu- Một số nhóm trình bày kết quả <p>Vân rất <i>vui</i> vì được đi chơi cùng các bạn.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS viết câu hoàn chỉnh vào vở <p>Lưu ý chữ viết hoa và dấu chấm cuối câu.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý- HS trình bày kết quả nói theo tranh <p>Gấu con chơi đùa cùng gấu mẹ.</p> <p>Các bạn hát chúc mừng sinh nhật.</p> <p>Các bạn chúc mừng sinh nhật với con . Nó hươ vùi cảm ơn các bạn.</p>
---	--

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<p>- Tìm những từ dễ viết sai</p> <p>- Khi viết cần lưu ý điều gì?</p> <p>- Nhắc lại tư thế ngồi viết</p> <p>- GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết</p> <p>- GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p> <p>Hoạt động 7: Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Sinh nhật của voi con từ ngữ có tiếng chứa vần oac , oac , uơ , ư</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài . GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p> <p>Hoạt động 8: Nói lời chúc mừng sinh nhật một người bạn của em</p> <p>- GV gợi ý cho HS ý tưởng Vào ngày sinh nhật em muốn bạn chúc em như thế nào ? Em muốn chúc bạn điều gì nhân ngày sinh nhật bạn ? ...</p> <p>- GV cho HS thực hành nói lời chúc mừng sinh nhật theo nhóm đôi .</p> <p>- GV gọi một số HS trình bày kết quả . GV yêu cầu HS nêu ý kiến về những gì học được</p> <p>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS</p>	<p>- Từ khó: hươ vôi</p> <p>- HS viết bảng con từ khó</p> <p>- Viết lùi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>- Lưng thẳng, không tì ngực vào bàn, mắt cách vở 25- 30cm, cầm bút bằng tay phải</p> <p>- HS viết</p> <p>- Dò bài, soát lỗi. HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần oac , oac , uơ , ư. Nêu những từ ngữ tìm được Một số HS đánh vần , đọc trơn ; Lớp đọc đồng thanh một số lần</p> <p>HS thực hành nói lời chúc mừng sinh nhật theo nhóm đôi</p> <p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p>
---	---

TOÁN
LUYỆN TẬP

PPCT: 59

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đếm, đọc, viết được các số từ 11 đến 20.
- Nhận biết đúng thứ tự các số từ 11 đến 20.
- Vận dụng được kiến thức trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Chăm học, cẩn thận

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh khởi động.
- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.
- Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động Chơi trò chơi “Đếm tiếp” theo nhóm hoặc cả lớp như sau: - Đưa ra một số, chẳng hạn số 17 (GV viết hoặc gắn thẻ số đó lên bảng coi đó là số “đích”).</p> <p>B. Thực hành, luyện tập Bài 1. - Nêu hoặc đặt các thẻ số thích hợp vào mỗi ô ? - Đọc cho bạn nghe các số từ 1 đến 20 và từ 20 về 1.</p> <p>Bài 2. Cho HS quan sát các số, đếm số theo thứ tự từ trái qua phải, tìm số thích hợp rồi đặt thẻ số đó vào ô trống có dấu</p> <p>Bài 3. - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: số hình ghép thành bức tranh; số hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong bức tranh.</p>	<p>- Một HS đếm tiếp từ 1 (hoặc từ một số cho trước) đến số “đích”. HS khác theo dõi, nhận xét.</p> <p>- HS thực hiện các thao tác: HS đếm và thực hiện viết vào vở</p> <p>Đọc kết quả cho bạn kiểm tra và nói cho bạn nghe cách làm. 15, 16, 17 12, 13, 14 10, 11, 12 17, 18, 19 18, 19, 20</p> <p>Chia sẻ trước lớp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét. Có 2 hình vuông Có 4 hình tròn Có 8 hình tam giác</p>

Kế hoạch bài dạy tháng 1

Bài 4. Cho HS quan sát tranh vẽ, nêu hoặc gắn thẻ số thích hợp cho mỗi toa tàu.

C. Vận dụng

Bài 5

- Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại cây trong bức tranh.

- GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?

- Đê đếm chính xác em nhắc bạn điều gì?

Có 3 hình chữ nhật

- HS quan sát tranh vẽ, Chia sẻ cách làm với bạn.

11, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19

- Chia sẻ trước lớp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn.

Chẳng hạn: HS chỉ vào một giá cây rồi hỏi: “Trên giá này, có tất cả bao nhiêu cây?”.

+ Có 20 cây

+ Có 17 cây

+ Có 15 cây

+ có 18 cây

Hs chia sẻ

Phải đếm cẩn thận và đếm lại vài lần

ÔN TOÁN
ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng các bài toán liên quan đến các số trong phạm vi: 1 đến 20, các số tròn chục

II. Nội dung:

1.Viết các số từ 0 đến 20, từ 20 đến 0

- Số có một chữ số lớn nhất là: 9
- Số có hai chữ số bé nhất là: 10
- Số liền trước 15 là 14
- Số liền sau số 19 là 20

2 .Viết (theo mẫu): (vở)

5: năm 15: mười lăm

10: mười 9: chín

19: mười chín 20: hai mươi

14: mười bốn 11: mười một

3.Các số tròn chục là: 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90

- nhận xét
- Tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
MẶT TRỜI VÀ GIÓ

I. Yêu cầu cần đạt

- Đọc được bài, tìm trong và ngoài bài có vần ươm, ướp, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc
- Trả lời được các câu hỏi liên quan đến bài đọc

II. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh đọc từng câu, đọc cả bài theo nhóm, cá nhân, đồng thanh.

Mặt Trời và Gió

Gió rất kêu ngạo cho là mình mạnh nhất . Mặt trời thấy vậy, thách Gió lột được áo một người đang đi bộ trên đường .

Thế là Gió bắt đầu nổi lên, thổi tung áo người . Nhưng gió càng thổi mạnh , thì người càng khẹp chặt vào áo. Vậy là gió không lột nổi áo người .

Mặt trời bèn tỏa nắng . Nắng vàng ươm , rồi chói chang . Người đi đường thấy nóng , mở phanh áo . nắng thấm đốt . Người không chịu nổi , cởi áo ra .

Truyện nước ngoài

- Đọc cá nhân, đồng thanh
- Thi đọc
- GV đọc toàn bài
- Gọi Hs trả lời các câu hỏi
 - a. Mặt trời thách Gió điều gì? (Lột được áo người đi đường)
 - b. Vì sao Gió không làm được điều đó? (Vì Gió càng thổi, Người càng khẹp chặt vạt áo)
 - c. Mặt Trời làm thế nào để thực hiện được điều đó? (Tỏa nắng như thiêu đốt, Người tự cởi áo).
- Tìm và viết lại:
 - 1 tiếng trong bài có vần ươm: vàng **ươm**
 - 1 tiếng ngoài bài có vần ướp: giàn **mướp**
- Nhận xét, tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
RÙA VÀ KHỈ

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV kể

RÙA VÀ KHỈ

Rùa và khỉ chơi rất thân với nhau. Rùa thì chậm chạp nhưng nhanh mồm nhanh miệng. Một hôm khỉ báo cho rùa biết vợ khỉ mới sinh con.

Rùa vội vàng cùng khỉ đến thăm gia đình khỉ. Sắp đến nhà, khỉ chỉ cho rùa biết nhà của nó ở trên một chạc cây cao. Rùa chưa biết cách nào lên thì khỉ có sáng kiến:

- Bác rùa cứ ngậm chặt đuôi tôi. Tôi lên đến đâu bác lên đến đó. Rùa làm theo, thoát một cái khỉ đã trèo được lên cây.

Rùa chưa lên đến nhà, vợ khỉ đã đón đã chào: “Chào bác rùa, bác đến mừng chúng em đầu tiên đây. Bác gái ở nhà có khoẻ không ạ!”. Vốn là người hay nói, rùa liền đáp lại.

Nhưng vừa mở miệng để nói thì rùa đã rơi bịch xuống đất, cái mai bị rạn nứt cả. Ngày nay, trên mai rùa vẫn còn những vết rạn nứt ngày ấy.

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.
- Hs kể lại trong nhóm, thi kể, cá nhân kể
- Nhận xét

Thứ năm, ngày 25 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 233- 234-235-236 Bài 5 : SINH NHẬT CỦA VOI CON

Đã soạn ở tiết trước

TOÁN

PPCT: 60

CÁC số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đếm được số lượng bằng cách tạo mười.
- Đọc, viết đúng các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.
- Vận dụng được kiến thức trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Chăm thận, tỉ mỉ

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.
- Các thẻ số 10, 20, ..., 90 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi, chín mươi*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động HS thực hiện các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Quan sát tranh khởi động. <p>- GV nhận xét, hướng dẫn HS cách đếm số khối lập phương theo cách gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đếm.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Suy nghĩ thảo luận theo bàn: Có cách nào đếm số khối lập phương dễ dàng và ít nhầm lẫn không?- Chia sẻ trước lớp.
<p>B. Khám phá 1.GV hướng dẫn HS đếm 10, 20, 30 khối lập phương (như một thao tác mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none">- GV lấy 10 khối lập phương (hoặc que tính), GV thực hiện thao tác xếp 10 khối lập phương thành 1 thanh; nói: “mười”; gắn thẻ chữ “mười”, thẻ số “10”.- GV lấy 20 khối lập phương (hoặc que tính), GV thực hiện thao tác xếp 10 khối lập phương thành 1 thanh, 20 khối lập phương thành 2 thanh, mỗi thanh 10 khối lập phương;	<p>HS đếm và nói kết quả: “Có 10 khối lập phương” HS nhắc lại</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đếm và nói kết quả: “Có 20 khối lập phương”.chỉ vào từng thanh đếm: “mười, hai mươi”; gắn thẻ chữ “hai mươi”, thẻ số “20”.

Kế hoạch bài dạy tháng 1

- GV giới thiệu: Khi có nhiều khối lập phương, các em có thể đếm từ 1 đến 20 nhưng cũng có thể gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đếm: “mười, hai mươi”. Cách đếm này sẽ giúp chúng ta ít nhầm lẫn hơn.

- Tương tự như vậy, GV lấy 30 khối lập phương xếp thành 3 thanh, mỗi thanh 10 khối lập phương

2.HS thực hành đếm khối lập phương:

- Cho HS thực hiện theo nhóm, sau đó báo cáo kết quả.

GV có thể giao cho mỗi nhóm một số khối lập phương rồi có số lượng khác nhau

- GV nhận xét, gắn kết quả lên bảng, Cho HS chỉ vào từng thanh đếm, đọc số

3.Trò chơi “Lấy đủ số lượng”

- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương (hoặc số que tính) theo yêu cầu của GV hoặc của bạn.

C. Thực hành, luyện tập

Bài 1. – Đếm số lượng hạt, nói kết quả

GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ cách làm và nhận ra để đếm có tất cả bao nhiêu hạt vòng, vòng.

- Đếm số lượng viên kẹo, nói kết quả.

Bài 2. HS nêu số còn thiếu trên mỗi quả chuông

- HS nhắc lại

HS đếm: “mười, hai mươi, ba mươi” và trả lời có 30 khối lập phương; gắn thẻ chữ “ba mươi”, thẻ số “30”.

- HS thực hiện theo nhóm

HS báo cáo kết quả, nói cách đếm của nhóm.
nhóm 1: 40; nhóm 2: 50; ...; nhóm 6: 90.

chỉ vào 4 thanh; đếm: “mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi”; nói “Có 40 khối lập phương”.

Chẳng hạn: Lấy ra đủ 70 khối lập phương (7 thanh), lấy thẻ số 70 đặt cạnh những khối lập phương vừa lấy.

HS thực hiện

Có ba mươi hạt vòng, đặt thẻ số 30 bên cạnh các chuỗi vòng.

3 chuỗi vòng giống nhau đều có 10 hạt vòng.
Ta đếm mười, hai mươi, ba mươi. Có tất cả ba mươi hạt

Có bốn mươi viên kẹo, đặt thẻ số 40 bên cạnh các túi kẹo

- HS nêu số còn thiếu trên mỗi quả chuông ghi dấu “?”, rồi chia sẻ với bạn cách làm.

- HS đọc các số từ 10, 20,..., 90 và ngược lại: 90, 80,..., 10.

Kế hoạch bài dạy tháng 1

D.Vận dụng Bài 3. HS thực hiện theo nhóm bàn, mỗi HS chọn một thẻ số trong các thẻ số: 10, 20, ..., 90 rồi lấy đủ số đồ vật tương ứng. - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? - Khi phải đếm nhiều đồ vật, em nhắc bạn nên đếm thế nào cho dễ dàng và chính xác.	Chẳng hạn, HS A chọn thẻ 40 thì HS A sẽ lấy ra đủ 40 que tính, hoặc 40 khối lập phương,... HS chia sẻ Phải đếm cẩn thận và đếm lại vài lần
--	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
PPCT: 39-40-41 BÀI 17: CON VẬT QUANH EM (3 TIẾT)
Đã soạn ở tiết trước

ÔN Toán
ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

Đọc viết đúng các số, tìm được số lớn nhất nhỏ nhất trong dãy số, cộng trừ đúng các số trong phạm vi 20

II. Nội dung:**1. Em hãy điền dấu + hoặc- vào ô trống để có: (Bảng phụ)**

$$5 \begin{array}{|c|} \hline + \\ \hline \end{array} 4 = 4 \begin{array}{|c|} \hline + \\ \hline \end{array} 5$$

$$4 \begin{array}{|c|} \hline + \\ \hline \end{array} 2 = 9 \begin{array}{|c|} \hline - \\ \hline \end{array} 3$$

$$4 + 5 \begin{array}{|c|} \hline - \\ \hline \end{array} 1 = 8$$

$$3 \begin{array}{|c|} \hline + \\ \hline \end{array} 0 = 0 \begin{array}{|c|} \hline + \\ \hline \end{array} 3$$

2.Đúng ghi Đ sai ghi S (PBT)

Mười lăm viết là 105	<input type="checkbox"/>	Mười một viết là 11	<input type="checkbox"/>
Mười lăm viết là 15	<input type="checkbox"/>	Mười một viết là 101	<input type="checkbox"/>
Mười chín viết là 109	<input type="checkbox"/>	Mười bảy viết là 17	<input type="checkbox"/>
Mười chín viết là 19	<input type="checkbox"/>	Mười bảy viết là 107	<input type="checkbox"/>

3.a/ Khoanh vào các số lớn hơn 15:

9 ; 16 ; 14 ; 18 ; 11

b/ Khoanh vào các số bé hơn 13:

12 ; 10 ; 15 ; 8 ; 17

- nhận xét
- Tuyên dương

Thứ sáu, ngày 26 tháng 1 năm 2024
MĨ THUẬT

PPCT: 20

Chủ đề 5: KHÉO TAY HAY LÀM
Thời lượng: 4 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về phẩm chất:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết yêu quê hương, đất nước, di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he;
- Biết xây dựng tình thân và trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực:

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học:

- Biết được nghề nặn tò he trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam;
- Biết sử dụng một số công cụ, vật liệu để nặn và trang trí sản phẩm;
- Sử dụng hình khối cơ bản để thể hiện tranh đất nặn (phù điêu), tượng tròn đề tài “ Nặn mâm quả ” bằng đất nặn;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình khối, màu sắc trong sản phẩm của mình và của bạn.

2.2. Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (đất nặn) để thực hành sáng tạo theo dạng 3D chủ đề “ Khéo tay hay làm ”.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh:

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ thuật nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hình khối 3D để áp dụng vào các học khác và trong cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh và sản phẩm nặn (tranh, ảnh, vật mẫu thật, sản phẩm tò he) phù hợp với nội dung chủ đề.
- Đất nặn, một số tranh, ảnh về quả và mâm ngũ quả. (Mẫu quả thật, sản phẩm nặn nếu có)


2. Học sinh:

- SGK, VBT (nếu có)

- Bìa cứng, đĩa giấy, đất nặn, bộ đồ dùng kèm đất nặn, vật liệu (lõi giấy, vỏ hộp cũ),...

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>Nội dung 2: TRANH ĐẤT NẶN – Tiết 2 Vận dụng phương pháp: Quan sát, nhận thức, vấn đáp, thảo luận, thực hành sáng tạo. Vận dụng quy trình: Tạo hình 3D tiếp cận chủ đề.</p> <p>Ổn định lớp, hát khởi động đầu giờ.</p> <p> Quan sát, thảo luận về cảnh, vật trong tự nhiên và trong tranh đất nặn. (10 phút) - Giới thiệu một số cảnh vật trong thiên nhiên và cuộc sống:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div data-bbox="214 863 570 1228">  </div> <div data-bbox="643 863 935 1228">  </div> </div> <p>HS chủ động tìm ra đặc điểm về màu sắc, chạm, nét, mảng trong tranh đất nặn.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div data-bbox="230 1289 589 1654">  </div> <div data-bbox="669 1339 914 1688">  </div> </div> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, tìm ra những khác biệt giữa tranh đất nặn và tranh vẽ màu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, ảnh về tranh đất nặn. - HS làm việc theo nhóm. - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

<ul style="list-style-type: none"> - Em thấy tranh đất nặn và tranh vẽ trên giấy có gì khác nhau? - Em sẽ bảo quản và sử dụng tranh đất nặn như thế nào? 	
<p> Dùng đất nặn để thể hiện bức tranh (25 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu video hướng dẫn cách thực hiện tranh đất nặn cho HS xem. - Hướng dẫn kỹ thuật thực hành tranh đất nặn. - Em cho biết các bước thực hành tranh đất nặn? - Em đặt tên cho sản phẩm là gì? Vì sao em chọn tên đó? - Nêu cảm nhận của mình về sản phẩm? - GV yêu cầu HS thực hành. GV quan sát, khích lệ, hướng dẫn bổ sung. - GV khuyến khích các em sử dụng vật liệu tái chế như: Giấy báo kết hợp với đất nặn để có một bức tranh sinh động hơn. <p>=> Gv theo dõi tiến trình thực hiện của HS, kịp thời đưa ra các nhận xét, đánh giá phù hợp, động viên HS có tiến bộ, chọn các sản phẩm sáng tạo của HS và gợi ý các em nêu được cảm nhận của các em về kỹ thuật thực hành tranh đất nặn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi video hướng dẫn cách thực hiện tranh đất nặn. - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV quan sát và hỗ trợ thêm cho HS làm bài

Tiếng Việt

PPCT: 237- 238

ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng những tiếng có vần khó vừa được học, mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói được về bản thân và bạn bè; nói và viết sáng tạo được về một chủ điểm cho trước (bạn bè)
- Nói được khái quát những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .
- Yêu thích học tập

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần oac , oăc , oam , oăm. ươ , oach , oăng</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs đọc yêu cầu - Chia lớp thành 2 nhóm lớn <p>GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh vần, đọc trơn, đồng thanh 	<p>Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần oac , oăc , oam , oăm. ươ , oach , oăng .</p> <p>HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi .</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm vần thứ nhất: có tiếng chứa các vần oac , oăc , oam , oăm . + Nhóm vần thứ hai: có tiếng chứa các vần ươ , oach , oăng . <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu những từ ngữ tìm được . - Một số HS đánh vần , đọc trơn ; đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .
<p>2. Luyện tập Hoạt động 1. Nam nhờ chim bồ câu gửi thư làm quen với một người bạn . Hãy giúp Nam chọn từ ngữ phù hợp để Nam giới thiệu mình .</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ . + Người gửi thư là ai ? + Người chuyển thư là ai ? - nếu được huấn luyện, một số giống chim bồ câu có thể đưa thư trong khoảng cách xa . trước đây người ta dùng chim bồ câu để đưa thư - Cho Hs thảo luận + Những từ ngữ nào đã xuất hiện trong bài Tôi là học sinh lớp 1 ? 	<p>HS nói những gì quan sát được</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nam là người gửi thư + chim bồ câu đưa thư <p>- HS làm việc nhóm đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> + học sinh lớp 1A, Trường Tiểu học Lê Quý Đôn

Kế hoạch bài dạy tháng 1

+ Những từ ngữ nào không có trong văn bản đó?.	+ truyện tranh, bạn mới, tập thể dục, dậy sớm, xem phim
Hoạt động 2. Tìm từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè	
<p>- Gọi Hs đọc y/c và các từ ngữ</p> <p>Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào em có thể dùng để chỉ tình cảm của em với một người bạn - GV lưu ý HS , những từ ngữ này cũng có thể dùng để chỉ tình cảm giữa những người thân trong gia đình , giữa thầy cô và học sinh , ...</p> <p>- GV gọi một số HS trình bày , nhận xét</p>	<p>- Tìm từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè: thân thiết, đọc sách, gần gũi, đá bóng, quý mến, khỏe mạnh, thông minh</p> <p>HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Thân thiết là từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè .Có thể nói Em và Quang rất thân thiết với nhau .</p> <p>Có thể nói Em và Quang đã bông với nhau , nhưng đá bóng chỉ một hoạt động, một trò chơi , không phải là từ ngữ chỉ tình cảm .</p> <p>Những từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè : thân thiết , gần gũi , quý mến ,</p> <p>- HS tìm thêm những từ ngữ khác có thể dùng để chỉ tình cảm bạn bè: yêu quý , quý trọng gần bó ...</p>
3. Vận dụng	
Hoạt động 3. Nói về một người bạn của em	
<p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Gv nêu gợi ý</p> <p>Bạn ấy tên là gì ? Học lớp mấy ? Ở trường nào? Bạn ấy thích chơi trò chơi gì ? Em hay chơi trò chơi gì với bạn ấy ? Tình cảm của em đối với bạn ấy thế nào ?</p> <p>- Gọi Hs trình bày</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi một số HS có ý tưởng hay, tình cảm chân thành .</p>	<p>- Nói về một người bạn của em</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý của GV, HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói , không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý .</p> <p>- Một số HS trình bày trước lớp , nói về một người bạn . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .</p>
Hoạt động 4. Giải các ô chữ để biết được tên người bạn của Hà	
<p>- Gọi hs đọc yc</p> <p>- Hướng dẫn cách điền.</p>	<p>Giải các ô chữ để biết được tên người bạn của Hà</p> <p>HS điền từ ngữ theo hàng ngang</p> <p>1. giải thưởng ,</p>

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<p>5 câu gợi ý tương ứng với 5 bài đã học. Sau khi điền đủ 5 từ ngữ theo hàng ngang, tô màu từ ở hàng dọc,.</p> <p>- Đây là tên người bạn của Hà . GV yêu cầu HS đọc từ này</p>	<p>2. sinh nhật , 3. đôi tai , 4. bạn , 5. học sinh Từ hàng dọc: thanh</p>
<p>GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	

TIẾNG VIỆT

PPCT: 239- 240

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng những tiếng có vần khó vừa được học ;
- Bước đầu có khả năng khái quát được những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .
- Yêu thích học tập

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: Hát múa bài Bạn mới đến trường, 2. Luyện tập Hoạt động 1. Bài 4. GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc yc - nêu nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi - Một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . 	<p>HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - làm việc nhóm đôi Cường và Kiên là đôi bạn thân hoặc Kiên và Cường là đôi bạn thân . Cúc và Nhung cùng chơi nhảy dây hoặc Nhung và Cúc cùng chơi nhảy dây. - Nhận xét - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .
<p>Hoạt động 2. Bài 5. SINH NHẬT CỦA VOI CON</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc yc - nêu nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi - Một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . - Thu vở nhận xét, 3. Vận dụng - Hs chia sẻ những điều học được qua chủ đề Tôi và các bạn - Tuyên dương HS 	<p>HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - làm việc nhóm đôi Các bạn chúc mừng sinh nhật voi con. Giờ ra chơi , em thường chơi cùng các bạn . - Nhận xét - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . - Hs chia sẻ những điều học được qua chủ đề Tôi và các bạn

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG
SINH HOẠT CHỦ ĐỀ
GIA ĐÌNH VUI VẺ

PPCT: 59

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.
- Thể hiện được lời nói, hành động thể hiện tình yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ gia đình.
- Biết sử dụng một số đồ dùng gia đình một cách an toàn.
- Nêu được một số hành động an toàn, không an toàn trong sinh hoạt ở nhà.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp lứa tuổi để giữ gìn môi trường ở nhà sạch, đẹp.
- Yêu thương, quan tâm chia sẻ với mọi thành viên trong gia đình.
- Ý thức trách nhiệm làm những việc phù hợp để giúp đỡ người thân trong gia đình.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Bài powerpoint, máy chiếu, clip, SGK, tranh ảnh, bảng phụ.

Học sinh: SGK, bút chì, kéo, giấy màu, hồ dán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm thi kể tên các bài hát hoặc hát các bài hát về gia đình. GV có thể hỏi các nhóm thích bài hát nào nhất và vì sao? => GV nhận xét, chốt ý và chuyển sang hoạt động khám phá.</p>	<p>- HS hoạt động nhóm 6 và thi đua. Nhóm nào nói sai tên bài hát hoặc hát sai sẽ bị thua cuộc.</p>
<p>2. Khám phá</p> <p>- GV cho HS xem video clip về các hoạt động của gia đình vào những ngày gần Tết qua các bài hát “ Bánh chưng xanh; Sắp đến Tết rồi...”</p> <p>- Nêu các hoạt động gần Tết trong gia đình mỗi nhà?</p> <p>- GV yêu cầu HS giới thiệu những hoạt động của gia đình mình vào những ngày gần Tết.</p> <p>- GV cho HS nêu cảm xúc của mình trong những ngày gần Tết bằng trò chơi “ truyền điện”. (GV có thể nêu lên cảm xúc của mình trước để HS cảm nhận và hiểu rõ hơn).</p> <p>- GV nhận xét và chốt ý: Mỗi người ai cũng đều có một gia đình. Gia đình chính là nơi chúng ta được sinh ra và lớn lên và là nơi chúng ta họp mặt, quây quần bên nhau trong những ngày lễ, Tết. Và để có được điều này thì các bạn đã làm những việc gì để giúp đỡ gia đình của mình trong các dịp lễ, Tết?</p>	<p>- HS vừa xem vừa hát theo</p> <p>- các hoạt động gần Tết trong gia đình mỗi nhà như: dọn dẹp, lau chùi, trang trí lại cho nhà cửa sạch đẹp hơn; chuẩn bị các vật dụng nấu bánh chưng, bánh tét...</p> <p>- Hs liên hệ thực tế</p> <p>-HS thực hiện theo nhóm đôi. 2-3 nhóm trình bày trước lớp. -HS trình bày sau đó “ truyền điện” bắt kì một bạn nào trong lớp để nói tiếp những cảm xúc của mình. -HS lắng nghe.</p>

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<p>Chúng ta cùng nhau bước sang hoạt động luyện tập để tìm hiểu nhé.</p>	
<p>3. Luyện tập</p> <p>- GV cho HS trao đổi nhóm 6: kể cho nhau nghe những việc mà mình đã phụ giúp gia đình.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV cho HS nêu cảm xúc của mình sau khi hoàn thành công việc phụ giúp gia đình vào dịp Tết.</p> <p>-GV có thể tuyên dương các nhóm có hoạt động tích cực trong việc phụ giúp gia đình và đồng thời khích lệ nhóm nào chưa mạnh dạn trong việc phụ giúp gia đình trong những ngày Tết nhằm để HS hiểu rõ thêm ý nghĩa của ngày Tết sum họp, ý nghĩa của việc em đóng góp công sức cho gia đình mình.</p> <p>- GV hỏi HS: ngoài các việc dọn dẹp, trang trí nhà cửa, trưng bày mâm ngũ quả...các bạn có thể làm thêm những việc gì để cho không khí ngày Tết thêm được rộn ràng hơn, ấm cúng hơn ?</p> <p>-GV nhận xét</p>	<p>- HS trao đổi theo nhóm 6.</p> <p>- 2- 3 nhóm kể trước lớp.</p> <p>HS kể trình tự từng bước các việc em làm và cho minh họa từng động tác cụ thể như: quét nhà, lau chùi, sắp xếp đồ đạc, ...</p> <p>-Các nhóm nhận xét và góp ý lẫn nhau.</p> <p>- Hs chia sẻ cảm xúc</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS nêu ý kiến: đi chợ tết, mua hoa, vẽ tranh làm thiệp, khắc dưa, cắt, dán hoa mai, hoa đào giả lên cành cây ...</p>
<p>4. Mở rộng</p> <p>- GV cho HS hoạt động nhóm và thực hiện theo sự phân công của nhóm mình.</p> <p>- GV quan sát và giúp đỡ các nhóm; động viên khuyến khích các em.</p> <p>-GV nhận xét và lưu ý HS giữ an khi sử dụng kéo và dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ sau khi hoàn thành sản phẩm.</p>	<p>Chia lớp thành 6 nhóm:</p> <p>-Nhóm 1, 2 trang trí bao lì xì.</p> <p>-Nhóm 3, 4 cắt hoa, mai, hoa đào và tô màu.</p> <p>-Nhóm 5, 6 vẽ thiệp...</p> <p>-Các nhóm trình bày sản phẩm của mình lên bảng phụ.</p> <p>-Các nhóm nhận xét lẫn nhau.</p>
<p>Đánh giá</p> <p>- Gv nhận xét đánh giá chung cả lớp.</p> <p>- HS thực đánh giá bản thân</p> <p>- Các nhóm đánh giá hoạt động của nhóm mình báo cáo cho GV.</p>	<p>- HS thực hiện đánh giá theo 3 mức: Tốt, đạt, cần cố gắng</p>
<p>-GV cho HS hát lại các bài hát về gia đình, Tết.</p> <p>-Chuẩn bị bài học tiếp theo.</p>	<p>-HS cùng hát.</p> <p>- HS về nhà chuẩn bị.</p>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG
SINH HOẠT LỚP**

PPCT: 60 CHÀO ĐÓN MÙA XUÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách trang trí mùa xuân cho lớp học, ở nhà.
- Thực hiện tạo được sản phẩm để trang trí cho lớp học, ở nhà vào dịp đón xuân.
- Xây dựng được bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); .

2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: - Giáo viên tổ chức cho học sinh hát bài “Cho con” nhạc và lời của Phạm Trọng Cầu.</p> <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút): a/ Sơ kết tuần học - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</p> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><u>Tuyên dương:</u></p>	<p>- Học sinh cùng hát kết hợp bộ gõ cơ thể.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</p> <p>- Học sinh hưởng ứng.</p>

Hạn chế

b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới

Cho các tổ trưởng thảo luận.

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

-- Mỗi nhóm thực hiện 1 việc làm để tạo những sản phẩm trang trí cho lớp học, ở nhà vào dịp đón xuân.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi thực hành xong

KÝ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngày 15 tháng 01 năm 2024

Nguyễn Thị Thanh Hải

Kế hoạch bài dạy tháng 1

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 21
TỪ NGÀY 29/1 ĐẾN NGÀY 02/2/2024

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 29/1	1	61	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu các cảm xúc
	2	23	Tiếng Anh	Unit 2 Culture
	3	241	Tiếng Việt	Nụ hôn trên bàn tay (T1)
	4	41	Thể dục	Ôn tập các động tác đã học. Tìm hiểu và thực hiện động tác “Điều hòa” (Bài 11)
	5	242	Tiếng Việt	Nụ hôn trên bàn tay (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7		Rèn chữ	Mầm bé
BA 30/1	1	21	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Xòe hoa . Nhạc cụ. Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn; Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ
	2	243	Tiếng Việt	Nụ hôn trên bàn tay (T3)
	3	244	Tiếng Việt	Nụ hôn trên bàn tay (T4)
	4	61	Toán	Các số có hai chữ số (Từ 21 đến 40)
	5	21	Đạo đức	Tự giác làm việc nhà
	6	41	TNXH	Con vật quanh em (T3)
	7		Ôn Toán	Ôn tập
TU 31/1	1	245	Tiếng Việt	Làm Anh (T1)
	2	246	Tiếng Việt	Làm Anh (T2)
	3	24	Tiếng Anh	Consolidation (Ôn tập)
	4	62	Toán	Các số có hai chữ số (Từ 41 đến 70)
	5		Ôn Toán	Ôn tập
	6		Ôn TV	Luyện đọc: Năng
	7		Ôn TV	Kể chuyện: Tre ngà
NĂM 01/2	1	42	Thể dục	Luyện tập và phối hợp 7 động tác bài thể dục phát triển chung
	2	247	Tiếng Việt	Cả nhà đi chơi núi (T1)
	3	248	Tiếng Việt	Cả nhà đi chơi núi (T2)
	4	63	Toán	Các số có hai chữ số (Từ 71 đến 99)
	5	42	TNXH	Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (T1)

Kế hoạch bài dạy tháng 1

	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		KNS	An toàn khi gặp người lạ (tiết 1)
SÁU 02/2	1	21	Mĩ thuật	Mâm ngũ quả
	2	249	Tiếng Việt	Cả nhà đi chơi núi (T3)
	3	250	Tiếng Việt	Cả nhà đi chơi núi (T4)
	4	251	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	5	252	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	62	HĐTN	Nhận biết cảm xúc
	7	63	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Quan sát cảm xúc

Thứ hai, ngày 29 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

MÁI ẤM GIA ĐÌNH

PPCT: 241- 242-243-244

Bài 1: NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng văn bản tự sự, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .
- Trao đổi nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh
- Yêu thương , biết ơn cha mẹ ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ; khả năng làm việc nhóm

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh phóng to/ máy tính, máy chiếu

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none">- yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi nhóm đôi để nói về những gì em quan sát được trong tranh:+ Em nhìn thấy những gì trong tranh ?+ Bức tranh giúp em hiểu điều gì về tình yêu của mẹ dành cho con ? <p>- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Nụ hôn trên bàn tay</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1. Đọc</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu.- Bài có mấy câu?- HS đọc câu .- Yêu cầu Hs tìm từ khó đọc- Hs phân tích từ khó	<ul style="list-style-type: none">-Quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi+ Mẹ cầm dù che cho con đi học,...+ Mẹ rất yêu thương con của mình.- Một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác- Lắng nghe- Có 11 câu- HS đọc nối tiếp từng câu lần 1- Từ khó: đột nhiên , bước , cười- Hs phân tích:<ul style="list-style-type: none">+ đột nhiên: tiếng đột có âm đ đứng trước, vần ôt đứng sau, dấu nặng nằm dưới âm ô,...+ Phân tích các từ còn lại tương tự

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . - Bài có mấy đoạn -GV yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài - HD HS đọc đoạn . - GV lưu ý HS khi đọc văn bản, giọng đọc biểu lộ sự sôi nổi , vui vẻ và hào hứng . - GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi 	<ul style="list-style-type: none"> + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 - Mẹ nhẹ nhàng đặt một nụ hôn vào bàn tay Nam / và dặn ; Mỗi khi lo lắng . / con hãy áp bàn tay này lên má - Bài có 3 đoạn. HS đánh dấu đoạn đã chia đoạn 1: từ đầu đến ở bên con , đoạn 2: phần còn lại - Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt + Hỏi hộp: ở trong trạng thái tim đập nhanh do đang quan tâm đến cái gì đó sắp xảy ra; + nhẹ nhàng: rất nhẹ , không gây cảm giác khó chịu ; + thủ thỉ: nói nhỏ nhẹ, vừa đủ nghe nhằm bộc lộ tình cảm + tung tăng: di chuyển với những động tác biểu thị sự vui thích - HS đọc đoạn theo nhóm 3 - Đại diện 1 số nhóm đọc -1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB
--	---

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 2. Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài: a . Ngày đầu đi học , Nam thế nào ? b . Mẹ dặn Nam điều gì ? c . Sau khi chào mẹ , Nam làm gì ? <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS thống nhất câu trả lời . <p>Hoạt động 3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi a . Ngày đầu đi học , Nam hỏi hộp lắm ; b . Mẹ dặn Nam : “Mỗi khi lo lắng , con hãy áp bàn tay này lên má ” ; c . Sau khi chào mẹ , Nam tung tăng bước vào lớp . - Đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a - Khi viết cần lưu ý điều gì? - GV hướng dẫn HS viết chữ N viết hoa , sau đó viết câu vào vở . - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS 	<p>HS quan sát và viết câu trả lời vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - viết hoa chữ cái đầu câu; dấu phẩy đúng vị trí, đặt dấu chấm cuối câu . <p>HS viết theo hướng dẫn</p> <p>Ngày đầu đi học, Nam hồi hộp lắm.</p>
--	--

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>3.Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yc <p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn thiện - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . <p>GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> <p>Hoạt động 5. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát làm việc nhóm theo nội dung tranh, có dung các từ ngữ đã gợi ý - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh <p>- GV nhận xét .</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu - Một số nhóm trình bày kết quả <p>Mỗi lần em bị ốm , mẹ rất lo lắng .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở <p>Lưu ý chữ viết hoa, dấu phẩy đúng vị trí và dấu chấm cuối câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày kết quả nói theo tranh, + tranh 1: Mỗi khi em bị ốm, mẹ đều chăm sóc em rất tận tình. Mẹ luôn ở bên em, chăm sóc em, mỗi khi em ốm ./ Mẹ luôn ở bên em, chăm sóc em, mỗi khi em bị ốm; + tranh 2 : Trong công viên , hai bố con đang chơi trò lái ô tô điện . - Các nhóm nhận xét

TIẾT 4

<p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6. Nghe viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc hai câu cần viết - Tìm những từ dễ viết sai - Khi viết cần lưu ý điều gì? - Nhắc lại tư thế ngồi viết - GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết - GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi . - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . <p>Hoạt động 7. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . - GV nêu nhiệm vụ . - GV yêu cầu một số HS lên trình bày kết quả trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . <p>Hoạt động 8. Hát một bài hát về mẹ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa lời bài hát, sau đó cho HS nghe bài hát . - GV hướng dẫn cả lớp hát một bài hát về mẹ - GV yêu cầu HS nêu ý kiến về những gì học được 	<p>Mẹ nhẹ nhàng đặt nụ hôn vào bàn tay Nam . Nam thấy thật ấm áp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ khó: đặt, tay, ấm áp - HS viết bảng con các từ khó + Viết lùi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Nam , kết thúc câu có dấu chấm . - Lung thẳng, không tì ngực vào bàn, mắt cách vở 25- 30cm, cầm bút bằng tay phải - HS viết - Dò bài, soát lỗi. HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi <p>HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp</p> <p>HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng)</p> <p>a/ n hay l: niềm vui, lo lắng, lòng mẹ b/ c hay k: mẹ con, kỉ niệm, kì diệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét - HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần <p>HS hát bài:</p> <p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p>
--	---

- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS	
--	--

TIẾNG VIỆT
RÈN CHỮ
MÂM BÉ

I. Yêu cầu cần đạt

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

II. Nội dung:

Oi mâm bé ơi!
Nồi mâm vừa này
Có chiếc lá dầy
Thơ phây niềm vui
Tiếp dòng nhựa tưới
Để cho mâm bé
Dùng khế
Vút lờn lờn nhanh
Biếc thêm trà xanh .

- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 30 tháng 1 năm 2024

ÂM NHẠC

PPCT: 21

**ÔN TẬP BÀI HÁT: XÒE HOA. NHẠC CỤ
TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ: VẬN ĐỘNG THEO TIẾNG ĐÀN;
THỂ HIỆN NHỊP ĐIỆU BẰNG NGÔN NGỮ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hát rõ lời và thuộc lời bài *Xòe hoa*.
- Biết thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ.
- Biết cảm nhận về cao độ, cường độ, trường độ.
- Biết dùng động tác tay, chân đệm hát bài *Xòe hoa*.
- HS yêu thích ca hát, yêu dân ca.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Đàn phím điện tử
- Nhạc cụ : thanh phách, trống nhỏ....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động Cùng hát múa bài <i>Sắp đến Tết rồi</i></p>	
<p>2. Luyện tập</p>	
<p>Nội dung 1. Ôn tập bài hát: Xòe hoa (khoảng 10 phút)</p>	
<p>HD 1: Ôn tập - Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng. - Gv cho Hs hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái. - Gv đàn và yêu cầu HS lắng nghe để nhận biết giai điệu và trình bày lại câu hát đó. (Gv sửa sai cho Hs nếu có). - Gv cho Hs hát kết hợp vận động .</p> <p>HD 2: Luyện tập, biểu diễn -Gv tổ chức cho Hs tập biểu diễn bài hát theo các hình thức (đơn ca, song ca, tốp ca...)</p> <p>-Gv nhận xét,</p>	<p>-Hs lắng nghe. -Hs hát cùng nhạc đệm - Hs lắng nghe và trình bày lại câu hát. -Hs hát kết hợp vận động. -Hs biểu diễn theo các hình thức(đơn ca, song ca, tốp ca....) - Hs nhận xét, sửa sai (nếu có)</p>
<p>Nội dung 2. Nhạc cụ (khoảng 10 phút)</p>	
<p>HD 3: Thể hiện tiết tấu</p>	

-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs chơi tiết tấu, sử dụng nhạc cụ tem-bơ-rin (Gv đếm 1-2-3 thay cho đen-đen-đen)

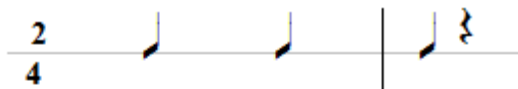


-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs chơi tiết tấu, sử dụng động tác tay chân.



HD 4: Ứng dụng đệm cho bài hát: Xòe hoa.

-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs thực hiện (hát lần một kết hợp gõ đệm bằng Tenm-bơ-rin, hát lần hai kết hợp gõ đệm bằng động tác tay, chân)



Bùng boong bính boong



Ngân nga tiếng cồng vang vang

Nghe tiếng chiêng reo vui rộn ràng

Theo tiếng khèn tiếng sáo vang lừng

Tay nắm tay ta cùng xòe hoa

-Gv cho Hs luyện tập hoặc trình bày(gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân,cặp, nhóm....

-Gv nhận xét,

-Hs luyện tập chơi tiết tấu bằng tem-bơ-rin.

-Hs luyện tập chơi tiết tấu bằng động tác tay,chân.

-Hs vừa gõ đệm vừa hát cả bài theo hướng dẫn




-Hs luyện tập hoặc trình bày theo nhóm, cặp.

-Hs nhận xét

Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn; Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ (khoảng 12 phút)

HD 5: Vận động theo tiếng đàn

-Gv đàn và hướng dẫn:

Âm thanh	Vận động
	tt bước đều tại
	tiên lên phía trước
	tt lùi về phía
	Hs vỗ tay nhịp nhàng

-Hs quan sát và thực hiện theo hướng dẫn.

-Hs vận động theo hướng dẫn.


-Hs luyện tập theo hướng dẫn.

Gv đàn với nhịp độ nhanh dần để Hs vận động phù hợp với nhịp độ.

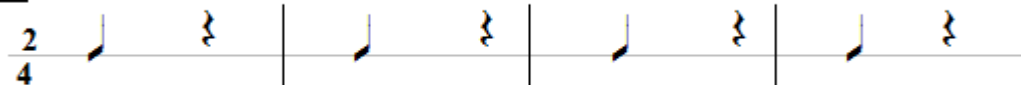
HD 6: Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ

-Gv làm mẫu và hướng dẫn Hs đọc và vỗ tay theo tiết tấu sau:

Mẫu 1

$\frac{2}{4}$ 

Mẫu 2

$\frac{2}{4}$ 

Trái

táo

chín

đỏ

-Gv cho Hs thực hiện nối tiếp hoặc đồng thời hai mẫu tiết tấu (bài tập mở, có thể không thực hiện)

- Khen ngợi các em có ý thức luyện tập, hát hay...

GV gọi HS nhắc lại chủ đề 3 tiết học? Bài hát tên gì? Dân ca nào?

<p>- GV hỏi? Bài hát : <i>Xòe hoa và Tập tầm vông</i> muốn nói với các em điều gì? <u>GV liên hệ giáo dục:</u> Trẻ em là hi vọng của đất nước. Các em cần khỏe mạnh và có kiến thức để làm chủ tương lai. - GV dặn Hs luyện tập đệm cho bài hát Xòe hoa, luyện đọc nốt Mi, Son, La.</p>	
--	--

Tiếng Việt

MÁI ÁM GIA ĐÌNH

PPCT: 241- 242-243-244

Bài 1: NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY

Đã soạn ở tiết trước

TOÁN

PPCT: 61

CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 21 đến 40)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đếm, đọc, viết đúng các số từ 21 đến 40.
- Giải quyết được các tình huống thực tế.
- Chăm thận

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh khởi động.
- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.
- Các thẻ số từ 21 đến 40 và các thẻ chữ: hai mươi một, hai mươi hai, ..., bốn mươi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh khởi động, đếm số lượng đồ chơi có trong tranh và nói, <p>- GV đặt câu hỏi để HS nói cách đếm: Có thể đếm từ 1 đến 23 và đếm như sau: mười, hai mươi, hai mươi một, hai mươi hai, hai mươi ba. Có hai mươi ba búp bê.</p> <p>B. Khám phá</p> <p>Hình thành các số từ 21 đến 40</p> <p>a) GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lấy 23 khối lập phương rời, GV thao tác cứ 10 khối lập phương xếp thành một “thanh mười”. <p>Đếm các thanh mười và khối lập phương rời: mười, hai mươi, hai mươi một, hai mươi hai, hai mươi ba.</p> <p>Có tất cả hai mươi ba khối lập phương; hai mươi ba viết là “23”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tự thực hiện với số 21, 32, 37. <p>b) - Cho HS thao tác, đếm đọc viết các số từ 21 đến 40.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ trong nhóm học tập Có 21 chiếc ô tô Có 23 búp bê, ... - Đại diện HS nói kết quả trước lớp, nói cách đếm để các bạn nhận xét. Lắng nghe <p>- HS đếm và nói: “Có 23 khối lập phương” Hs lắng nghe và nhắc lại từng thao tác</p> <p>Hs nêu từng thao tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thao tác, đếm đọc viết các số

Kế hoạch bài dạy tháng 1

- Cho HS thực hiện theo nhóm bàn. Tương tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số. viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 21 đến 40.:

C. Thực hành

Bài 1. Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô ? .

Bài 2.

- Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.

Bài 3 Cho HS đọc các số từ 1 đến 40. GV đánh dấu một số bất kì trong các số từ 1 đến 40, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó

- GV che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che,

D. Vận dụng

Bài 4: Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe trên sân có bao nhiêu cầu thủ, mỗi đội bóng có bao nhiêu cầu thủ.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?

- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào.

HS thực hiện theo nhóm bàn tương tự như cách GV HD

- Đọc cho bạn nghe các số vừa đặt.
23, 24, 35

- HS thực hiện vào vở

Đổi vở để kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại nếu có.

HS đọc các số từ 1 đến 40. Điền số còn thiếu vào ô trống

Hs đếm số còn thiếu

- HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe Chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn.

Mỗi đội có 11 cầu thủ

Hai đội 22 cầu thủ

Hs chia sẻ

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 6: TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH
BÀI 19: TỰ GIÁC LÀM VIỆC NHÀ

PPCT: 21

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà.
- Biết được vì sao phải tự giác làm việc nhà.
- Tự giác làm những việc nhà vừa sức.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, hình dán mặt cười - mặt mếu, loa âm thanh, máy chiếu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp hát theo video bài hát “Bé quét nhà”. - GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã làm việc gì? Em đã tự giác làm được những việc gì giúp đỡ bố mẹ? - <i>Kết luận:</i> Mỗi chúng ta cần tự giác làm những việc nhà phù hợp với lứa tuổi. <p>2. Khám phá:</p> <p><i>Hoạt động 1. Tìm hiểu những việc em cần tự giác làm ở nhà và lợi ích của các việc đó:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu bảng phân công các việc nhỏ trong nhà theo lứa tuổi từ 6 đến 7 tuổi (hoặc hướng dẫn HS xem tranh ở mục Khám phá trong SGK). Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, kể tên những việc em làm được theo tranh và thực tế ở nhà em, - GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến. - GV đặt câu hỏi cho HS: <ul style="list-style-type: none"> + Bạn trong tranh đã tự giác làm được những việc nào ở nhà? + Từ thực tế ở nhà em và quan sát tranh, em hãy kể tên những việc mình đã làm được. Em có cảm xúc gì sau khi làm xong việc đó? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo nhạc - HS trả lời theo những gì mình nghe được từ bài nhạc - HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS trả lời - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. - Lau nhà, tưới cây, đổ rác, xếp quần áo, dắt thú cưng đi dạo,.. - Hs tự liên hệ bản thân - Khi tự giác làm được như vậy, các em sẽ hạnh diện vì cảm thấy mình

<p>+ Theo em, vì sao phải tự giác làm việc nhà?</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Ở nhà, dù hoàn cảnh gia đình mỗi em mỗi khác, các em đều phải tự giác lau dọn nhà cửa; chăm sóc cây, hoa; thu dọn rác; tự gấp, cất quần áo; chăm sóc các con vật nuôi;... hiệm của bản thân.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 2: Xác định bạn tự giác, chưa tự giác làm việc nhà</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát 5 tranh ở phần Luyện tập trong SGK, trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác làm việc nhà? Vì sao?</p> <p>- GV chốt lại: Các bạn nhỏ ở các tranh từ 1, 2, 4 và 5 đã tự giác làm việc nhà rất đáng khen.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Để giữ cho nhà cửa luôn sạch sẽ, gọn gàng,... các em cần tự giác giúp bố mẹ một số việc phù hợp với khả năng của bản thân như: nhặt rau, gấp và cất quần áo, cho vật nuôi ăn, vứt rác đúng nơi quy định,... Nếu làm tốt, các em vừa thể hiện được tình yêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ, vừa thể hiện được trách nhiệm, bổn phận của mình với gia đình.</p> <p>* Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ cùng các bạn những việc nhà em đã tự giác làm. Cảm xúc của em khi đó như thế nào?</p> <p>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo cặp</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết tự giác làm việc nhà.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>* Hoạt động 4: Đưa ra lời khuyên cho bạn</p>	<p>là một thành viên có ích trong gia đình, được học cách để trở thành người tự lập và thể hiện trách nhiệm</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>Bạn trong tranh 1, 2,4 , 5 đã tự giác làm được những việc ở nhà: nhặt rau phụ mẹ, gấp gọn quần áo vào tủ, đổ rác, cho mèo ăn.</p> <p>- Bạn nhỏ trong tranh số 3 chưa tự giác làm việc nhà (nhờ bà dọn phòng hộ).</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời, nhận xét</p> <p>- HS đóng vai</p> <p>1/ Bạn hãy cất quần áo luôn nhé!</p>
--	--

<p>- GV nêu tình huống: Trước khi đi làm, mẹ nhắc bạn nhỏ ở nhà cất quần áo. Tuy nhiên, khi mẹ đi làm về, bạn nhỏ chưa cất, mẹ hỏi: Con vẫn chưa cất quần áo à? Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.</p> <p>- GV mời HS trả lời và yêu cầu các bạn khác lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có).</p> <p>- Ngoài ra, GV có thể mở rộng bài học và yêu cầu HS đóng vai xử lí tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác làm việc nhà.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Bạn nhỏ nên tự giác làm những việc nhà vừa sức, dù bố mẹ có dặn hay không.</p> <p>* Hoạt động 5: Em rèn luyện thói quen tự giác làm việc nhà</p> <p>- GV có thể hướng dẫn HS cùng tự giác thực hiện giặt, phơi, gấp, cất quần áo vào tủ mỗi ngày.</p> <p>- GV lưu ý HS: Các em không cần vội phải biết làm ngay tất cả mọi việc mà có thể tập gấp, cất quần áo vào tủ trước rồi dần dần tập thêm việc giặt, phơi,... và duy trì rèn luyện thường xuyên, các em sẽ tạo được thói quen tốt tự giác giặt quần áo.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Tự giác giặt, phơi, gấp, cất quần áo là thói quen tốt, em cần thực hiện mỗi ngày.</p> <p>- <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/ viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>2/ Bạn hãy xin lỗi mẹ và lần sau cần tự giác làm việc nhà nhé!</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện Tập gấp quần áo đồng phục gọn gàng mỗi ngày</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe, đọc</p>
---	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: 39-40-41 BÀI 17: CON VẬT QUANH EM (3 TIẾT)

Đã soạn ở tiết trước

**ÔN TOÁN
ÔN TẬP**

I. Yêu cầu cần đạt

- Biết thứ tự các số, so sánh các số trong phạm vi 100, hiểu ý nghĩa số liền trước, số liền sau

II. Nội dung:

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm (thi đua)

11 ;.....,, 14;;;17;.....;;20

10;.....;.....;.....;50.....;;.....; 90

Bài 2: Viết các số: 10, 17, 9, 20 (miệng)

- Theo thứ tự từ b đến lớn:.....
- Theo thứ tự từ lớn đến b:.....

3. Viết (theo mẫu): (Làm bảng con)

Số liền trước	Số đã biết	Số liền sau
41	42	43
68	87	88
89	90	91
98	99	100

Thu vở, nhận xét
- Tuyên dương

Thứ tư, ngày 31 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 245- 246

Bài 2 : LÀM ANH

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết được một số tiếng cùng vần với nhau, thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Trao đổi được về nội dung bài thơ và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Cảm nhận được giá trị của gia đình, biết yêu thương và bày tỏ tình cảm của bản thân với anh chị em trong gia đình ; khả năng làm việc nhóm .

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh minh họa có trong sgk được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <p>- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó ,</p> <p>- Khởi động :</p> <p>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Người em nói gì với anh ?</p> <p>b . Người anh nói gì với em ?</p> <p>c . Tình cảm của người anh đối với em như thế nào ?</p> <p>GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Làm anh .</p>	<p>HS nhắc lại</p> <p>- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi</p> <p>- Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .</p>
<p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1. Đọc</p> <p>- GV đọc mẫu.</p> <p>- Bài có mấy dòng?</p> <p>- HS đọc từng dòng.</p> <p>- Yêu cầu Hs tìm từ khó đọc</p> <p>- Hs phân tích từ khó</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Có 16 dòng thơ</p> <p>- HS đọc nối tiếp từng dòng lần 1</p> <p>- Từ khó: dễ dàng, dịu dàng,</p> <p>- Hs phân tích:</p>

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ . - HS đọc từng khổ thơ - Gọi hs giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm . +HS đọc thành tiếng cả bài thơ . + Lớp đọc đồng thanh 	<ul style="list-style-type: none"> + dành: có âm d đứng trước, vần anh đứng sau, dấu huyền trên âm a - Phân tích các từ còn lại tương tự - Một số HS đọc nối tiếp từng dòng lần 2 Làm anh khó đấy / Phải đâu chuyện đùa// Với em gái bé / Phải người lớn cơ// - Đọc từng khổ thơ +dễ dành: tìm cách nói chuyện để em bé không khóc ; +nâng dịu dàng: đỡ em bé dậy mà không làm em bé bị đau - HS đọc từng khổ thơ HS đọc cả bài thơ Đồng thanh Các bạn nhận xét , đánh giá
Hoạt động 2. Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng bánh , đẹp , vui	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cùng vần với một số tiếng trong bài : bánh , đẹp , vui . - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . 	<ul style="list-style-type: none"> HS làm việc nhóm Bánh: tranh, chanh, mạnh,... Đẹp: tép, mép, nẹp,... Vui: núi, lúi, múi,... - HS viết những tiếng tìm được vào vở .

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 3.Trả lời câu hỏi	
<ul style="list-style-type: none"> - làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi a . Làm anh thì cần làm những gì cho em ? b . Theo em , làm anh dễ hay khó ? c . Em thích làm anh hay làm em ? Vì sao ? - GV và HS thống nhất câu trả lời 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm, hs đọc câu hỏi và trả lời a . Dễ em , khi em khóc ; nâng em dậy , khi em ngã ; cho em quà bánh phần hơn ; nhường em đồ chơi đẹp ; b . Câu trả lời mở nói suy nghĩ của mình c. Câu trả lời mở câu hỏi -một số HS trình bày. Các bạn nhận xét , đánh giá
3. Luyện tập	

Kế hoạch bài dạy tháng 1

Hoạt động 4. Học thuộc lòng	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc 2 khổ thơ cuối - hướng dẫn học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoay che hết . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng bài thơ - Gọi hs đọc lại 	<p>Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần .</p> <p>- Hs đọc lại 2 khổ thơ</p>
4. Vận dụng	
Hoạt động 5. Kể về anh chị hoặc em của em	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý : Em của em là trai hay gái ? mấy tuổi ? đã đi học chưa , học trường nào ? Sở thích của em bé là gì ? Có khi nào em bé làm em khó chịu không ? Vì sao? Em cảm thấy thế nào khi chơi đùa cùng em bé? GV lưu ý : anh , chị , em có thể là anh , chị , em “ruột” hoặc anh , chị , em “họ” vì có thể nhiều HS là con một , duy nhất trong gia đình . - GV yêu cầu HS luyện tập theo nhóm . . GV và HS nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> + Từng HS trong nhóm nói về anh / chị em trong gia đình + Đại diện một vài nhóm nói trước lớp
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . . GV tóm tắt lại những nội dung chính <p>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .

TOÁN

PPCT: 62

SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 41 đến 70)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đếm, đọc, viết đúng các số từ 41 đến 70.
- Giải quyết được các tình huống thực tế.
- Chăm thận.

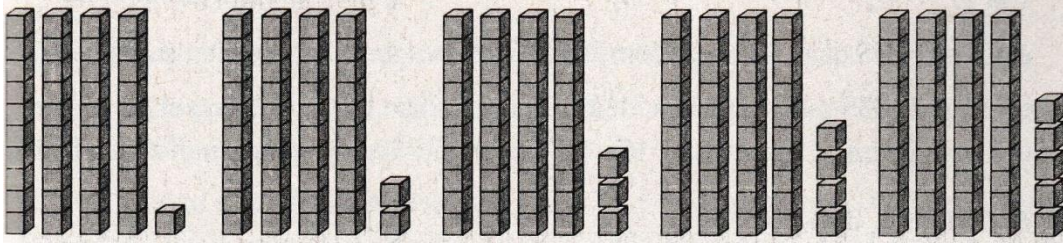
II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.
- Các thẻ số và thẻ chữ từ 41 đến 70 và các thẻ chữ: *bốn mươi mốt, bốn mươi hai, ..., bảy mươi.*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động</p> <p>1. HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành nhiều nhóm 4-6 HS, chỉ rõ: “Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng các ngón tay”, “Nhóm viết số”. - GV đọc một số từ 1 đến 40. các chữ số để viết số đã đọc. <p>2. Cho HS <i>quan sát</i> tranh, <i>đếm</i> số lượng khối lập phương có trong tranh và <i>nói</i>: “Có 46 khối lập phương”, ... Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm.</p> <p>B. Khám phá</p> <p>1. Hình thành các số từ 41 đến 70</p> <p>a. GV lấy 4 thanh và 6 khối lập phương rời,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tự với các số 51, 54, 65. <p>b. HS thao tác đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 41 đến 70.</p>	<p><i>Nhóm dùng các khối lập phương</i> giơ số khối lập phương tương ứng với số GV đã đọc. <i>Nhóm dùng các ngón tay</i> phải giơ đủ số ngón tay tương ứng với số GV đã đọc. <i>Nhóm viết số</i> sẽ viết vào bảng con</p> <p>Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS <i>quan sát</i> tranh, <i>đếm</i> số lượng Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm. <p>HS đếm và nói: “Có 46 khối lập phương, <i>bốn mươi sáu</i> viết là 46.”</p> <p>Quan sát, nhắc lại cách thực hiện tương tự HS thực hiện theo nhóm 4 hoặc theo nhóm bàn. Tương tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số.</p>

Kế hoạch bài dạy tháng 1



GV nhắc HS cách đọc số chú ý biên âm “môt”, “tư”, “lăm”. Chẳng hạn:

- + GV gắn các thẻ số 11, 21, 31, 41, 51, 61
- + GV gắn các thẻ số 14, 24, 34, 44, 54, 64..
- + GV gắn các thẻ số 15, 25, 35, 45, 55, 65..

2. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”

- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính,... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn.

C. Thực hành, luyện tập

Bài 1. Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.

Bài 2. Đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả.

- Đọc các số từ 41 đến 70. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 41 đến 70 yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó.
- GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che,

- HS báo cáo kết quả theo nhóm. Cả lớp đọc các số từ 41 đến 70.

HS đọc.

HS đọc

HS đọc

- HS thực hiện Chẳng hạn: Lấy ra đủ 45 que tính, lấy thẻ số 45 đặt cạnh những que tính vừa lấy.

HS thực hiện vào vở

Đổi vở kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại.

HS thực hiện các thao tác:

chẳng hạn: che các số 50, 60, 70 hoặc 41, 51, 61 hoặc 45, 50, 55, 60, 65, 70 hoặc 44, 54, 64. Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “môt” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”. Che các số 39, 40; 49, 50; 59, 60; 69, 70

Kế hoạch bài dạy tháng 1

D. Vận dụng

Bài 3

- a) Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: Có bao nhiêu quả dâu tây?
b) các công chúa có bao nhiêu viên ngọc trai.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?
Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hàng ngày?

- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?
- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào.

- HS thực hiện Chia sẻ trước lớp.
HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn

Có 47 quả dâu tây

Có 48 viên ngọc trai

Hs chia sẻ

Phải đếm cẩn thận

ÔN TOÁN ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

Đọc viết đúng các số, tìm được số lớn nhất nhỏ nhất trong dãy số, cộng trừ đúng các số trong phạm vi 20

II. Nội dung:

2. Em hãy điền dấu + hoặc- vào ô trống để có: (Bảng phụ)

$$5 \quad \boxed{+} \quad 4 = 4 \quad \boxed{+} \quad 5$$

$$4 \quad \boxed{+} \quad 2 = 9 \quad \boxed{-} \quad 3$$

$$5 \quad + \quad 5 \quad \boxed{-} \quad 1 = 8$$

$$3 \quad \boxed{+} \quad 0 = 0 \quad \boxed{+} \quad 3$$

2.Đúng ghi Đ sai ghi S (PBT)

Mười lăm viết là 105	<input type="checkbox"/>	Mười một viết là 11	<input type="checkbox"/>
Mười lăm viết là 15	<input type="checkbox"/>	Mười một viết là 101	<input type="checkbox"/>
Mười chín viết là 109	<input type="checkbox"/>	Mười bảy viết là 17	<input type="checkbox"/>
Mười chín viết là 19	<input type="checkbox"/>	Mười bảy viết là 107	<input type="checkbox"/>

3.a/ Khoanh vào các số lớn hơn 15:

9 ; 16 ; 14 ; 18 ; 11

b/ Khoanh vào các số bé hơn 13:

12 ; 10 ; 15 ; 8 ; 17

- nhận xét
- Tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
NẮNG

I. Yêu cầu cần đạt

- Đọc được bài, tìm và đặt câu với tiếng chứa vần ưa trong và ngoài bài
- Đặt được câu theo yêu cầu
- Thích thú với việc đọc

II. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh đọc từng câu, đọc cả bài theo nhóm, cá nhân, đồng thanh.

Nắng lên cao theo bố
Xây thẳng mạch tường vôi
Lại trải vàng sân phơi
Hong thóc khô cho mẹ
Nắng chạy nhảy lấm nhé
Chẳng ai đuổi kịp đâu
Thoắt đã về vườn rau
Soi cho ông nhật cỏ
Rời xuyên qua cửa sổ
Nắng giúp bà khâu kim .

Mai Văn Hai

- Đọc cá nhân, đồng thanh
- Thi đọc
- GV đọc toàn bài
- tìm và đặt câu với tiếng chứa vần ưa trong và ngoài bài
- Nhận xét, tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
TRE NGÀ

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện, trả lời được các câu hỏi liên quan.

II. Nội dung:

- GV kể

TRE NGÀ

Ngày xưa ngày xưa, có một bà mẹ sinh được một người con trai. Bà đặt tên là Gióng. Lạ thay Gióng đã ba tuổi mà chẳng nói, chẳng cười, cứ đặt đâu thì nằm đấy.

Thuở ấy nước ta bị giặc xâm chiếm. Vua sai sứ giả đi tìm người tài giỏi ra giúp nước. Nghe loa sứ giả kêu gọi, Gióng bỗng ngồi dậy, thưa với mẹ: “Mẹ ơi! Mẹ ra mời sứ giả vào đây cho con!”. Từ ngày gặp sứ giả, Gióng lớn nhanh như thổi. Cơm ăn mấy cũng chẳng no; cả làng bèn góp gạo nuôi Gióng.

Theo lời Gióng, vua truyền lệnh đúc ngựa sắt, rèn roi sắt, nón và áo giáp sắt khiêng đến cho Gióng. Gióng đứng dậy vươn vai, trở thành một người cao lớn lạ thường. Gióng mặc áo giáp sắt, đội nón sắt, cầm roi sắt, nhảy phốc lên lưng ngựa sắt.

Ngựa hí lên một tiếng dài và phun ra lửa, rồi cùng Gióng phi thẳng đến nơi có quân giặc, đánh cho chúng tơi bời. Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre ở bên đường tiếp tục đánh giặc.

Giặc tan tác, tháo chạy. Gióng buông cụm tre xuống. Tre gặp đất tươi tốt trở lại và có màu vàng óng vì đã nhuộm khói lửa chiến trận. Đó chính là giống tre ngà ngày nay vẫn trồng.

Phá xong giặc, Gióng phi ngựa đến núi Sóc Sơn, quay đầu chào tạm biệt quê hương và vái tạ mẹ già. Rồi cả người và ngựa từ từ bay thẳng lên trời. Nhân dân ta nhớ công lao đánh giặc cứu nước của chú bé, gọi chú là Thánh Gióng.

- Gọi Hs trả lời các câu hỏi

a/ Câu bé Gióng khi còn nhỏ là người thế nào?

b/ Khi gặp sứ giả Gióng nói gì?

c/ Gióng đã giúp gì cho người dân?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 01 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 247- 248-249-250

Bài 3 : CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, đọc đúng các vần uya, uyp, uynh, uych, uyu và các tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB : quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .
- Trao đổi được về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh ,
- Biết giúp đỡ, chia sẻ niềm vui , nỗi buồn với những người thân trong gia đình

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh minh hoạ trong SHS được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.kKhởi động	
<p>Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó</p> <p>Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi nhóm, trả lời các câu hỏi <p>a. Gia đình trong tranh gồm những ai ?</p> <p>b. Họ có vui không ? Vì sao em biết ?</p> <p>–Một số HS trả lời câu hỏi .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời . - GV dẫn vào bài đọc Cả nhà đi chơi núi 	<p>HS nhắc lại</p> <p>HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi</p> <p>a.Gia đình trong tranh gồm có ba, mẹ và 2 con.</p> <p>b.Họ rất vui vì họ đang cười tươi.</p> <p>- Các HS khác có thể nhận xét, bổ sung</p>
2. Khám phá	
Hoạt động 1: Đọc	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới: uya (khuya); uyp

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<p>- GV hướng dẫn HS đọc. đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó , HS đọc theo đồng thanh ,</p> <p>- HS đọc câu</p> <p>+ GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS .</p> <p>+ GV hướng dẫn HS đọc những câu dài.</p> <p>-HS đọc đoạn</p> <p>+ YC HS chia đoạn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt . YC HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (GV kết hợp với trực quan qua tranh khi hs giải thích) .</p> <p>- HS và GV đọc toàn VB</p> <p>+ YC HS đọc thành tiếng toàn VB .</p> <p>+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>(tuýp thuốc); uynh, uych (huỳnh huych); uyu (khúc khuỷu) .</p> <p>- HS đánh vần, đọc trơn, cả lớp đọc đồng thanh một số lần .</p> <p>- Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2, lưu ý ngắt nghỉ</p> <p>Bố mẹ cho Nam và Đức đi chơi núi.// Đêm trước /, mẹ thức khuya để chuẩn bị quần áo,/ thức ăn,/ nước uống/ và cả tuýp thuốc chống côn trùng.// Càng lên cao,/ đường càng dốc và khúc khuỷu,// bố phải công Đức.//</p> <p>đoạn 1 : từ đầu đến côn trùng , đoạn 2 : từ Hôm sau đến anh em , đoạn 3 : phần còn lại</p> <p>HS đọc đoạn</p> <p>thuýp thuốc: ống nhỏ, dài trong có chứa thuốc;</p> <p>côn trùng: chi loài động vật chân đốt , có râu, ba đôi chân và phần lớn có cánh;</p> <p>huỳnh huych: từ mô phỏng tiếng động trầm, liên tiếp do một hoạt động nặng nhọc nào đó gây ra (chạy huỳnh huych);</p> <p>khúc khuỷu: không bằng phẳng, có nhiều đoạn gấp khúc ngắn liên tiếp nhau</p> <p>HS đọc đoạn theo nhóm và cá nhân đọc</p>
---	---

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

Kế hoạch bài dạy tháng 1

Hoạt động 2. Trả lời câu hỏi	
<p>- YC HS làm việc nhóm tìm hiểu VB</p> <p>a . Nam và Đức được bố mẹ cho đi đâu ?</p> <p>b . Mẹ chuẩn bị những gì cho chuyến đi ?</p> <p>c . Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu , bố phải làm gì ?</p> <p>- GV gọi đại diện một số nhóm trình bày.</p> <p>-GV và HS thống nhất câu trả lời.</p>	<p>HS làm việc nhóm</p> <p>a. Nam và Đức được bố mẹ cho đi chơi núi ;</p> <p>b . Mẹ chuẩn bị nhiều thứ cho chuyến đi như : quần áo , thức ăn , nước uống và cả tuýp thuốc chống côn trùng ;</p> <p>c . Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu , bố phải công Đức .</p> <p>-Đại diện nhóm trả lời</p> <p>Các nhóm khác nhận xét , đánh giá</p>
Hoạt động 3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở</p> <p>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>HS viết câu trả lời vào vở</p> <p>(Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu, bố phải công Đức .) .</p>

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3. Luyện tập	
Hoạt động 4. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .</p> <p>GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện</p> <p>Đường lên núi quanh co, khúc khuỷu .</p> <p>- đại diện một số nhóm trình bày kết quả HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p>
Hoạt động 5. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh	
<p>-GV giới thiệu tranh yêu cầu HS làm việc nhóm, trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý .</p> <p>- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .</p>	<p>HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý</p> <p>Cảnh vật ở hang động rất đẹp.</p> <p>Chuyến tham quan thật thú vị.</p> <p>Em cùng gia đình đi chơi.</p> <p>- HS trình bày kết quả . HS nhận xét .</p>

TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>4. Vận dụng Hoạt động 6. Nghe viết</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc to cả hai câu cần viết. - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết . - GV yêu cầu nhắc lại tư thế ngồi viết - Đọc và viết chính tả - GV đọc lại và yêu cầu HS rà soát lỗi . - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . 	<p>Nam và Đức được đi chơi núi . Đến đỉnh núi, hai anh em vui sướng hết vang .</p> <ul style="list-style-type: none"> + Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Nam và Đức, kết thúc câu có dấu chấm , + Chữ dễ viết sai chính tả: sướng , chơi . + Luyện viết bằng con chữ khó. - Lưng thẳng, không tì ngực vào bàn, mắt cách vở 25- 30cm, cầm bút bằng tay phải - HS viết - Dò bài, soát lỗi. HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi
<p>Hoạt động 7. Chọn vấn phù hợp thay cho ô vuông</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu nhiệm vụ - Một số HS lên trình bày kết quả trước lớp 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi để tìm những vấn đề phù hợp . HS thực hiện Đèn tuýp, khuỷu tay Huých tay, phụ huynh - Một số HS đọc to các từ ngữ, cả lớp đọc đồng thanh một số lần .
<p>Hoạt động 8. Kể về một lần em được đi chơi cùng gia đình</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh, hoạt động nhóm, thảo luận nội dung các bức tranh . GV gợi ý cho HS nội dung nói thông qua việc trả lời một số câu hỏi: Em cùng gia đình đi chơi ở đâu ? Gợi ý những hoạt động gần gũi với thực tế của HS ; Em thấy nơi gia đình đi chơi có đẹp không ? Em có thích chuyến đi này không ? - GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày . 	<p>HS hoạt động nhóm , thảo luận về nội dung các bức tranh</p> <p>Có thể là một chuyện về thăm quê , một chuyến du lịch trong nước hoặc nước ngoài,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs trả lời - đại diện các nhóm lên trình bày .

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<ul style="list-style-type: none">- GV tóm tắt lại những nội dung chính .- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .	HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)
---	---

TOÁN

PPCT: 63

CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 71 đến 99)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đếm, đọc, viết đúng các số từ 71 đến 99.
- Vận dụng được kiến thức trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Cần thận

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.
- Các thẻ số từ 71 đến 99.

I. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A.Khởi động</p> <p>1.Cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành nhiều nhóm 4-6 HS, chỉ rõ: “Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng hình vẽ”, “Nhóm viết số” - GV đọc một số từ 41 đến 70. <p>2 – Cho HS quan sát tranh, đếm số lượng khối lập phương có trong tranh và nói:</p> <p>B.Khám phá</p> <p>1.Hình thành các số từ 71 đến 99</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thực hiện theo nhóm 4 hoặc theo nhóm bàn. Tương tự như những bài trước, GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số - HS báo cáo kết quả theo nhóm. <p>Cả lớp đọc các số từ 71 đến 99.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi <p>Nhóm dùng các khối lập phương ghi số khối lập phương tương ứng với số GV đã đọc. Nhóm dùng hình vẽ, vẽ đủ số hình tương ứng với số GV đã đọc. Nhóm viết số dùng các chữ số để viết số GV đã đọc.Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh... Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm. “Có 73 khối lập phương”, - HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 71 đến 99. - HS báo cáo kết quả theo nhóm.

Kế hoạch bài dạy tháng 1

- + GV gắn các thẻ số 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91.
- + GV gắn các thẻ số 14, 24, 34, 44, 54, 64, 74, 84, 94.
- + GV gắn các thẻ số 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95.

2. Trò chơi: “Lấy đủ số lượng”

- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn.

C. Thực hành, luyện tập

Bài 1

Viết các số vào vở

Bài 2.

Đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả.

Đọc các số từ 71 đến 99. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 71 đến 99, yêu cầu HS đếm từ một số bất kì đến số đó, đếm tiếp, đếm lùi, đếm thêm từ số đó.

GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che,

D. Vận dụng

Bài 3

- Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số quả chanh, số chiếc ấm.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?
Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?

- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?

- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống

nhắc cách đọc số chú ý biến âm “mốt”, “tư”, “lăm”

HS đọc.

HS đọc.

HS đọc.

- HS thực hiện Chẳng hạn: Lấy ra đủ 75 que tính, lấy thẻ số 75 đặt cạnh những que tính vừa lấy.

- Đối vở kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại

HS thực hiện các thao tác:

HS đếm từ một số bất kì đến số đó, đếm tiếp, đếm lùi, đếm thêm từ số đó.

HS chỉ đọc các số đã bị che,

- HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn.

Có 76 quả chanh

Có 75 cái ấm

Hs chia sẻ

Khi đếm phải cẩn thận, đếm lại vài lần trước khi qua kết quả,...

Kế hoạch bài dạy tháng 1

các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào.

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
PPCT: 42- 43 BÀI 18: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ VẬT NUÔI
(2 TIẾT)

I, YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu và thực hiện được một số việc làm phù hợp để chăm sóc và bảo vệ con vật, thực hiện đối xử tốt nhất với vật nuôi trong nhà.
- Nêu và thực hiện được các việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với động vật.
- Yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ các con vật, có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số động vật.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Máy tính, máy chiếu hoặc hình SGK phóng to, một số câu hỏi về động vật và cho vào một túi/ hộp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
<p>1. Khởi động</p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi “Truyền tin”: -GV chuẩn bị cho HS vừa trao tay nhau túi/ hộp đựng câu hỏi. -Khi GV hô: Dừng! túi/ hộp ở trong tay HS nào thì HS đó chọn một câu hỏi và trả lời.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1</p> <p>-GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung hình - Gv yêu cầu HS kể được các việc làm chăm sóc và bảo vệ vật nuôi - GV kết luận</p> <p>Hoạt động 2</p> <p>-GV cho HS quan sát các hình nhỏ và liên hệ thực tế</p> <p>-GV yêu cầu HS kể thêm những việc làm để chăm sóc và bảo vệ con vật.</p>	<p>- HS lắng nghe và tham gia trò chơi</p> <p>- Quản trò điều khiển cả lớp hát bài: Gà trống, mèo con và cún con - 2,3 hs trả lời - Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS quan sát các hình: cho gà ăn, cho chó ăn, vuốt ve mèo con - Nhận xét</p> <p>- Cho vật nuôi đi khám nếu thấy chúng bị bệnh - Dọn vệ sinh nơi chỗ của vật nuôi sạch sẽ - Giữ ấm cho vật nuôi - HS kể thêm những việc làm để chăm sóc và bảo vệ con vật: tia lông, dẫn đi dạo,...</p>

<p>- Nhận xét</p> <p>4. Luyện tập</p> <p>-GV cho HS kể tên các việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.</p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi: chia thành các đội, đội nào kể được nhiều và đúng hơn sẽ thắng.</p> <p>-GV chuẩn bị các món quà để thưởng cho các đội thắng.</p> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <p>-Yêu cầu HS cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ con vật ở gia đình và cộng đồng.</p> <p>* Tổng kết tiết học</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>- Lắng nghe hướng dẫn</p> <p>- Hs tham gia chơi, đội nào kể được nhiều nhất mà không bị trùng là đội thắng cuộc</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p>Tiết 2</p>	
<p>1. Khởi động</p> <p>-GV cho HS hát bài hát về con vật và dẫn dắt vào bài.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1</p> <p>-GV cho HS quan sát, thảo luận nhóm và cho biết</p> <p>+ Điều gì xảy ra với các bạn trong hình?</p> <p>-GV yêu cầu HS liên hệ thực tế để nêu thêm các lưu ý khác khi tiếp xúc với động vật nhằm đảm bảo an toàn.</p> <p>-Gv kết luận: Khi tiếp xúc với vật nuôi cần cẩn thận tránh chọc phá chúng vì chúng có thể gây nguy hiểm cho chúng ta. Sau khi tiếp xúc với động vật, lưu ý rửa tay sạch sẽ.</p> <p>Hoạt động 2</p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận nhóm về các bước cần thực hiện khi bị chó, mèo cắn:</p> <p>-GV yêu cầu HS liên hệ:</p> <p>+Cần làm gì khi bị các con vật cào, cắn?</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS quan sát, thảo luận nhóm</p> <p>- HS trả lời</p> <p>Có thể bị chó cắn, mèo cào, bị ong đốt</p> <p>- HS liên hệ thực tế để nêu thêm các lưu ý khác</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát và thảo luận nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>1.Rửa vết thương;</p> <p>2.Băng vết thương;</p> <p>3.Đi gặp bác sĩ để tiêm phòng.</p>

<p>3. Thực hành -GV cho HS thảo luận, liên hệ thực tế nói về các việc cần làm để đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật. - Nhận xét</p> <p>4. vận dụng -GV cho HS đóng vai xử lí tình huống. Từng nhóm phân vai đóng các thành viên trong gia đình: Bố, mẹ, Hoa và em trai. -Từng thành viên sẽ nói một câu đáp lại gợi ý của bố. - GV gọi vài nhóm lên diễn trước lớp. - Nhận xét cách giải quyết tình huống của các nhóm</p> <p>Hướng dẫn về nhà -Yêu cầu HS về nhà tiếp tục cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ con vật thực hiện việc đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật. -Chuẩn bị hình vẽ về cây và các con vật.</p> <p>* Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS liên hệ bản thân - HS đóng vai - Đại diện các nhóm lên bảng trình bày - Nhận xét, bổ sung. - Chúng ta không nên ăn thịt thú rừng đâu ạ,... - HS liên hệ thực tế - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	---

**ÔN TOÁN
ÔN TẬP**

I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng các bài tập về các số có hai chữ số (từ 40 đến 60), đọc viết đúng các số, sắp xếp theo đúng thứ tự

II. Nội dung:

1. Viết số: (bảng con)

Bốn mươi,

Bốn mươi lăm.....

Năm mươi một,.....

Năm mươi chín.....

2. Viết số thích hợp vào ô trống rồi đọc các số đó. (PBT)

a)

40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----

b)

50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----

3.

Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: 40, 44, 48, 57, 58, 60

Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: 60, 58, 55, 53, 49, 43

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

Thứ sáu, ngày 2 tháng 2 năm 2024

PPCT: 21

MĨ THUẬT

Chủ đề 5: KHÉO TAY HAY LÀM

Thời lượng: 4 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về phẩm chất:

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết yêu quê hương, đất nước, di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he;
- Biết xây dựng tình thân và trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực:

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học:

- Biết được nghề nặn tò he trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam;
- Biết sử dụng một số công cụ, vật liệu để nặn và trang trí sản phẩm;
- Sử dụng hình khối cơ bản để thể hiện tranh đất nặn (phù điêu), tượng tròn đề tài “ Nặn mâm quả ” bằng đất nặn;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình khối, màu sắc trong sản phẩm của mình và của bạn.

2.2. Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (đất nặn) để thực hành sáng tạo theo dạng 3D chủ đề “ Khéo tay hay làm ”.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh:

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ thuật nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hình khối 3D để áp dụng vào các học khác và trong cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh và sản phẩm nặn (tranh, ảnh, vật mẫu thật, sản phẩm tò he) phù hợp với nội dung chủ đề.
- Đất nặn, một số tranh, ảnh về quả và mâm ngũ quả. (Mẫu quả thật, sản phẩm nặn nếu có)



2. Học sinh:

- SGK, VBT (nếu có)
- Bìa cứng, đĩa giấy, đất nặn, bộ đồ dùng kèm đất nặn, vật liệu (lõi giấy, vỏ hộp cũ),...

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>Nội dung 3: MÂM NGŨ QUẢ - Tiết 3</p> <p>Vận dụng phương pháp: Quan sát, nhận thức, vấn đáp, thảo luận, thực hành sáng tạo.</p> <p>Vận dụng quy trình: Vẽ biểu cảm.</p> <p>* Ổn định lớp, khởi động: (3 phút)</p> <p>- Trò chơi: Ghi nhớ (HS sẽ nghe bài hát “ Quả gì ” sau đó ghi nhớ và nhắc lại các loại quả có trong bài hát).</p>	<p>- HS tham gia trò chơi và ghi nhớ các loại quả có trong bài hát.</p>

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<p>=> Tuyên dương các em ghi nhớ được nhiều các loại quả nhất.</p>  <p>Quan sát, thảo luận về mâm ngũ quả trong cuộc sống và bằng đất nặn: (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS xem tranh về mâm ngũ quả thật và mâm ngũ quả bằng đất nặn để HS có sự so sánh.- Em hãy kể tên các loại quả mà em đã nhìn thấy trong mâm ngũ quả?- Các quả có hình dáng, màu sắc gì?- Người ta thường bày mâm ngũ quả vào những dịp nào? <p>=> Mâm ngũ quả thường có 5 loại trái cây khác nhau, được bày trên bàn thờ trong dịp lễ, tết hay cúng giỗ.</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia thảo luận và trả lời câu hỏi.
 <p>Nặn mâm quả: (22 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức cho HS thực hành theo nhóm.- Hướng dẫn kĩ thuật thực hành nặn mâm quả. <p>* Gọi ý các bước thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none">- Từ các hình khối cơ bản (hình ảnh SGK trang 43) ta có thể nặn các loại quả theo các hình khối đó.- HS chủ động thảo luận, phân công công việc, thực hành nặn 3D, sắp xếp thành mâm quả.- Hướng dẫn HS tự nhận xét sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn.- GV khuyến khích các em kết hợp với vật liệu tái chế như: đĩa giấy, chai nhựa,....làm thành đồ đựng hoa quả sau khi nặn.	<ul style="list-style-type: none">- HS hoạt động theo nhóm.- HS chú ý cách hướng dẫn kĩ thuật nặn mâm ngũ quả.- Hs chú ý quan sát.- HS chủ động phân công công việc trong nhóm.- HS nhận xét sản phẩm của mình cũng như của bạn.

Tiếng Việt

PPCT: 247- 248-249-250 Bài 3 : CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI

Đã soạn ở tiết trước

PPCT: 251-252

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học trong chủ đề Mái ấm gia đình
- Bước đầu có khả năng khái quát huy những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .
- Yêu thích học tập

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: Múa hát bài hát về Gia đình (Ba ngọn nến lung linh, ...)</p> <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1. Bài 1. NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY</p>	
<p>GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu và viết vào vở :</p> <p>+ Nam , mẹ , được , đến trường , đưa</p> <p>+ cảm thấy Nam , ngày đầu tiên , lo lắng đi học.</p> <p>Một số nhóm trình bày kết quả .</p> <p>GV và HS thống nhất phương án đúng .</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi. Một số nhóm trình bày kết quả</p> <p>Nam được mẹ đưa đến trường .</p> <p>Ngày đầu tiên đi học, Nam cảm thấy lo lắng .</p> <p>HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng</p>
<p>Hoạt động 2. Bài 2: LÀM ANH</p>	
<p>- GV cho HS quan sát và trao đổi tranh (SHS trang 29) (nhóm đôi) Viết một câu phù hợp</p> <p>- Một số HS trình bày kết quả</p> <p>- YC HS nêu những</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi . Một số nhóm trình bày kết quả. (Các bạn đang chơi rất vui ở công viên.)</p>
<p>Hoạt động 3 .Bài 3. CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI</p>	
<p>GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu và viết vào vở :</p> <p>+ đi chơi , Nam , tích , gia đình , cùng</p> <p>+ Vân , bố mẹ , được , cho , về quê , chơi</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi .</p> <p>- GV và HS thống nhất phương án đúng.</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi . Một số nhóm trình bày kết quả.</p> <p>Nam thích đi chơi cùng gia đình .</p> <p>Vân được bố mẹ cho về quê chơi ,</p> <p>Một số nhóm trình bày kết quả .</p>

Kế hoạch bài dạy tháng 1

3. Vận dụng - Nhắc lại tên chủ đề vừa học và chia sẻ những điều học được từ chủ đề này - Thu vở nhận xét, tuyên dương học sinh	HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng - Hs nhắc lại và chia sẻ điều những điều mình học được (làm anh phải như thế nào, phải biết yêu thương những ai vì sao,...)
---	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ 6: CẢM XÚC CỦA EM SINH HOẠT CHỦ ĐỀ

PPCT: 62

NHẬN BIẾT CẢM XÚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận diện được những biểu hiện về cảm xúc như: buồn, vui, tức giận, yêu mến ...
- Biết bày tỏ những cảm xúc tích cực bằng hành động, việc làm cụ thể như bắt tay, hợp tác làm việc, lời nói đẹp...
- Học sinh biết đồng vai, chia sẻ tình cảm với bạn bè và mọi người xung quanh.
- Tự điều chỉnh cảm xúc khi giận dữ, buồn rầu, không để dẫn đến hành vi và thái độ, lời nói thiếu chuẩn mực như đánh, mắng người khác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Bài powerpoint, clip, SGK, tranh ảnh, loa, thẻ từ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Tổ chức cho hs hát và làm động tác bài Đây bạn vui	- HS hát và làm theo động tác của bài hát Đây bạn vui mà muốn tỏ ra thì vỗ đôi tay (1,2) Đây bạn vui mà muốn tỏ ra thì vỗ đôi tay (1,2) Đây bạn vui mà muốn tỏ ra và lòng bạn nôn nao cho quanh đây biết lòng bạn vui mà muốn tỏ ra thì vỗ đôi tay (1,2) ! Đây bạn vui mà muốn tỏ ra thì vỗ tay đi Đây bạn vui mà muốn tỏ ra thì vỗ tay đi Đây bạn vui mà muốn tỏ ra và lòng bạn xôn xao cho quanh đây biết Đây bạn vui mà muốn tỏ ra thì vỗ tay đi Đây bạn vui mà muốn tỏ ra thì đập đôi chân Đây bạn vui mà muốn tỏ ra thì gật đầu đi Đây bạn vui mà muốn tỏ ra thì bật đôi tay Đây bạn vui mà muốn tỏ ra thì gọi anh hai Đây bạn vui mà muốn tỏ ra thì làm cả năm !

- Nhận xét cách thực hiện của các em

2. Khám phá

- Cho hs quan sát hình ảnh các khuôn mặt cảm xúc, yêu cầu hs gọi đúng tên cho từng khuôn mặt cảm xúc

- Tổ chức cho hs thi đua 2 đội đnh tên gọi với hình ảnh.

- Nhận xét

3. Luyện tập

- Cho hs quan sát hình ảnh các khuôn mặt cảm xúc, yêu cầu hs gọi đúng tên cho từng khuôn mặt cảm xúc

- Nhận xét

4. Mở rộng

- Quan sát hình ảnh, chọn tên cho từng khuôn mặt



Buồn	Tức giận	Ngạc nhiên	Sợ hãi	Vui
-------------	-----------------	-------------------	---------------	------------

- HS thi đua thực hiện đnh các tên gọi với hình ảnh cho phù hợp

- Nhận xét

- Quan sát hình ảnh, nói tên cho từng khuôn mặt



Ngạc nhiên	Vui	Buồn	Sợ hãi	Tức giận
-------------------	------------	-------------	---------------	-----------------

- Nhận xét, bổ sung

- Hs quan sát, lắng nghe các tình huống, thảo luận nhóm tìm cách giải quyết vấn đề và cách thể hiện cảm xúc phù hợp.

- Đại diện một số nhóm lên trình bày

- Quan sát các nhóm, nhận xét, góp ý

- HS tự đánh giá bản thân mình theo hướng dẫn

Kế hoạch bài dạy tháng 1

<ul style="list-style-type: none">- Đưa hình hướng yêu cầu học sinh sắm vai thể hiện cảm xúc- Gọi các nhóm lên trình bày- Yêu cầu hs tự đánh giá theo 3 mức Tốt, Đạt, cần cố gắng- Nhận xét	
--	--

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 6: CẢM XÚC CỦA EM
SINH HOẠT LỚP
QUAN SÁT CẢM XÚC**

PPCT: 63

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết một số cảm xúc cơ bản của em và của bạn.
- Chỉ ra được một số cảm xúc của em và của bạn khi chơi.
- Xây dựng được bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); loa, trình chiếu,..

2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh giải một số câu đố liên quan đến ngày tết.</p> <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <p>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</p> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <p>Cho các tổ trưởng thảo luận.</p>	<p>- Học sinh cùng giải câu đố</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</p> <p>- Học sinh hưởng ứng.</p>

Kế hoạch bài dạy tháng 1

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Nhận xét

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thực hiện quan sát và chỉ ra được một số cảm xúc của em và của bạn khi chơi.

- Nhận xét

KÝ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngày 15 tháng 01 năm 2024

Nguyễn Thị Thanh Hải